

8°  
INDO-CHINOIS  
2293

LEGAL  
conforme  
la loi  
1956  
LE DIRECTEUR

TUÔNG

# LỘ-ĐỊCH

*L'ed*



*de la*  
của  
Ông - Bình

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 21470

THỨC-GIẤY-THỊ

Lễ - bộ Thượng - Thư trí - sự

# 路 遜 演 傳

芾野周香園藏板

禮部尚書  
致事  
膺萃叔桡氏演

1870

TUÔNG  
LỘ-ĐỊCH

của

*Hồng - Bình*

THÚC-GIÀ-THỊ

*Lễ - bộ Thượng - Thư tri - sự*

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 21.470

路  
逖  
演  
傳

芑野周香園藏板

禮部尚書  
致事  
膺萃叔  
楚氏演

80 Indoch.  
2293

HOUGHTON

谷山

山

山

山

山

# TỰA

Tuồng *Lô-Địch* vừa soạn xong, cụ *Thúc-Giạ* liền cho tôi cái *hân-hạnh* xem bản thảo, và trước khi xuất bản, Cụ tỏ ý muốn đề tôi đề tựa. Cảm ân một vị tôn-huynh đã có lòng hạ-cổ, tôi trót nhận lời, mà đến khi cầm viết thật lấy làm băn-khoăn. Một bậc tài-hoa đã nổi danh trong đất nước, lỗi-lạc nơi thi-ca, lão-luyện về kịch-nghệ; đây lại một án văn kiệt-tác ai đã xem đều đoán ngày sau sẽ có ảnh-hưởng sâu xa; bao nhiêu sự lớn lao, tôi biết lấy tư cách gì mà giới-thiệu cho được mười phần xứng đáng.

Tuồng *Lô-Địch* này là mượn sự-tích trong tuồng *Le Cid* của nhà đại văn-hào nước Pháp *Pierre Corneille*, mà ghép vào khuôn phép lối kịch xưa của mình. Ngày trước ông *Corneille* cũng mượn sự-tích ấy trong vở tuồng của nhà văn-sĩ *I-pha-nho* là *Guilhem de Castro*, mà tuồng *Le Cid* của ông lại trở nên có tinh thần sắc-sảo hơn, buổi diễn đầu trong năm 1636 đã thành một ngày kỷ-niệm trong kịch-nghệ nước Pháp. Thế thì biết cái tài soạn kịch không phải ở chỗ đặt chuyện mới lạ, mà chính ở nơi công phô diễn cho hợp với tâm-lý tinh-thần của mình.

Văn sĩ *Corneille* thường trọng về luân-lý. Nhưng luân-lý chưa hẳn đã làm hại cho tâm-lý. Kìa xem, đôi lứa thanh-niên, dắt diu nhau vào cõi ái-tình, hay dẫu nông nổi phải hy-sinh chữ tình cho trọn chữ hiếu, đó là luân-lý; rồi vì chữ hiếu, không thù nhau

mà phải thù nhau, yêu nhau mà không được yêu nhau, bề lòng cuồn cuộn biết lúc nào cho êm gió tạnh trời, đó lại là cái tâm-lý thâm-trầm của hai truyện này. Tâm-lý là yếu-điểm của kịch. kịch không phải là bài học luân lý lật-lẻo khô khan. Nhiều tuồng xưa của ta đã vì cái quan-niệm luân-lý quá câu-chấp mà tâm-lý không được thấu đáo tinh-vi.

Ngoài ra, tuồng *Lộ-Địch* lại còn có nhiều đặc-sắc khác nữa. Thứ nhất là đã dụng công thấu nhập cho hết cái vẻ diễm-lệ thanh-tao của quốc-văn, gây nên mỹ cảm mà khiến ta yêu mến lối cổ-văn cổ-kịch vô cùng. Văn-sĩ Jules Lemaitre đã khen cổ-kịch và văn chương cổ điển nước Pháp bằng một câu rất cảm-khái: «... Elles dansent sur la pelouse, dans le jardin du Roi, en chantant des airs qui viennent de très loin dans le temps et dans l'espace, et s'expriment en un français si naturellement pur qu'en les écoutant nous ne laissons pas de ressentir une fierté intime et un profond attendrissement. » : « Trên vùng cỏ xanh nơi thượng-uyên, vũ-nữ vừa múa vừa hát ; hát những điệu rất cổ-kinh, ở phương xa truyền lại đã mấy đời, lại hát bằng câu văn thanh-tao thuần mỹ vô cùng, ta nghe xui có lòng tự cao tự-mãn cho nói giống mà không cảm được mối cảm-hoài ». Lời ông Jules Lemaitre nói về tuồng *Esther*, khen lối cổ-kịch nước Pháp có tinh-cách quý-phái, khen cổ văn nước Pháp có vẻ thanh-tao, tưởng đem mà phê-bình lối cổ kịch ta cũng đúng lắm vậy. Nếu đề riêng những chỗ khác nhau, thì còn cái phong-vị dài-

các, cái văn-diệu cổ-diễn diệm-lệ, đó chính là cái đặc sắc trong lối kịch xưa của mình.

Vào khoảng mười năm nay, trong nước thấy nhóm lên cái phong trào cải-lương kịch-nghệ. Những người chủ-trương phần đông là ở trong Lục-tỉnh. Tôn-chỉ tả-thiệt của họ có lẽ chân-chính; công-phu tập-luyện của họ nhiều chỗ nên khen; nhưng ai cũng nhận một điều: là cái cốt cách đoan trang văn-vẽ của lối kịch xưa tuyệt-nhiên không còn thấy trong lối kịch mới. Điều đó thật đáng tiếc. Những người trí-thức trong nước đã từng cảm-giác nơi cổ-kịch cổ-văn không khỏi phàn-nàn, rồi đến phiên họ cũng tìm phương cải-cách. Cải-cách đây là thoát những sự thần-tiên huyền-mộng của tuồng cổ để chuyên trọng về tâm-lý, bỏ cái lối trường-thiên đại-đoạn của tuồng Tống tuồng Đường để cho mỗi bản kịch được duy-nhất, như thể là theo phương-pháp mới; một mặt lại giữ phong nghi cho trầm trọng, tôn cái văn-sức lên cực-điểm để cho ta còn hưởng cái văn-cảm ngày xưa. Tuồng Lộ-Địch của cụ Ưng-Binh có những tính cách ấy, và sẽ tiêu-biểu cho cuộc chấn-hưng kịch-nghệ sau này.

Rồi đây, nơi diễn-viên nhân-hạ, Cụ còn trước-thuật nhiều. Về kịch, về thi ca, ta còn thấy ngọn bút tài tình góp công vào văn-học mỹ-thuật. Nay hãy mừng cho thư viện quốc-văn đã thêm một tuồng kịch có giá-trị đặc-sắc, và xin có mấy lời giới-thiệu cùng độc-giả.

**ƯNG - QUẢ**

GIÁO-SƯ TRƯỜNG QUỐC-HỌC

讀路逖演傳

今春同家兄廣平觀察使叔楚先生回京省探望夕與諸昆季同宴集于連業軒。杯酒。樂。歌。兒。進。曲。夜。雨。蕭。蕭。清。談。娓娓。先生乃取路逖演傳以示予曰。此傳是歐海名人著作。其範圍真諦與我國傳誌無異。白傳閒情翻成演曲。實冗雜無當。自視缺如也。君盍一看。以佐長夜之飲。予乃披閱一遍。觀其命意週緻。有語皆香無事不艷。及忠孝節義之事。乃披閱一遍。觀其命意週緻。有語皆香無行廣陵道中。應接不暇。如倒食甘蔗。愈進愈佳。較與李鳳亭唐僧西遊記。諸演傳。有過之無不及。亞雨歐風。合成歌譜。潘花謝絮。寫出艷情。誠為高齋消閒之妙品。香閣解愁之良方。有情男女。當以先覩為快也。豈徒梨園隊裏。傳為絕妙唱辭。干舞場中。播作風流艷跡。已哉。不揣淺陋。弁綴數言。惟愧乏生花之筆。不能曲繪其情。如是傳之。有聲有色耳。看者諒之。

錄芸膺蓀叔荃氏題于清藩紀芳樓



## MẸO TUỒNG

Ông Pierre Corneille là một bậc văn-sĩ nước Pháp, có danh tiếng, về thể-kịch thứ 17 làm cái tuồng gọi rằng « *le cid* », kể chuyện ái-tình của chàng Lộ-Địch (Rodrigue) với nương Chi-Manh (Chimène); bây-giờ tôi diễn ra thành tuồng hát tiếng ta, gọi rằng tuồng Lộ-Địch; vì tuồng này sự-tích quan yếu tại Lộ-Địch, cũng như tuồng Lý-phụng-Đình, tuồng Đào-phi-Phụng, là vì sự-tích tại Lý phụng-Đình và Đào-phi-Phụng mà ra.

Tôi diễn cái tuồng Lộ-Địch này, thời cái tình-thần, cái sự-tích đều lấy theo trong *le cid* mà làm ra cả; nhưng đã diễn ra tuồng hát tiếng ta, thời lớp lang mực mọo phải theo tuồng hát ta, kếp hát mới mau hiểu; nên tôi có chám chước những cách như sau này :

1°) Như Lộ-Địch giết ông Ngô-Mặc (Gomes), thời trong « *le cid* » chỉ nói lược qua mà thôi; bây giờ diễn hý ra, phải cho có hiện hình hiện trạng, nên tôi phải đặt thêm một lớp ông Ngô-Mặc đi săn Bạch-lùng-sơn, Lộ-Địch lên đó giết ông Ngô-Mặc; mà đã đặt thêm một lớp tuồng thời phải đặt thêm vai tuồng; nên chi lớp tuồng ấy có thêm quân ky-mã, quân hầu quân vọng-thành vân vân.

2°) Chuyện Lộ-Địch đi đánh giặc « Mô » thời trong « *le cid* » chỉ nói lược qua mà thôi; bây giờ diễn-hý ra, phải có hiện hình hiện trạng, nên tôi phải đặt ra một lớp Lộ-Địch đi đánh giặc « Mô », mà lớp ấy cũng phải thêm vài tuồng, như tướng giặc « Mô » là Lôi-cự với quán giữ cửa ải vân vân.

3°) Có một đôi vai tuồng nguyên trong « *le cid* » vẫn không, mà bây giờ phải cần đặt thêm, như Lộ-Địch là công-tử con quan, khi ra rạp thời phải có người đi hầu công-tử; như Lộ-Yết (Diègue) là một vị đại-thần, khi ra rạp thời phải có vài ông quan hầu; nên tôi phải thêm vai Hề-dồng đi hầu Lộ-Địch; lại thêm quan Đông-tào, Nam-tào đi hầu Lộ-Yết vân vân.

4°) Nguyên trong « *le cid* » thời khi Lộ-Địch giết Ngô-Mặc vừa xong, tức thì đem cái gươm đến dâng cho Chi-Manh, xin Chi-Manh chém mình (Lộ-Địch) đi, cho thỏa dạ Chi-Manh; mà tôi diễn truyện này, lại đem cái lớp dâng gươm ấy, để sau khi Lộ-Địch đã đi đánh giặc thành công rồi; vì tôi muốn cho Lộ-Địch toàn hiếu lại toàn trung trước khi chịu chết với tình.

Nói tóm lại, thời tuồng này hoặc thêm lớp, hoặc đổi lớp hoặc có một đôi chỗ chàm chước một đôi chút, cho rõ mọo tuồng, kể ra không hết; mà sự tích với linh-thần cũng toàn lại chữ trung-hiếu, chữ ái tình mà thôi.

UNG-BÌNH, THỨC-GIÀ-THỊ

## LỜI CÁO BẠCH

---

Coi tuồng lối xưa thời coi chữ nôm dễ hiểu hơn chữ quốc-ngữ, vì chữ nôm là mượn chữ nho mà làm ra; đặt tuồng hát thời chữ nho phần nhiều, như hát nam thời là chữ nôm, hát khách thời phải chữ nho mới được; vả lại hường, tán, niêu, nôi, ngâm, xướng, thán, vãn, cũng dùng chữ nho phần nhiều; bởi vậy nên coi tuồng chữ nôm hơn chữ quốc-ngữ.

Nhưng mà viết chữ nôm là phiền lắm, lại cũng có nhiều chữ nôm đọc không chạy, nên phải in chữ quốc-ngữ; nhưng câu nào toàn chữ nho, hoặc trong một câu có vài ba chữ nho, mà đọc ra không được hiểu liền, thời chữ nho ấy cũng in ra chữ quốc-ngữ cho dễ đọc, mà phải nối thêm chữ nho thiệt vào, để coi cho dễ hiểu nghĩa-lý, và cho khỏi lộn điển-tích.

Tuồng này cũng nam, khách, niêu, nôi và mẹo mực như tuồng xưa, chỉ có khác xưa hai chuyện mà thôi:

1°/ Là sự giáo-dầu; vả lời giáo-dầu là lời chúc tụng, mà người kép hát ra làm vai tuồng gì đó, là thế cho địa-vị một người đời xưa, không lẽ người đời xưa mà chúc tụng việc đời nay; nên sự giáo-dầu mà chúc tụng đó, tôi xin để dành cho địa vị của người diễn tuồng là phần tôi phải làm.

2°/ Là sự xưng danh; ý tôi nghĩ rằng cái tên mình khi nào có ai hỏi đến mới tỏ ra, chớ khi không mà tự xưng ra làm vậy, e cũng vô lý; huống chi người kép hát làm vai tuồng chi đó, khi mới ra lần đầu có xưng danh, đến lớp sau ra lại không xưng danh, thời người coi hát không biết đó là vai tuồng gì hay sao? Chi cho bằng đừng

## II

xung danh, nhưng mà khi ra rạp nói một câu gì, thời vai tuồng ấy bậc gì và tên gì, người ta biết ngay thì phải hơn.

Những công chuyện tôi kính cáo trên đó, là theo ý tưởng riêng của một mình tôi, sao cũng không khỏi khuyết-điểm, chur vị khán quan vui về đàng diễn truyện, tra về thú văn-chương; xem cái tuồng tôi làm đây, có lớp nào chưa đúng, xin chỉ vẽ lại cho, câu nào đương vụng, xin phủ chánh lại cho, thời tôi xin cảm bội lắm lắm.

*Nay kính cáo*

**ƯNG-BÌNH, THỨC-GIÀ-THỊ**



演路遜傳序

忠。點。鳴。呼。此。生。忠。孝。第。一。問。題。愛。情。者。演。傳。之。第。一。要。點。常。聞。之。事。我。亦。猶。人。今。無。異。昔。又。何。必。演。傳。云。乎。哉。無。如。忠。孝。中。之。大。愛。情。中。之。大。忠。孝。出。奇。入。怪。千。險。萬。艱。事。與。心。違。身。從。境。累。最。難。為。之。忠。孝。而。敢。於。必。為。最。難。斷。之。愛。情。而。終。於。可。斷。觀。其。負。劍。妝。臺。以。求。一。死。棲。身。佛。寺。以。了。一。生。鎮。慾。海。之。波。濤。滅。愁。城。之。煙。火。誠。為。心。理。學。之。大。寶。鑑。倫。理。學。之。大。奇。觀。故。演。斯。傳。而。表。揚。淑。女。贊。嘆。英。雄。蓋。亦。有。感。激。而。成。文。非。敢。以。詞。章。為。獻。媚。云。已。

保大乙亥十年孟春月

膺萃叔堃氏自序

# CÁC VAI TUỒNG

NHỮNG VAI TUỒNG NGUYÊN CÓ TRONG LE CID

---

**CÁT-TY-VƯƠNG.** — (*Fernand, Roi de Castille*): là vua nước Cát-Ty, ấy là vai trâm, ước chừng bốn mươi tuổi, mặt trắng râu dài.

**LỘ-YẾT.** — (*Diègue*) (Thân-sinh Lộ Địch) Chức Thái-phó, ước bảy mươi tuổi, ấy là Lão văn, mà tôi trung, mặt trắng mày vẽ phấn trắng, râu trắng mà dài, mũ áo như Thái-phó vậy.

**NGÔ-MẠC.** — (*Gomes*) (Thân-sinh Chi-Manh) Chức Đô-đốc, ước bốn mươi tuổi, là tướng võ mà lại quyền thần, mặt đỏ, lông mày đen mà xếch ngược lên.

**LỘ-ĐỊCH.** — (*Rodrigue*) (Tinh-nhân của Chi-Manh) Hai mươi tuổi, là học trò con quan, mặt trắng, mặc áo tay mã-đề, thắt dây lưng, chân đi hia, đầu bị khăn đen.

**CHI-MANH.** — (*Chimène*) (Tinh-nhân của Lộ-Địch) Mười bảy tuổi, ăn mặc lịch sự hết sức, nhưng mà đến khi có tang, thì phải mặc đồ chế, mà phải cho đẹp.

**UY-LẠC CÔNG-CHÚA.** — (*Urraque, infante de Castille*) là bà chúa, mười tám tuổi, chi cũng phải cho đẹp cả.

**SINH-SƠ.** — (*Sanche*) Hai mươi một tuổi, là một ông quan võ còn trẻ, chưa có vợ, mặt đỏ, trông mặt trắng, khi nào cũng mặc áo mũ giáp chiến cả.

**A-LONG.** — (*Alonse*) là quan Thái-bộc, chừng sáu mươi tuổi, lời trung, râu trắng huê rậm, áo mũ quan văn.

**A-LIỆT.** — (*Arias*) chức Thái-giám, ước năm mươi tuổi, áo mào Thái-giám.

**YÊN-NƯƠNG.** — (*Elvire*) là mụ gạnh của nường Chi-Manh, ước năm mươi tuổi.

**LIỀU-NƯƠNG.** — (*Léonor*) là mụ gạnh của bà Uy-Lạc Công-Chúa, ước năm mươi lăm tuổi.

---

**TỪ ĐÂY SẮP LUI ĐỀU LÀ VAI  
TUỒNG ĐẶT THÊM**

---

**HÈ-ĐỒNG.** — là đi hầu Lộ-Địch, ước mười tám tuổi, hề ấy là chĩnh nhả khuôn phép, nên khăn áo cũng cho chĩnh nhả mới dặng.

**ĐÔNG-TÀO, NAM-TÀO.** — Quan hầu ông Lộ-Yết, là hai ông quan sòi, một ông ước bốn mươi lăm tuổi, một ông ước bốn mươi tuổi.

**CHÂU-THƯỢNG-SẮC.** — Linh hầu ông Ngô-Mặc, ước hai mươi lăm tuổi, mặc đồ linh.

**BẠCH-TƯ-TÀI.** — Linh hầu ông Ngô-Mặc, ước hai mươi lăm tuổi, mặc đồ linh.

**THẦY ĐỘI.** — Người giữ cửa ải, ước bốn mươi tuổi, mặc áo Suất-đội.

**QUYÊN-NAI.** — Linh giữ cửa ải, ước bốn mươi tuổi, mặc đồ linh.

**THẬP-GÀ.** — Linh giữ cửa ải, ước ba mươi lăm tuổi, mặc đồ linh.

**BẾP-BỒN.** — Linh kỵ-mã, ước hai mươi tuổi, mặc đồ linh.

### III

**LÔI-CỰ.** — Đại tướng nước Mò, ước bốn mươi tuổi, vẽ mặt mang râu, con mắt tròn lỏ, xiêm giáp lông trĩ, như tướng Phiên vậy.

**HÀN-LÂM-QUAN.**

**THÈ-NỮ.**

**VỌNG-THÀNH-QUÂN.**

**HÔNG-KỶ-QUÂN.**

**BÁU-QUÂN.**

**BỘ TỐT.**

**CON ĐÒI** (hầu Chi-Manh).

**LIÊU-THANH** (học trò nhà nghèo chừng 25 tuổi).

**TIÊU-HOÀ** (vợ Liêu-Thanh, chừng 24 tuổi).

**TÔ-CHUNG** (Ông Phú Trưởng-giả, chừng 60 tuổi).

### CHỮ VIẾT TRONG TUỒNG :

1°/ Chữ viết to là nam, khách, niêu, nôi, xướng, thán và nói lối.

2°/ Chữ viết vừa là hường, tán ; nghĩa là lời phụ thêm cho rõ nghĩa những câu chữ viết to.

3°/ Chữ viết nhỏ, có dấu giằng trước giằng sau ( ) là những câu vẽ cho kếp hát làm tuồng.





## BÀI TỰ CHỮ NÔM VÀ GIÁO ĐẦU

(Lời của người diễn tuồng ra đứng chúc, và nói lược chuyện trong tuồng ấy ra cho biết; nhưng mà người diễn tuồng không biết hát, phải dùng một kếp hát cho giỏi, học cho thuộc lời giáo đầu ấy ra đứng chúc cũng đặng; người kếp hát ấy phải bịt khăn đen và áo rộng xanh, hoặc là áo bào đi hia cũng đặng).

Phong hòa vũ-thuận, hải yến hà thanh, 風和  
雨順, 海晏河清; non sông rạng vẽ thái-bình,  
cây cỏ khoe màu thanh trị; nhà nhà phu phi,  
chỗn chỗn ăn chơi, trước vũ đài 舞臺 trông  
lắm trò vui, trên văn án 文案 tìm thêm vẽ  
lạ; dũ màn Đông-Á, xem truyện Tây-Âu, nét  
phong-tao, 風騷 mĩa chuyện hồng-lâu, 紅樓  
trang thanh tú 清秀 cũng phường bạch-bích;  
白璧; trai tài là Lộ-Địch, gái sắc gọi Chi-Manh,  
xi xăng xe múi tơ mảnh, bông chốc hừng cơn  
lửa đỏ; gương đại-hiếu soi cùng kim-cổ, gương  
vô-tình thẹn với non sông, căn răng bẽ một  
chữ đồng, mở mắt chia hai hàng lụy; nổi  
oán ân, câu phi thị, cơn biển huyền, sự hy  
kỳ; tỉnh, say, cười, khóc mấy khi; nam, khách,  
niêu, nổi đủ chuyện; xem qua vừa một quyển,  
kể lại đặng đôi hồi; xin khán quan lạng lạng  
mà coi, tuồng hát gọi là Đông-Lộ-Địch.

**ƯNG-BÌNH**

THÚC-GIÀ-THỊ TỰ TỰ

# BÀI TẬP CHỮ SỐM TỰ GIẢI ĐÁP

Phong hóa và tương tác giữa đất và nước. Đất là môi trường sống cho thực vật và động vật. Nước là yếu tố cần thiết cho sự sống. Sự tương tác giữa đất và nước tạo nên môi trường sống đa dạng. Sự phân bố của đất và nước trên bề mặt Trái Đất không đồng đều. Sự tương tác giữa đất và nước cũng ảnh hưởng đến khí hậu và môi trường sống.

Đất là môi trường sống cho thực vật và động vật. Nước là yếu tố cần thiết cho sự sống. Sự tương tác giữa đất và nước tạo nên môi trường sống đa dạng. Sự phân bố của đất và nước trên bề mặt Trái Đất không đồng đều. Sự tương tác giữa đất và nước cũng ảnh hưởng đến khí hậu và môi trường sống.

## UNG-BINH

Đang chờ nội dung tiếp theo...

## HỒI THỨ NHẤT

(Câu Song-quang)

*Lộ gia nhi Tùng - sơn tuyết hận  
Ngô thiếu-nữ Ngọc-khuyết minh oan*

路 家 兒 松 山 雪 恨  
吳 少 女 玉 闕 鳴 冤

## KỊCH THỨ NHẤT

(Chi-Manh coi sách và nói chuyện với Yến-nương, lo duyên nợ mình với Lộ-Địch, lại có một người Tý-nhi đứng hầu).

CHI-MANH. — (trong buồng đi ra vừa xương): Xuân khuê tịch tịnh đãi qua kỳ, lạn mạn đào hoa tán liễu ty; bích-động vị phùng Tiên-Tử khứ, diêu cầm lãng tụng phiêu mai thi, 春閨寂靜待瓜期, 爛漫桃花散柳絲, 碧洞未逢僊子去, 搖琴浪誦標梅詩, (xương rồi vô ghé trường ngòi, vừa Yến-nương trong buồng đi ra, cũng ngòi một bên. Tý-nhi đứng hầu sau lưng Yến-nương) *Oi Yến-nương, (Yến-nương dạ) như tôi là bóng từ-vi 慈闈 đã khuất, may lại có gạnh, nên chi gương nữ-sử 女史 thường soi, sách cổ-truyện 古傳 tôi ham coi, gấm hồi-văn 迴文 tôi khéo dệt là nhờ ơn gạnh lắm đó.*

YẾN-NUƠNG. — *Dám thưa cô, cái mụ già đây có chi chi mà cô khen ngợi a cô, học thức lắm đều thô-thiền, tài năng đôi chút may may; chẳng qua là nhờ công-nương sẵn có hoa tay, nên lão-mụ càng thêm mát mặt,*

CHI-MANH. — *Ganh cứ khiêm-nhượng hoài, hèn chi tôi thường nghe ganh nói, cái tài hoa đã sẵn, đức khiêm nhượng đừng quên là phải; ganh này, cái pho thi mà ganh vẽ cho tôi đọc, thời tôi đọc đã thuộc rồi, chừ tôi ưng coi một pho ngoại truyện chi chi, mà cho có đề giai-ngẫu lương-duyên 佳耦良緣, cho có chuyện quỳnh-lâm thuyết-uyên 瓊林說苑 mà đàm đạo cho vui.*

YẾN-NUƠNG. — *Dám thưa cô, vậy tôi xin qua bên văn-lầu, mà soạn thời có thôi ma . .*

CHI-MANH — *Vâng, (Yến-nương đi, rồi Chi-Manh truyền Tỳ-nhi đem traps thêu mà thêu) ơi Tỳ-nhi, đem traps thêu đây cho cô, (Tỳ-nhi dạ, rồi đem traps thêu dâng lên ghế trưởng, Chi-Manh soạn đồ thêu mà thêu rồi nói luôn) cô thêu con chim loan con chim phụng, thời nỏ nói chi, rằng mà cô thêu đến cái giải oan-ương, thời cô lại nhớ đến câu : (ngâm) thích đảo oan-ương hồn dục đoạn, ám đình châm tuyến xúc song nga, 刺到鴛鴦魂欲斷, 暗停針線蹙雙鵝, là mần ri đây. (vừa Yến-nương đem sách về).*

YẾN-NUƠNG. — (Trong buồng đi ra tay cầm pho sách) Dạ.

CHI-MANH. — *Yến nương đã về, vậy chớ ganh soạn sách chi về đó, mà hay ? (Khi ấy Tỳ-nhi lại ghế soạn đồ thêu cất đi).*

YẾN-NUƠNG. — (vừa dâng sách lên ghế trưởng vừa nói) *Thưa đây là ngoại truyện, là pho tình sử đây.*

CHI-MANH. — (dở sách ra coi rồi nói) *Này, tình-sử thiệt, (vừa lật qua lật lại mà nói) tình mà làm ra sử, sử mà gọi rằng tình; (dở sách) trước có câu hào-*

kiệt vị thành danh, 豪傑未成名, sau lại có chữ thuyên quyên chung đãi giá; 嬋娟終待嫁; ấy là tình người xưa, mà hào-kiệt cũng hào-kiệt đời xưa kia, chớ hào-kiệt bây giờ là ai, gạnh có biết a gạnh? (nói đến đó vừa nghe tiếng gõ cửa, rồi nói luôn) ủa này, diêu văn trường lâm hạ, tợ hữu khấu môn lai; 遙聞長檻下, 似有扣門來, Yến-nương, ra xem coi thử là ai, rồi vào nói đề cho luôn chuyện. (nói rồi xây lại coi sách)

YẾN-NUƠNG. — Dạ, (đi ra sân khấu ngõ bên hữu, mở cửa thấy Hề-đồng rồi nói) *cậu hề ở bên Lộ-công-tử đây ma.*

HỀ-ĐỒNG. — *Thưa phải, số là công-tử tôi mượn lời ngâm khiên, tả bức thư phong, biểu tôi đem qua nhờ gạnh dâng cho Công-nương, ước làm sao tin tức cho đặng thông, thời công-tử tôi đem lòng cảm bội lắm đó.* (nói rồi đưa phong thư cho Yến-nương)

YẾN-NUƠNG. — (cầm phong thư mà nói) *Công tử đã có dạ ân cần, tôi không dám sai ma.*

HỀ-ĐỒNG. — *Vậy tôi xin lui.*

YẾN-NUƠNG. — *Vâng, (đưa hề-đồng ra rồi, đóng cửa lại; rồi đem phong thư vô bằm lại với Chi-Manh) dám bằm cô, cô mới hỏi đương kim hào-kiệt là ai, tôi chưa kịp thưa, vừa đặng một phong thư; tên cái người đứng trong thư này, e là người hào-kiệt mà tôi toan bằm cùng cô đó; (nói đến đó, thời dâng phong thư cho Chi-Manh) xin cô ban xem là ai thời biết thôi ma. . .*

CHI-MANH. — (mở thư ra coi rồi nói) *Thư của Lộ-công-tử đây gạnh a, ôi chao ôi! cái con người mần răng mà*

võ giỏi thôi đã quá giỏi, mà văn hay cũng thiệt là hay; gấm thêu khéo thức phò bày, châu ngọc nên lời diễm chuyết; trong bài thi có bốn câu, mà cũng có trai hào-kiệt, cũng có gái thuyên-quyên; xem qua một bức thi-thiên, chẳng khác chi câu tình-sữ.

YẾN-NUƠNG. — Thi hay làm sao, xin cô đọc cho tôi nghe với, có nên chăng?

CHI-MANH. — (ngâm thi của Lộ Dịch) ngâm: Hưu lôn hào-kiệt lão phong-trần, chỉ phạ thuyên-quyên giảm khước xuân 休論豪傑老風塵, 只怕嬋娟減却春.

YẾN-NUƠNG. — Thi hay cha chả là hay!

CHI-MANH. — Rứa mà chưa hay, còn hai câu sau nữa mới là hay! ngâm: ngã vị thành danh khanh vị giá, nhứt ban đồng thị vị an thân 我未成名卿未嫁, 一般同是未安身.

YẾN-NUƠNG. — Thi hay mà có tình, thiệt là tài-tử, xứng với giai-nhân, sao cho rõ mặt Châu Trần, xin chớ lỗi duyên Tần Tấn; ấy là lời tôi nguyện ước cho cô lắm, đó cô ạ!

CHI-MANH. — A thôi, đừng có ao ước mần chi, hay cho đó đem lời cầu khẩn, chắc chi đâu mà giữ dạ ước mơ; vả quan Vệ-úy là Sanh-Sơ, năng qua lại có tình cùng phụ thân tôi, mà bà Uy-Lạc Công-chúa, cũng không khỏi vô-tình cùng Lộ-công-tử; nên tôi lo nỗi mình không tránh gả Sanh-Sơ, mà e nỗi bạn phải theo bà Uy-Lạc.

YẾN-NUƠNG. — *Ừa, hay cho cô tôi chưa! việc chi chưa hẳn, rằng mà cô cứ lo hoài vậy cô; tôi coi ra đó, thời ông ở nhà thương Lộ-công-tử, là thương vì hạnh, trọng vì tài, còn bên Sanh-Sơ, chẳng qua là, ông nể cái quyền, kiêng cái thế đó mà thôi; ừ, thương tài hạnh ông quyết đem làm con rể, có lẽ đâu sợ oai quyền mà ông đi nỡ ép nhưn duyên hay lắm rằng; xin cô hãy chớ phiền, xin cô đừng có ngại, ấy là chuyện Sanh-Sơ. Còn bà Uy-Lạc Công-chúa tuy vẫn có lòng ân-ái cùng Lộ-công tử đó chúc, nhưng mà ngài thường giữ tánh đoan trang; 端莊; bây giờ lẽ có không có ưng biết cho rõ ràng, thời đang thăm viếng cô hải thường lui tới là phải thôi ma.*

CHI-MANH. — *Ừ ừ, nghe qua lẽ phải, sức ngọt cơn buồn; vậy thời (dừng giây) nhưn tốt trời ta dạo gót đi luôn, (ra sân rạp) qua Tâm-Thủy 沁水 đặng hầu thăm Công chúa, gạnh hè. Nam xường: Tâm-Thủy hầu thăm Công-chúa, hải lần dò cho rõ nguồn cơn.*

YẾN-NUƠNG. — *Cô có nghe tiếng chim kêu a cô. Nam xường: tiếng chim như gảy cung đờn, mà phong cảnh buổi chiều xinh lắm, gấm thêu một bức giang sơn hữu tình.*

CHI-MANH. — *Ời Yến-nương, cây cỏ hai bên đường*

cũng xinh, Nam xường: khoe khoang vẽ thắm  
màu xanh, kia hoa Tịnh-đế 並蒂 nọ cảnh Liên-  
chi 連枝.

YẾN-NUƠNG. — *Có coi kia kia*, Nam xường: Hàng  
bạch-lộ 白鷺 bóng hoàng-ly, 黃鸝, tôi ước ao mần  
răng mà, tin xuân chớ phụ đường đi lối về.

#### HẠ





## KỊCH THỨ NHÌ

(Bà Uy-Lạc Công-chúa ngồi nói chuyện với Liễu-nương, tình việc duyên nợ của Chi-Manh cùng Lộ-Dịch, vừa Chi-Manh đến thăm).

CÔNG - CHÚA. — (ở trong buồng đi ra vừa xương) :  
 Liên-đài bộ bộ Tâm-viên xuân, cảm nghĩ Tương-phi Lạc-thủy thần ; ngâm hương mai ba tấn diêu mộng, thử sanh tu đảo thị thùy nhưn  
 蓮臺步步沁園春, 敢擬湘妃洛水神, 吟向梅花頻遠夢, 此生修到是誰人, (vô ngồi ghé trướng rồi nói) *bữa nay đã chiều rồi, mãi rặng mà chưa thấy Chi-Manh đến thăm ; (kêu thê-nữ) Thê-nữ, (thê-nữ dạ) mấy qua nói cùng Chi-Manh rằng ta đây lòng nhớ bạn bang khuâng, rặng mà bạn ở lòng hơ hững mãi rứa nghe.*

THÊ - NỮ. — *Dạ (rồi đi vô).*

LIỄU NƯƠNG. — *Dám bầm bà, bà trông bà nhớ Chi-Manh, hễ khi vắng mặt Chi-Manh, thời đành đã ra tuồng ngờ ngãn, rặng mà đến khi Chi-Manh tới, cũng không thấy dạng vui cười ; ừ, thói giàu sang ta giữ thú xơi ngơi, còn Chi-Manh có thương ai cũng mặc người ta, chớ việc duyên nợ có ích chi mà bán bạc.*

CÔNG-CHÚA. — *Ta bán bạc việc duyên nợ Chi-Manh cùng Lộ-Dịch, không phải là vô cố, vì Lộ-Dịch là trang hảo-hán, 好漢, là kẻ anh tài, 英才 ; áng mắt xanh ta găm ghé giữa trần-ai, 塵埃, thời không*

ai hơn chàng nữa ; nhưng mà chàng chẳng qua là một người Võ-sĩ, mà ta đây là phẩm-vị Công-chúa, nên ta không dám đem má phấn mà thẹn thường trong vũ-trụ, 宇宙 ; bởi vậy, ta nhường lại cho Chi-Manh, là ta biết gái lịch trai thanh là phải thú, nên ta đem chim trời cá nước mà xe duyên ; nhưng mà xe duyên cho hai người ấy đãng rồi, thì ta lại không khỏi buồn, vì gót Lưu-Lang 劉郎 mà xa cách chốn Đào-nguyên, 桃源, thì giấc Thần-nữ 神女 lại càng bâng khuâng trên Đĩnh-giáp 峽.

THẾ-NỮ. — (trong buồng đi ra, vòng tay bằm) Bầm bà, Chi-Manh tiểu-thư đến hầu.

CÔNG-CHÚA. — Ủ ừ, tiểu-thư đã qua he, (kêu Liễu-nương) ơ Liễu-nương (Liễu-nương dạ) ta đương nói chuyện riêng cùng nhau, chưa ngọt cơn phiến nổi thắm, hãy còn mặt ủ mày chau ; hỡi ra mời tạm yết 暫歇 bên trường-lâu 長樓 ; để ta chỉnh dung trang chớ xong, rồi sẽ rước vào tư-viện 私院.

LIỄU-NƯƠNG. — Dạ (rời vô buồng).

CÔNG-CHÚA. — (Bảo thị-tỳ vào đem tráp gương phấn ra làm tốt) Thị-tỳ, tráp gương đây.

THỊ-TỖ. — Dạ (rời vô buồng tráp gương phấn đem ra để trên ghế bàn trước mặt Công-chúa).

CÔNG-CHÚA. — (soi gương làm tốt, mà cứ buồn) Ua này ! không biết mần răng mà, nan khiến phù-dung khai tiểu-diện, bất kham dương-liễu áng sâu mi ! 難遣芙蓉開笑面, 不堪楊柳盡愁眉, é ! mỗi

tình là cái chi chi, đem buộc cho người mãi mãi ; nhưng mà không lẽ ta buồn hoài, ta không ra tiếp khách hay rằng ; ơi Thị-tỳ, hãy ra mời tiểu-thư vào đây.

THỊ-TỶ. — Dạ, (đi vô, rồi đi ra với Chi-Manh, Yến-nương và Liễu-nương một lần).

CHI-MANH — (coi bộ Công-chúa buồn, mới hỏi) Dạ, dám bẩm bà, chẳng hay ngọc thể 玉體 có đặng thường chăng ?

CÔNG-CHÚA. — Em hãy ngồi.

CHI-MANH. — Dạ (rồi ngồi)

CÔNG-CHÚA. — Em thấy dạng ta mẩn rí, em ngỡ là ta đau, nên em hỏi thăm đó chi ?

CHI-MANH. — Dạ.

CÔNG - CHÚA. — Không phải là ta đau chi đâu ; chẳng qua là ta ngồi ta tính cái duyên nợ của em, mà ta thương ; ta thương cho sóng tình 情慾 lao xao trên bề ái, mà ta lại nhớ, nên chi khói tương tư 相思 nghi ngút giữa thành sầu ; nhớ mà ta lại lo, vì ta đây đã gắng công chim thước bắt cầu, còn ngại nổi chàng Ngưu lạc bước.

CHI-MANH. — Dám bẩm bà, trên lưng cá xe tơ làm phước, dưới phận hèn xin kết cỏ đèn ơn ; bà đã thương cho thời đặng, lẽ đâu mà lạc bước Ngưu-lang, 牛郎, cho đến đôi đau lòng Chức-nữ 織女.

CÔNG - CHÚA. — Vậy thời em đã tin ta, mà em trông cậy vào ta đó chi ?

CHI-MANH. — *Dạ.*

TỶ-NHI. — (là người nhà Chi-Manh, qua mời Chi-Manh về kéo túi). *Dạ, dám bẩm có.*

CHI-MANH. — *Qua việc chi vậy, a Tỷ-nhi ?*

TỶ-NHI. — *Dạ, vâng đại quan sai sử, nên tôi dám bày trình.*

CHI-MANH. — (đứng dậy hỏi) *Là việc chi hử ?*

TỶ-NHI. — *Dạ, Đại-quân biểu tôi qua thưa cùng Công-nương, bẩm cùng lệnh Chúa mà về cho sớm, kéo mà vâng hồng ghé mắt hầu chình, e dẫm tia dờn chân chẳng tiện (nói đến đó, vừa nghe tiếng trống sru không).*

CÔNG-CHÚA. — (đứng dậy) *Đại-quan biểu người qua rước em về kéo trời tối đó chi ? vậy thời em về, mà cho năng qua thăm, kéo mà ta nhớ nghe.*

CHI-MANH. — *Dạ (rời đi ra, Công-chúa đưa theo vài bước rồi trở vô buồng).*

## HẠ MÀN

LỜI DẶN CA CÔNG : (Như vai sấm Công-chúa và Liễu-nương chưa được giới, thời dọn bết đoạn Công-chúa nói chuyện với Liễu-nương, cho gọn tuồng).

## KỊCH THỨ BA

(Ngô-Mặc là thân-sinh Chi-Manh, gậy Lộ-yết là thân-sinh Lộ-Dịch)

NGÔ MẶC. — (Ngồi trong ghế trường mà nói) *Quán hầu, rượu đây, (quán hầu dạ, đem rượu ra trước ghế mà rót, Ngô-Mặc uống vài chén rồi nói) ý làm sao mà rượu nghiêng hồ say chưa biết say, đầu sôi dạ giận càng thêm giận.*

CHI-MANH. — (Trong buồng đi ra) *Dạ, dám bẩm phụ-thân, chẳng hay làm sao bữa nay phụ-thân không đi châu, lại ở nhà mà buồn mẩn rứa, a phụ-thân ?*

NGÔ-MẶC. — *Oi con, con hãy ngồi, cha phân chuyện cho con nghe ; vả chức Thái-phó, là chức trọng vọng, cha ao ước đã lâu, ai ngờ lão Tư-dồ là Lộ-Yết, nó đã hợm chức ấy đi rồi ; là nó khéo khoe nghề sùng tân,寵進, cho đặng chữ hiển vinh ; 顯榮 ; hễ là Lộ-Yết vinh, thời cha đây phải nhục, gẫm thôi nên quá bức mình, bởi vậy cha không muốn gặp lão Lộ-Yết, nên kỳ triều này cha phải đem lời cáo bịnh.*

CHI-MANH. — (nghe nói sững sốt rồi buồn mà bẩm) *Dám bẩm phụ-thân, tiền trình viễn đại 前程遠大, xin phụ-thân hải bớt buồn bớt giận đi nao.*

QUÁN HẦU. — (trong buồng đi ra qui xuống bẩm) *Dám bẩm đại-quan, có khách.*

NGÔ-MẶC. — (nghe bẩm rồi, xây mặt ngó Chi-Manh mà nói) *Cho con vào.*

CHI-MANH. — Dạ (đi vô buồng).

NGÔ-MẶC. — (ngó lại quân hầu mà nói) *Quân hầu, vậy chơ khách là ai?*

QUÂN HẦU. — Dạ, quan Tư-đồ Thái-phó 司徒太傅.

NGÔ-MẶC. — *Vậy, chơ Tư-Đồ là ai, Thái-phó là ai hử?*

QUÂN HẦU. — Dạ, quan Thái-phó Tư-đồ.

NGÔ-MẶC. — (đứng dậy ra khỏi ghế trưởng mà hỏi) *Vậy là một người, hay là hai người hử?*

QUÂN HẦU. — Dạ, bốn năm xe rật rật đều vô, đi trước hết Tư-đồ Thái-phó. (bấm rồi đứng dậy đi lui, thời ông Lộ-Yết với quan Đông-tào, Nam-tào đi vô. Lộ-Yết trước là chức Tư-đồ, mới thăng chức Thái-phó).

NGÔ-MẶC. — (ngó ông Lộ-Yết mà chào) *Ủy, quan Tư-Đồ, tôi xin chào quan Tư-Đồ; nhưng mà không phải, đây là quan tân mạng, 新命 quan Thái-Phó; ừ, nét mày râu là rõ mặt Tư-Đồ, vẽ xiêm áo đã xuê mình Thái-Phó; mời quan Thái-Phó ngồi, các quan ngồi; (cả mấy ông xin vâng, đều ngồi, Ngô-Mặc cứ ngó Lộ-Yết mà nói luôn) xin trộm mừng cho đó, mà tha lỗi cho đây; đã tốt đã đẹp chưa, tuy là nhờ ơn riêng nên đẹp để dường này, nhưng mà cũng vì tu kiếp trước mới vẽ vang như thế.*

LỘ-YẾT. — (cười) *ha hả hả, ơn chung ơn riêng cũng là ơn, Mưa móc là ơn thánh-đế 聖帝, tuyết sương là phận lão-thần 老臣; lẽ công bình trên đã cầm cân, kiếp trước kiếp sau mà nói làm*

chi, câu số phận ta đừng nên nghĩ lượng. Vả lão cùng quan Đò-Đốc, là bạn đồng triều, quan Đò-Đốc có chuyện vui cũng như lão có, lão có chuyện vui cũng như quan Đò-Đốc có; lão mới đặng chuyện vui, bây giờ lão lại ước thêm một chuyện nữa, chẳng hay quan Đò-Đốc có vui cùng lão chẳng?

NGÔ-MẶC. — Cha chả! Chức Thái-Phó đã tốt rọc rọc rồi, còn ước chi nữa mới vui, a quan Thái-Phó.

LỘ-YẾT. — (cười gằn) chuyện lão ước, là không phải tước-lộc chi nữa đâu, lão ước về chuyện hôn nhân; vả quan Đò-Đốc có một người con gái, lão có thằng con trai, không lẽ cha đi khen con; chớ thằng con lão khá lắm! phường thi lễ 詩禮 nó giữ nề khiêm nhượng 謙讓, mà bên lĩnh ái nữ, là gái khuê môn 閨門 đứng bực kiều-anh 嬌英; chừ ta hỡi vầy duyên cho trẻ mày xanh, đặng thỏa chí cho già đầu bạc là vui thôi ma.

NGÔ-MẶC. — Thôi đi, tôi không dám, lĩnh-công-tử hỡi tìm nơi xứng đáng, mà tôn Lĩnh-Đài 尊令臺 còn tướng cách cao xa kia ma; chúng ta làm quan gặp nhau thời nói việc quan đã, nôi diu dặng xin chớ kể việc nhà, đều quan hệ hỡi lo qua việc nước.

LỘ-YẾT. — Thiên hạ thái-bình, tứ phương vô sự, 天下太平, 四方無事, hiện bây giờ có việc chi quan hệ, mà phải lo vầy ngải?

NGÔ-MẶC. — Việc quan hệ là việc Thái-phó của ông đó; Thái-phó là chức dạy Thái-Tử, không phải là dễ; dạy làm sao mà khi bát loạn 撥亂 cho ngài biết đề binh khiển tướng, 提兵遣將, lúc thái bình 太平 cho ngài hay trị quốc an dân 治國安民; đức thần-văn 神文 thấm khắp xa gần, oai thánh-võ 聖武 dẹp xong bờ cõi, mới là dạy, mới là xứng chức cho chớ!

LỘ-YẾT. — Quan Đốc-đốc ơi, và lệnh Thiên-Tử ngài vị sự trạch nhơn 爲事擇人, ngài nấy cho lão một phần giáo hối, 教誨, là ngài đã soi tác dạ trung thành; 忠誠; hướng chi lão đây, bấy nhiêu niên đã rực rỡ áng tài danh, 才名, như lệnh Thái-Tử ngài coi lịch-sử của lão, ngài học theo, thời mười hàng chữ cũng rõ ràng gương trị hóa 治化.

NGÔ-MẶC. — Lịch-sử, lịch-sử cũng ông, ông biên lại chữ được chữ mất, thùy tri chơn đã, nan giải thiết hư; 誰知真假, 難解寔虛; sử Lộ-công 路公 truyền lại bấy năm xưa, rặng cho bằng gươm Ngô-thị 吳氏 đương lầy lừng trong bốn bề à; nói thiết dầu một mỗ không ra tài hãn vệ 捍衛, dễ mấy ai hưởng cuộc giàu sang; như tài lực ông, hưởng cái lộc vị Tư-Đồ, cũng đã lạn rồi, quan Tư-Đồ còn sợ nổi hư quan 虛官, hướng chi chức Thái-Phó làm sao cho xứng chức, té chơ.

LỘ-YẾT. — Coi nôi, ngựa không hay mà có



chứng, chim mới liệng đã khoe tài; *các quan nghe có đặng không?* nghe chuyện xằng lăm cũng nhảm tai, nói lẽ vặt càng thêm mồm miệng.

NGÔ-MẶC. — (giận lăm) nan kham thóa diện thóa diện, hốt sử thiêu can thiêu can 難堪唾面唾面, 忽使燒肝燒肝; biểu đừng múa mặt chàng, (nói rồi câu ấy, tát ông Lộ-Yết một tát), hãy phòng kiêng tay mỗ. (rồi tát lại ông Lộ-Yết một tát nữa).

ĐÔNG-TÀO, NAM-TÀO. — (ra can ông Ngô-Mặc) chân kinh bố, chân kinh bố, 真驚怖, 真驚怖, *chúng tôi xin quan nậy đi, vật lôi đình, vật lôi đình* 勿雷霆, 勿雷霆, xin dẹp nổi bất bình, 不平, cho khỏi đều giao sáng 交訕.

LỘ-YẾT. — (rút gươm bên mình ra mà nói) *Ngô-Mặc, Ngô-Mặc, mày hãy trông cái gươm lão đây này, gươm Mả-Viện* 馬援 đương ngời ánh sáng, *biểu cho tay Hạng-Vương* 項王 chớ ý sức thần.

NGÔ-MẶC. — *Gươm này, gươm này là gươm hộ-thân* 護身 bên giải áo văn thần, 文臣, (rút gươm trên vách ra) *mà dám địch với gươm xuất-trận* 出陣 trên lá cờ võ-tướng 武將 đây à.

ĐÔNG-TÀO, NAM-TÀO. — *Chuyện đã quá chương, giận đã mất khôn;* (lại ôm lấy ông Lộ-Yết mà nói) *xin quan Thái-Phó về dinh, cho chúng tôi về cho rồi,*

phải mau chun mua trứng hu hồn; mà cũng xin quan Đô-Đốc đi, đừng sượng miệng toa bề nói phách. (hai ông ấy ôm ông Lộ-Yết đi vào buồng).

NGÔ-MẶC. — (Thấy Lộ-Yết chịu thua, rồi cười mà nói) ha ha ha, sao chẳng còn liều mạng, mà đã lánh mình; biểu cho, từ rày phải tụng tâm-kinh, 心經, muôn kiếp đừng khoe lịch-sử 歷史.

### HẠ MÀN



## KỊCH THỨ TƯ

(Lộ-Yết với con là Lộ-Dịch)

LỘ-YẾT. — (Về đến nhà, để cái gương trên ghế, rồi ngồi xuống mà nói; Lộ-Dịch đứng núp một bên mà nghe) Xấu hổ cha chả là xấu; mà nó lại toan lộng quyền nữa, lão biết tinh mần răng đây! nó đã quyết tinh gây dữ, là toan ở dạ chẳng lành; mà lão giận cho lưởi gương lão, (lại cầm cái gương hươ lên, ngó lưởi gương mà nói) lão hỏi này, ý mần răng mà, xưa kia từng hồ đấu long tranh 虎鬪龍爭, đến nay này cũng ở trên tay lão, sao nỡ chịu hồ khi quỷ lộng 狐欺鬼弄 (nói rồi lại để gương xuống ghế).

LỘ-DỊCH. — Dạ.

LỘ-YẾT. — Đứa nào đi ra kéo chặt đầu.

LỘ-DỊCH. — Dạ, con là Lộ-Dịch đây, chẳng hay ai dám lộng quyền, mà dám khinh mạng đến phụ-thân? xin phụ-thân cho con hay với nao.

LỘ-YẾT. — Ờ, con lão đó he! con hỏi làm chi, a con?

LỘ-DỊCH. — Xin cha cho con biết, con báo thù đặng cho toàn cái danh-dự của Lộ-Gia.

LỘ-YẾT. — Con ơi, người này là cái thể anh-hùng 蓋世英雄, sức con địch sao cho nổi; huống chi cái lòng dũng cảm, 勇敢 chưa chắc địch nổi cái ái-tình, 愛情 con biểu cha nói mà mần chi, á!

LỘ-DỊCH. — Dạ, dám bằm phụ-thân, phụ-thân sinh con ra, nuôi con ăn, dạy con học; con vẫn biết nghĩa quân thân 君親 là chí trọng, ai mà dám can phạm

đến, là đạo thần tử 臣子 dễ đi làm ngo hay mần  
răng. Con nói thiệt, bước gian nan con xin sắp  
vững cuộc cờ, đầu tẩn bạo con xin bêu trên  
mũi bạc.

LỘ-YẾT. — *Thiệt con có lòng đồng-cảm làm vậy he?  
Oí con, người làm nhục cha đó, là có ai đâu, là  
thân-sanh. . . . .*

LỘ-DỊCH. — *Dám bầm cha, vậy là thân-sanh ai? mà  
thân sanh ai, cho bằng thân-sanh của con đây á.*

LỘ-YẾT. — *Là thân-sanh của con Chi-Manh đó con á,  
(nói đến đó thì Lộ-Dịch sững sốt, rồi Lộ-Yết nói luôn)  
ừ, phải, trên quân-phụ có gặp cơn nguy biến,  
mới biết dưới tôi con là sẵn dạ hiếu trung 孝忠;  
con đã biết quân thân là chi trọng; ơ con, ơ con,  
thôi thôi đừng bần bịu mối tình chung 情鍾,  
(lại ghé cầm cái gươm) gươm đây, gươm đây con, mau  
mau hải trau giồi gươm tuyết hận 雪恨. (nói  
đến chữ tuyết hận, thời đôi gươm cho Lộ-Dịch, Lộ-Dịch cầm  
ấy gươm, bộ vui vẻ lắm) đi, đi con, đi mau đi con (Lộ-  
Dịch cầm gươm đi lại, Lộ-Yết ngó theo rồi hạ lớp tường).*

HẠ

## KỊCH THỨ NĂM

(Lộ-Dịch cầm gươm chạy ra một mình đứng sững mà than, rồi kêu Hề-dồng đi theo).

LỘ-DỊCH. — than: Oán phủ vân mai, tảo tịnh, chánh dương huyền bạch nhân 怨府雲埋, 掃淨, 正當懸白刃. (hát đến đó dắt lưỡi gươm vào lưng) ái hà phong tịnh, uông dương không tự khởi cuồng lan, 愛河風靜, 汪洋空自起狂瀾. (nói rồi lại đứng sững, rồi dặt mình lại nói) nhưng mà việc bồn-phận của tôi phải làm, huống chi phụ-thân tôi cho tôi làm, tôi hãì còn do-dự 猶豫 chi nữa; Hề-dồng, đi cùng cậu con.

HỀ-ĐỒNG. — Dám bẩm cậu, trước khi cậu đi, con ưng bẩm một đôi lời, chẳng hay cậu có nghe chắng?

LỘ-DỊCH. — Con, con ưng nói chi vậy con?

HỀ-ĐỒNG. — Dám bẩm cậu, con thường nghe cậu nói rằng: giao-du mãn thiên-hạ, nhi đắc nhất tri-kỷ, khả dĩ vô hám, 交遊滿天下, 而得一知己, 可已無憾, mà Chi-Manh nương-nương là người tri-kỷ cùng cậu, nay cậu loan làm làm vậy, chẳng là phụ tình tri-kỷ hay rãng cậu?

LỘ-DỊCH. — (lau nước mắt mà nói) ơ con, con hỏi cũng phải đó; ừ, thị với phi con đã biết nỗi thở than, thi con lại phải biết, tình với hiếu cậu đã cân bễ nặng nhẹ; cũng vì ai ở tệt, cam cho mỗ vô tình; thôi con đừng có nói làm chi, mà

thêm bối rối vô cho cậu ; đề cho cậu gác lời nguyện  
 hải thệ sơn minh, 海誓山盟, đặng mà diu gánh  
 nặng thiên kinh địa nghĩa ; 天經地義 ; đi, đi  
 con hè. (vừa nói vừa dắt Hề-dồng đi theo, thẳng vô buồng).

HẠ



## KỊCH THỨ SÁU

(Lộ-Địch với Hề-dồng đương đi giữa đường, vừa gặp tên lính hầu của ông Ngô-Mặc đem ngựa lên núi Bạch-tùng-san).

**BẾP BỐN.** — (là lính đi theo hầu ông Ngô-Mặc đi săn, đương cỡi con ngựa, bị ngựa cắt, ngựa đá, trèo lên không được) *Con ngựa xác chưa lè, mình trèo lên nó lại hất xuống, mầy khinh tao không cỡi mầy được sao, hò, hò ;* (con ngựa đương xây quanh, không cho tên lính trèo lên, vừa Lộ-Địch với Hề-dồng đi tới; Bếp Bốn mới kêu rằng) *Ơi trò té, nhờ trò cầm giùm cái cương cho tôi với.* (Lộ-Địch lại cầm cương, con ngựa không nhúc nhích cụ cựa) *cái trò con nít mà mạnh hè ; mầy còn cụ cựa nữa thôi, hò, hò,* (Bếp Bốn mới nhảy lên ngựa) *ù, coi thử nào ; trò khoan thả, khoan thả đã nghe, để ta giữ cho vững cương về, rồi thả nghe.*

**LỘ-ĐỊCH.** — (đứng dưới ngựa mà hỏi) *Vậy chớ ông Thập đi đâu mà gặp làm vậy ?*

**BẾP BỐN.** — *Khoan đã, cứ cầm cho vững cương, để tôi nói rồi, rồi thả nghe, số là lệnh đại-quan Đô-đốc, săn trên núi Bạch-tùng 白松 ; biểu tôi về bắt ngựa truy-phong 追風, lên trên ấy chiều ni cho đến ; hò hò.* (Lộ-Địch thả cương, rồi Bếp Bốn cỡi ngựa chạy mất)

**LỘ-ĐỊCH.** — *Ừ, Ngô-Mặc đương săn trên núi Bạch-tùng, vậy ta đi ; hay a, Bạch-tùng-sơn bất viễn, kim luân ảnh vị tà, 白松山不遠, 金輪影未斜 ; chỉ nữa, chỉ đang dè tách dậm bốn ba, nương*

dấu thỏ dờn chơn quày quả, *con hề, nam xướng*:  
 dấu thỏ dờn chơn quày quả, ủa, vậy tôi đi đâu  
 đây? tôi đi báo thù, mà người thù tôi, lại là thàn-  
 sinh của người linh-nhơn tôi, gằm cuộc cờ đã lạ  
 lòng thay!

HÈ-ĐỒNG — Bầm cậu, mấy hôm trước, cậu vui cậu  
 cười, cậu biểu con đem thơ qua lại cho cô Chi-Manh,  
 con vui cùng cậu, nam xướng: thầy vui tớ cũng  
 vui vậy, đến bây chừ chừ, thầy buồn tớ cũng  
 không khuấy nổi buồn.

LỘ-DỊCH. — Gây chuyện buồn mản ri, cũng vì Ngô-  
 Đò-đốc đây con à, nam xướng: vì ai khéo vẽ nên  
 tuồng, đắp non cừu hận 仇恨, rẽ nguồn ái-  
 ân 愛恩.

HÈ-ĐỒNG. — Dám bầm cậu, đường núi khó đi đã  
 lắm, nam xướng: xông gai đạp sỏi đi dần, mà  
 đã gần tới rồi đây, Bạch-tùng-sơn đó, đã gần  
 tới đây.

HẠ MÀN





## KỊCH THỨ BẢY

(Ngô-Mặc sẵn tại Bạch-tùng-sơn)

NGÔ-MẶC. — (vai mang cái cung; mười người quân đi hầu, có cầm lưới cầm dùi, đương coi phong-cảnh Bạch-tùng-sơn, kêu quân vọng-thành mà hỏi) *Vọng-thành quân, ở đây là thị hà danh sơn?*

VỌNG-THÀNH-QUÂN. — (mười người đều nói một lần, giọng cho to) *Dạ, Bạch-tùng-sơn.*

NGÔ - MẶC. — *Phong - cảnh xinh cha chả là xinh, cự bàn quỏi thạch, cổ thọ kỳ ba, 巨磬怪石, 古樹奇花, ừ, ta tội chi ta lo việc đời, đánh đồng đẹp bắc, lấy thành kia thâu thành nọ mà cho ai, ích chi mà xông áng can qua 干戈, hỡi mặc thích theo miền sơn thủy 山水, là vui thôi ma.*

QUÂN HẦU. — *Ồi, cộp, cộp, cộp, cộp, cộp.* (quân chạy tan mất, vira cộp nhảy ra).

NGÔ-MẶC. — *Mãnh hổ, mãnh hổ, 猛虎, 猛虎, ải, ải, ải,* (đánh cộp nhào, đuổi cộp chạy mất, Lộ-Dịch với Hề-dồng ở trên núi ngó xuống).

LỘ-ĐỊCH. — (trên núi nhảy xuống vira nói, Hề-dồng cũng nhảy theo) *quả thị anh hùng, chơn ngô địch thủ 果是英雄, 真吾敵手, hay a.*

HỀ - ĐỒNG. — (nắm áo Lộ-Dịch mà nói) *Thưa cậu con sợ lắm; Đò đốc vật cộp như vật nhái mần rùa, mà cậu địch mần răng cho nôi, tợ thử thành nan đầu vô, bất như cô thả vọng phong, cậu hề, 似此誠難鬪武, 不如姑且望風.*

LỘ - DỊCH. — *Không can chi mô, để cậu kiếm chỗ cho mà núp, (cắp tay Hề đồng, vừa chạy vừa nói) ầu là mịch sơn trang trú ngả Hề - đồng, tưng yếu lộ cản lai Đô-độc 覓山莊住我奚童, 從要路捍來都督 thối.*

## HẠ



## KỊCH THỨ TÁM

(Ngô-Mặc dương đuôi và bắn cọp, vira Lộ-Dịch bắt được tên, rồi hai người đánh nhau).

NGÔ - MẶC. — *Ua này lạ cha chả, tha mảnh hổ tùng na lý khừ, nễ kiện nhi khước đột nhiên lai.* 他猛虎從那裏去, 你健兒却突然來.

LỘ-ĐỊCH. — (bên lưng giắt cái gươm, tay cầm cái tên mới bắt dặng, rồi đôi tên, chấp tay mà bằm) *Dám bằm đại-quan, tên tôi là Lộ-Địch, con quốc lão Lộ-công* 國老路公.

NGÔ-MẶC. — (nhìn Lộ-Địch rồi nói) *Nhằm, phải, tên này ngày trước ở nhà đã tính lựa cho làm rẽ, mà vì ông già mầy ở không phải, nên chi việc không hài đó; vậy mầy đến đây chuyện chi, hừ?*

LỘ-ĐỊCH. — *Dám bằm đại-quan, tôi đến đây, dặng mà thừa đại-quan tường nôi cát hung, 吉凶, cho hạ-sĩ khỏi đều ân oán 恩怨.*

NGÔ-MẶC. — (nghiêm rồi nói) *Việc chi mà cát hung mà ân oán, a thằng kia?*

LỘ-ĐỊCH. — *Thừa đại quan xin thỉnh bằm 聽稟.*

NGÔ-MẶC. — *Thuyết lai 說來.*

LỘ-DỊCH. — *Dám bằm đại quan, cho kẻ hạ-sĩ xin hỏi, bắc xướng: tâm thị hà tâm, cảm khi mạn quốc triều nguyên-lão 心是何心, 敢欺慢國朝元老.*

NGÔ-MẶC. — *Quốc triều Nguyên lão, nguyên-lão là ai? nhằm rồi, thằng này nó nói chuyện ông già nó*

đây; thằng kia, tau khinh mạn ông già mầy, nên chi mầy phân nân, phân nân cũng phải; rậy thì mầy ưng phân-phô đều chi a thằng kia?

LỘ-ĐỊCH. — Dạ, đại-quan đà lở ra, xin đại-quan đến nhà phụ-thân tôi mà chịu lỗi đi, bắc xướng: quá ưng tạ quá, vật kiêu khoa thể thượng anh-hùng 過應謝過, 勿驕誇世上英雄.

NGÔ - MẶC. — (giận mà cười, mà có ý khen Lộ-Địch) Ủy, cha chả! thằng con nít mà ăn nói đã dạn dĩnh chưa! bắc xướng: cảm nhĩ nguy ngôn, kham tiếu nễ cường nhi chi cô lộng 敢爾危言, 堪笑你狂兒之鼓弄, *thằng tẻ*, (Lộ-Địch thừa lại rằng có tôi đây) *tôi mầy không đáng tha đó; nhưng rira mà năng cung nghĩa vụ, 能供義務, khen cho mầy, diệc lân tha tiểu-tử chi thao tri, 亦憐他小子之操持.* (nói luôn) *thôi, cho mầy lui, áu là, vọng sơn quan khoái ngả khu tri, 望山關快我驅馳,擒猛獸耀吾雄武.*

LỘ-ĐỊCH. — (chận Ngô-Mặc lại mà nói) Dám bằm đại-quan, cho kẻ hạ-sĩ cạn lời đã nao.

NGÔ - MẶC. — Thằng kia, vậy thời mầy ưng thừa chuyện chi nữa, cho thừa mau đi.

LỘ - ĐỊCH. — Dám bằm đại-quan, đại-quan đã cho lời hạ-sĩ là phải, xin đại-quan hãy nghe theo; có phải á, bắc xướng: phục thiện nhi tùng, còn nói chi nữa, thành thể trọng tướng quân chi diện. 服善而從, 誠體重將軍之面.

NGÔ-MẶC. — *Như tau không nghe, thời mầy tình làm răng, hử?*

LỘ-ĐỊCH. — (Khi ấy Lộ-Địch giận lắm, không vòng tay nữa) *Như đại-quan mà bắc xướng: nhược nan tự hối.* 若難自悔 (Ngô-Mặc lại hỏi một lần nữa, rồi Lộ-Địch nói luôn) *nói thiệt tức trăm lai vô loại chi đầu 卽斬來無類之頭.*

NGÔ-MẶC. — (Giận lắm) *ai ải ải ải, coi cái tuồng bắc xướng: ngự mã khu dương, đồ phụ như thiếu-niên chi lữ lực 御馬驅羊, 徒負汝少年之膂力.*

LỘ-ĐỊCH. — *Ngự mã khu dương là đây, vậy chơ tài lực ai thời mần răng hè?*

NGÔ-MẶC. — *Chơ như ta đây là bắc xướng: Phân kinh đoạn ngạc, 分鯨斷鱗, mầy hậu sanh mầy không biết cũng phải, khỉ tri ngô bách chiến chi oai linh. 豈知吾百戰之威靈. (nói luôn) quân, bửu-kiếm lai; 寶劍來; (quân đem gươm cho Ngô-Mặc, Ngô-Mặc cầm gươm chỉ Lộ-Địch mà nói) *chết chết là tại mầy nghe!**

LỘ-ĐỊCH. — (cũng rút gươm bèn mình ra mà nói) *nguyện triển ngã binh-sanh, quyết nhứt trường oanh liệt 願展我平生, 決一場轟烈, (Lộ-Địch với Ngô-Mặc đánh nhau một hiệp, Ngô-Mặc chạy, Lộ-Địch đuổi theo).*

## KỊCH THỨ MƯỜI CHÍN

(Hai tên lính tên là Quyên-Nai và Thập-Gà, canh cửa đồn, ngồi nói chuyện cùng nhau, vừa thấy cờ Hồng-Kỳ báo thiệp của Lộ-Dịch về).

QUYÊN-NAI. — (ở trong buồng đi ra đứng cười mà nói) *Đêm này đi canh đồn, phần tôi với anh Thập-Gà canh canh năm, mà anh Thập-Gà anh ngủ khi khi, anh giao một mình tôi canh mà thôi; tội nghiệp cho anh ta, học trò trường tư lữ làng mà phải đi ở lính; tôi thấy tôi cũng thương; nhưng mà thương thời thương, chừ đã sáng rồi, kêu anh ta dậy, kéo thầy Đội qua, anh ta bị đòn tội nghiệp. (nói đến đó thời chổng mông mà kêu) Oi anh Thập-Gà, dậy kéo sáng rồi.*

THẬP-GÀ. — (ở trong buồng vừa chặm ghen, vừa đi ra).

QUYÊN-NAI. — (ngó Thập-Gà mà cười, rồi nói) *tội nghiệp cho anh học trò, chưa biết cách ở lính; tôi không thức anh dậy, thời thầy Đội qua thầy đánh chết.*

THẬP-GÀ. — (vừa chặm ghen vừa ngáp rồi nói) *Cảm ơn.*

QUYÊN-NAI. — *Chặm ghen lau mặt cho sạch sê, rồi ta nói chuyện cho mà nghe.*

THẬP-GÀ. — (lấy áo lau mặt, rồi cười).

QUYÊN-NAI. — *Cười ngó bộ đã tươi chưa; ngồi, ngồi hè, đề nói chuyện chơi.*

THẬP-GÀ. — *Vâng, vâng. (hai người đều ngồi).*

QUYÊN-NAI. — *Thường tôi đi canh với mấy chú thập khác, khi buồn năng hát năng hò cho vui; mà đi với chú,*

chú không biết hát hò chi cả, thời ta hãy nói chuyện; tôi thương hại cho chú, là một người học trò lữ làng phải đi ở lính, chú coi sách nhiều, rằng chú cũng giỏi hơn tôi, tôi hỏi chú sanh ra người đời, làm nghề chi sướng hơn hết?

THẬP-GÀ. — (sửng một chút rồi nói) *Phú dữ* qui thị hơn chi sở dục, nghề làm quan là sướng hơn hết.  
富與貴是人之所欲.

QUYÊN-NAI. — (cười ngất đi mà không nói).

THẬP-GÀ. — Ôi, chớ rằng mà anh cười rira anh?

QUYÊN-NAI. — (vừa cười, vừa nói) *Tội nghiệp* cho anh học trò hỏng trường tư mà còn ao ước việc làm quan.

THẬP-GÀ. — *Làm quan có bổng có lộc, kêu mô dạ đó, không sướng rằng mà anh cười.*

QUYÊN-NAI. — *Hoạn hải ba đào, 宦海波濤, biển hoạn là sóng gió lắm, sướng là sướng chi tê chớ.*

THẬP-GÀ. — *Vậy thời làm ông Phú-trưởng-giả, là ông nhà giàu có sướng không?*

QUYÊN-NAI. — (cười ngất ngất mà nói) *Ở đời có ai cực bằng ông nhà giàu, ông nhà giàu là nhiều ruộng nhiều trua; năng kiện năng bông; ban ngày thời quan đòi lên đòi xuống, ban đêm thời ôm hòm xe mà giữ kẻ trộm; anh nghĩ vậy thì có sướng gì không?*

THẬP-GÀ. — (nghĩ một chút rồi nói) *Làm quan không sướng, làm nhà giàu không sướng, vậy thời làm nghề chi mới sướng, a anh?*

đường ấy quân-sĩ cũng đông, anh em mình lại đó cũng không mần chi, thôi thôi (đứng giậy) hãì lui về tin với công-nương, 公 娘 rồi sẽ lại báo cùng triều-sĩ. 朝 士.

THƯỢNG-SẮC. — (Khi Thượng-Sắc đứng hát nam thi Tư-Tài đã đi vò rồi) nam xướng: **Trở lại báo cùng Triều-sĩ**, (hát đến đó thì xây lại không thấy Tư-Tài, rồi Thượng-Sắc cũng chạy vò buồng).

## HẠ

LỜI DẶN CA CÔNG: (Vai sắm Bạch-Tư-Tài, và Châu-Thượng-Sắc chưa được giới, thời giảm những câu bóng lớn chữ nhỏ cũng được).



## KỊCH THỨ MƯỜI MỘT

(Chi Manh đương ngồi thở than việc Ngô-Mặc với Lộ-Yết bất hòa nhau, e duyên nợ mình với Lộ-Địch không thành ; vừa quân Bạch-tùng-Sơn về báo Ngô-Mặc chết rồi, Chi-Manh than khóc, rồi đi vô trong đền vua mà kêu oan cho cha).

CHI-MANH. — (Yến Nương với một người Tỳ-nhi đứng hầu, còn Chi-Manh ngồi trong ghế trưởng) *Yến-Nương*, (Yến-Nương dạ) *từ ngày phụ-thân tôi bắt binh cùng quan Thái-phó, tôi lấy làm lo lắng, lo nỗi hiểm thù khó gỡ, e khi duyên nợ chẳng thành ; buồn cha chẳng là buồn, đêm dôn nghe tiếng rё gióng canh, ngày những vọi vừng ô xế bóng.* (nói đến đó vừa nghe trong buồng ồn ồn, Chi-Manh với Yến-Nương hoảng hốt, vừa thấy quân ra báo).

THƯỢNG-SẮC. — (trong buồng chạy ra, vừa chạy vừa báo) **hữu Bạch-Tùng quân, báo lai cấp sự.** 有白松軍, 報來急事 (Yến-nương đi trước, Chi-Manh đi sau, chạy ra mà hỏi).

YẾN-NUƠNG. — *Vậy chơ hữu hà cấp sự ?*

THƯỢNG-SẮC. — (Qui xuống mà bằm). *Dạ dạ, lệnh đại-quan cùng chàng Lộ-Địch, trước gây nhau sau lại đánh nhau ; ai ngờ Lộ-Địch nợ tài cao, 才高 nên tướng quân ta đã mạng một rồi.* 命沒 (Thượng-Sắc nói đến đó đứng giậy đi vô buồng).

CHI-MANH. — (Thất kinh hoảng hốt, biến sắc mặt, Yến-Nương đỡ lấy Chi-Manh) **quá nhĩ lôi thanh, bất kham trường đoạn** *cha cha ơi !* 過耳雷聲, 不堪腸斷, (ngã sấp xuống, bất tỉnh nhưn sự, Tỳ-nhi quạt cho Chi-Manh,

còn Yến-nương thò ôm lấy Chi-Manh mà kêu công-nương lai tỉnh ba lần, Chi-Manh ngồi giậy mà than;) hà xứ thị Tùng-Sơn, tiền lộ thảo hoa phi chiến-địa 何處是松山, 前路草花非戰地 *chẳng hay cái tin có thiệt hay là không?*

YẾN-NUƠNG. — (vừa khóc vừa trả lời). *Thưa cô thiệt rồi ma, cô yểm lụy nao.*

CHI-MANH. — *Vậy còn chi là cha tôi, ai ai hề thân-phụ, ơ phụ thân ơ!* nhứt triều diên lập nhân quyên thân 哀哀兮親父, 一朝畋獵忍捐身, (than rồi, rồi mê lại, Yến Nương kêu lại mấy lần nữa, mới tỉnh rồi nói) ngao ngán bấy một trường ôi lỗi, 傀儡, nảo nông thay cho giặc chiêm bao; ai hay là kẻ thâm giao, 深交, lại trở ra người cừu địch! 仇敵 nam xướng: Căm giận bấy người cừu địch, *chừ tôi biết mần rằng đây, phạn liễu bồ 柳蒲 ai thích đòi cơn.* (vịn vai Yến-Nương vừa đứng giậy vừa nói) *vậy thời gạnh ở nhà lo giùm việc tang-sự cho tôi, để tôi vô sản châu, tôi kêu oan cho phụ-thân tôi, nam xướng: lôi đình 雷霆 (thả vai Yến-Nương ra) nhờ lệnh quân vương, tuyết oan thân-phụ rửa hờn non sông.* (Vịn cánh tay Yến-Nương vừa day vừa nói, rồi thả ra mà hát nam-ai) *Từ rày về sau, gạnh còn khen ai rằng tình rằng nghĩa nữa thôi, nam xướng: thôi còn chi nữa mà mong, cần rằng bẽ một chữ đồng làm hai.* (Chi-Manh với Tý-nhi đi, gạnh Yến-Nương đi lui vô buồng).

## KỊCH THỨ MƯỜI HAI

(Vua Cát Ty là Phiệt-năng ngự-triều, các quan triều là Lộ-Yết, A-Long, A-Liệt, Sanh-Sơ, quan Hàn lâm và Thị-Thần).

CÁT-TY-VƯƠNG. — *Chư khanh an vị, 諸卿安位,* (các quan đều ngồi cả, vua lại nói) *Ngô-Mặc ở không phải cùng Lộ-Yết, ta đã sai A-Long A-Liệt hiểu dụ, biểu chịu lỗi cùng Lộ-Yết, mà Ngô-Mặc kiêu căng không nghe lời, lại cáo bệnh ở nhà đi sẵn; tội đáng, đáng nghe; nhưng rứa mà ta nghĩ lại, Ngô-Mặc là cũng trang danh-tướng, cũng bậc công-thần; nên chi ta chờ cho biết nẻo tự-tân, 自新, không nỡ định đều vấn tội. 問罪.*

HIỆU-KỶ-QUÂN. — (cầm cờ ra qui báo giặc) *dạ dạ có tin ngoài ải, phi báo giặc Mô; quân triều ba đạo đều thua, tướng giặc một người quá dữ, tên là Lôi-Cự, 雷巨, có sức thông thần; 通神 tài phi-đao 飛刀 đánh đổ ba quân, nghề xạ-tiên 射箭 bắn xa ngàn dặm. (Vua với các quan đều thất kinh, mà meo mực hay tại ông Lộ-Yết).*

CÁT-TY-VƯƠNG. — *Võ chương lai cấp thậm, 羽章來急甚, vậy chớ chư khanh liệu nhược hà. 諸卿料若何.* (các quan đều ngó nhau, mà không dám tâu chi cả, vua nói luôn) *thương hại, trong mảng lo tướng tướng 相將 bất hòa, ngoài lại xảy biên cương 邊疆 dấy loạn; vả Mô-quân chẳng là đại-dịch, trừ phi Ngô-Mặc chưa chắc ai địch nổi; (kêu thị-thần) thị thần, (thị-thần qui xuống) truyền hỏa*

ky 火騎 tức tuân thừa mạng, Bạch-Tùng-sơn tua khá bằng chừng; đòi Ngô-Mặc tướng quân, 吳 璽 將 軍, cấp hồi triều nghị sự 回 朝 議 事. (thị thần tâu thừa-mạng, rồi đứng giậy đi).

QUÂN HẦU. — (ở trong buồng đi ra quý xuống, báo) *Muôn tâu, có Bạch-tùng quân phi báo, rằng Ngô-Mặc tướng-quân, bị một đao thác ở ven rừng, người hạ-thủ tên là Lộ-Địch.* (đứng dậy đi vô, các quan ai ai cũng thất kinh, đều đứng dậy cả; mà thứ nhứt là Lộ-Yết).

CÁT-TY-VƯƠNG. — (sửng mà nói) *Hốt nhiên văn thính, bất tận kinh nghi; 忽 然 聞 聽, 不 盡 驚 疑, sự âu gẫm quá kỳ (xây mặt qua Lộ-Yết mà nói) ai khéo bày chuyện dữ, ề!*

QUÂN HẦU. — (trong buồng đi ra quý xuống tâu) *Muôn tâu, có người nữ-tử, tên gọi Chi-Manh, vì oan cha quá nổi thương-tình, trước bệ thánh xin bày lời tố cáo.*

CÁT-TY-VƯƠNG. — *Thính nhập, 聽 人.* (quân hầu đứng dậy đi vô buồng, Chi-Manh đi ra).

CHI-MANH. — (ngồi dưới sân châu mà tâu) *Muôn tâu, chút tình ngây thảm não, trước bệ Thánh tỏ bày; như cha tôi tưởng còn nhờ lộc nước dài ngày, hay đâu nổi ly trần 離 塵 một lát; không phải chốn sa-trường mà bỏ xác, lại vì tay nghịch đảng mà oan hồn; luật Triều-đình nhờ lượng chí-tôn, gươm chánh-pháp xin lấy đầu Lộ-Địch.* (tâu rồi cứ ngồi).

CÁT-TY-VƯƠNG. — *Thôi thôi, tướng Ngô-thị quá bề ai thích 哀戚, mà mà giận Lộ-gia sinh trẻ bạo tàn. 暴殘. (vua ngó lại Lộ-Yết mà nói) Lộ-Yết, (Lộ-Yết khiếp sợ lắm) rằng không biết chữ tiên quốc-gia nhi hậu tư-thù, hử? 先國家而後私讐 (vua ngó lại thị thần mà nói) Thị-thần, (thị thần qui xuống) hạ lệnh truyền khắp các ải-quan, nã Lộ-Địch tức hành chánh-pháp, 卽行正法. (Thị-thần tâu thiên tuế, rồi đứng dậy, vua ngó lại Thái-giám là A-Liệt mà nói) Thái-giám, (Thái-giám qui xuống) lệnh truyền Thái-giám, theo với Chi-Manh, việc tang-nghi 喪儀 hết sức điều-dinh, 調停, lễ tứ-tế 賜祭 gia bề phong hậu 豐厚. (Thái-giám tâu thiên tuế, rồi đứng dậy; vua ngó lại Chi-Manh mà nói) Chi-Manh, thôi, cho con về với Thái-giám, còn việc chi đã có luật Triều-dinh; (Chi-Manh đứng giậy đi lui ra, Thái-giám đi theo, vua lại xây mặt hỏi các quan Triều) chư khanh, còn việc quân-sự, chư khanh ý liệu mần rằng, mà hay?*

A-LONG. — (qui tâu) *Muôn tâu, hiện bây giờ thuyền Mô-tặc dăng đầy hải khẩu, 海口, cờ Mô-quân kéo khắp giang-thành; 江城; việc đề-phòng chẳng có hùng binh, 雄兵, tài hản-vệ cũng không lương tướng; 良將; muôn tâu, ngưỡng lệnh trên quốc-trưởng, 國長, cho hạ chiếu cần-vương; 下詔勸王; kẻ hạ thần trộm nghĩ, bây giờ mà hạ- chiếu cần-vương, thời người sẵn lòng địch-khái 敵愾 không ai bằng Lộ-gia-nhi, là vì thảo với thân đã biết chữ cương-thường, 綱常; thời ngay với chúa chắc đem lòng đồng-cảm; 勇敢; muôn tâu, luận tội ấy xin đánh thù giâm,*

giúp công kia ắt dặng vững vàng ; vì gặp buổi nguy gian 危艱, phải cạy tay hào - kiệt. 豪傑. (tâu rồi đứng dậy).

CÁT-TY-VƯƠNG. — *A-Long* tâu bầy nhiều lời, phải lắm, trong khi ngộ biến, 遇變, ta phải tưng quyền ; 從權 ; (vua ngó lại Hàn-lâm mà nói) *Hàn-lâm* quan, (quan Hàn-lâm qui xuống) chiếu cần - vương kíp thảo một thiên, cớ khỉ-nghĩa ban rao chín quận ; cho *Lộ-Dịch* đề thương xuất trận, 提鎗出陣, cùng *Mô-quân* đối lũy giao phong ; 對壘交鋒 ; công phi-thường 非常 ngổ dặng thành công, 成功, tội ưng-đắc 應得 cũng đánh thử tội. 恕罪. (quan Hàn-lâm tâu thừa mạng, rồi đứng giậy ; vua lại kêu *Sanh-Sơ* mà truyền việc phòng thủ) *Vệ - úy* *Sanh - Sơ*, (*Sanh-Sơ* ra qui) thủy lục kinh thành quân đội, hải sơn tam diện pháo đài ; 水陸京城軍隊, 海山三面砲臺 ; ta giao cho người thống lãnh, mà vệ thủ *Đô-thành* ; này này, vật cô bão chương chi tài, đương hiệu can thành chi lực, nghe. 勿孤保障之才, 當効干城之力.

SANH-SƠ. — Thành vàng đã vững, dạ sắt chi sơn, vàng mạng trước thêm đơn, cúi đầu từ bệ ngọc.

CÁT-TY-VƯƠNG. — *Nấy* cho, (*Sanh-Sơ* đứng giậy đi lui, vua lại nói) truyền *bãi triều*. (khi ấy vua vào cung, các quan về cả, chỉ còn ông *Lộ-Yết*).

LỘ - YẾT. — (sửng sốt, buồn, mà lại mừng rồi nói) *Nhưng mà may, may mà hay, hay cho lời, lời tấu sự của A-Long, à.* (nói rồi đi lần vô buồng luôn).

## KỊCH THỨ MƯỜI BA

(Lộ - Yết đương thở than, vừa Lộ-Dịch về, rồi Lộ - Dịch xin đi đánh giặc).

LỘ - YẾT. — (đứng ngồi không yên) *Thương hại cho lão, phơi tóc bạc vương hoai giải tía, đến khi quốc - gia nguy biến, lão không tính dặng mưu chi kế chi mà giúp nước, nát gan vàng thẹn với trời xanh ; lão lại xui con lão giết mất của triều-đình một người danh-tướng, tội lão biết bao nhiêu ; nhưng rứa mà, rồi lương-tâm là vì bạn chẳng lành, mà sanh biến - cố cũng vì chùng con thảo. (Lộ-Dịch đi về đứng một bên mà nghe, Lộ-Yết chưa thấy, cứ nói luôn) Ua này lạ, quân Bạch-tùng-sơn về báo rầm rầm rột rột, răng thẳng con lão chưa thấy về. (nói đến đó vừa Lộ-Dịch ra mặt)*

LỘ - DỊCH. — (đứng vòng tay) *Dám bầm phụ-thân, con đã về đây.*

LỘ - YẾT. — (mừng mà nói) *Lộ-Dịch con đã về đó he ?*

LỘ - DỊCH. — *Dạ.*

LỘ - YẾT. — (sửng mà nói) *Con đã báo thù dặng rồi he ?*

LỘ - DỊCH. — *Dạ.*

LỘ - YẾT. — (lau nước mắt mà nói) *Ngô Đô-dốc con đã giết lỗ đi rồi, biết lấy ai mà hản nội vệ ngoại 捍內衛外 chừ đây. Con ơi, hiện bây giờ quân Mô-tặc đã gần vây đến Đô-thành, lệnh Thiên-tử ngài phải hạ chiếu cần-vương ; chừ cha biết tình mần răng đây, chừ. . .*

LỘ - DỊCH. — (qui xuống bầm) Xin thân-phụ bớt cơn phiền não, cho ấu-nhi bày nỗi thiết hơn; con lo là lo việc nội-triều mà thôi, còn việc ngoại-biên-quận, thưa cha không can chi ma; như lệnh chí-tôn ngài hạ chiếu cần-vương, trang hảo-kiệt cũng có người trượng-nghĩa; 杖義; mà ai thì con chưa biết, chớ con đây đã từng đọc binh thư của phụ-thân, con cũng đã hiểu; con nói thiết, như quân Mô-tặc mà trống bễ cồ 鞮 鼓 có kinh thiên động địa, 驚天動地, thời phép binh cơ 兵機 con cũng hay xuất quỷ nhập thần; 出鬼入神; gặp cơ hội này cho con đi, trước đã đánh báo nghĩa quân thân, 君親, sau cũng dặng dặng danh vũ-trụ 宇宙.

LỘ - YẾT. — Hay a, mặc hiềm lão hủ, tự hữu giai nhi, 莫嫌老腐, 自有佳兒, vậy có mấy đội quân của cha thao-luyện bên Sơn-thành, cho con đem theo, con lo làm sao cho rục rỡ bóng hồng-kỳ, 紅旗, con lo hết sức cho vể vang vừng bạch-phát 白髮.

LỘ - DỊCH. — Căn vắn lời trên đã hẳn, ấu lo dạ trẻ chi sờn; (dừng giây) vậy thời chôn Dương-quan 陽關 cho ấu-tử đời chơn, nơi kinh-quốc 京國 xin phụ-thân an tại, nam xướng: Kinh-quốc phụ-thân an tại, con vâng lời ải ngoại tồ-chinh 隘外徂征.



LỘ - YẾT. — nam xường : Hay thay mấy dặm trường đình, 長亭, cha thấy lòng con khảng khái, nên trong khi ly biệt mằn rí, mà cha cũng vui, vui câu hồ-thỉ 弧矢 quên tình biệt-ly 別離.

LỘ - ĐỊCH. — nam xường : Dám thưa cha, con đi phen này, ngưỡng nhờ thánh-đức thiên uy, 聖德天威, con nguyện làm sao mà khói tan mây tạnh biên-thùy mới thôi.

LỘ - YẾT. — nam xường : Con phải biết, cử tử nhất sự, mà trung hiếu lưỡng toàn đó con à, 舉此一事忠孝兩全, lấy lừng trong cuộc vân lôi, 雲雷, là con hiếu-tử là tôi trung-thần.

= HẠ =



## KỊCH THỨ MƯỜI BỐN

(Lộ-Dịch giao cái gươm Bạch-tùng sơn cho Hề-dồng ở nhà)

LỘ - DỊCH. — (truyền phi-ky-quân) *Phi-ky-quân*, (Phi-ky-quân dạ) lệnh truyền phi-ky, tốc vãng Sơn-thành; chiêu ngũ đội hùng binh, hiệp nhứt thời tấn-phát. 令傳飛騎, 速往山城; 招五隊雄兵, 合一辰進發. (nói đến đó thời bộ buồn lắm).

HỀ - ĐỒNG. — (thấy Lộ-Dịch buồn mới hỏi) *Dám bầm câu, chẳng hay việc chi, đang khi xuất quân mần ri, mà câu buồn a câu?*

LỘ - DỊCH. — *Con ơi, vì câu ngó sực lại cái gươm Bạch-tùng-sơn, mà câu buồn đó, Ngô-thị hương-hồn qui nhứt kiếm, rặng cho khỏi nữ-nhi châu-lệ sai tàn canh. 吳氏香魂歸一劍, 女兒珠淚洒殘更. Như câu bây giờ là giữa non sông đã rõ án phụ tình, 負情, nên chi trông cây cỏ cũng ra màu hữu hận 有恨 đó con à; vậy thời câu cho con ở nhà, con giữ cái gươm này cho câu; (khi ấy đưa cái gươm cho Hề-dồng mà nói) này, tang tích ấy con giữ gìn cho cẩn thận, chờ khi câu thành-công về, con đưa lại cho câu; rồi tội tình này ta kiếm cách lo toan; (nói đến đó vừa trong buồng đã ó hiệu, nghĩa là quân Sơn-thành đã kéo qua) uy, quân Sơn-thành đã qua rồi đây; dậm chinh-y 征衣 câu kip lên đường, nơi tử-lý 梓里 con tua trở gót, đi.*  
(Hề-dồng vô buồng, quân phi-ky đi ra).

PHI-KY-QUÂN. — (ra đứng báo) *Dạ, dạ, quân Sơn-thành rày đã kéo qua, tôi Phi-ky trước vào thừa lại.* (nói rồi lui vô buồng).

LỘ-ĐỊCH. — *Truyền trực tấn 傳直進*, (vừa quân Sơn-thành trong buồng kéo ra) *thương mã lai, 鎗馬來* (quân hầu dạ, đem thương mã ra, Lộ-Địch lên ngựa cầm thương rồi hiệp với quân Sơn-thành mà hát bài Marseillaise đã dịch ra sau này :)

LỘ-ĐỊCH và BỘ-TUỐNG, — đồng xướng : Vị quốc đồng-bào hê đồng khừ, lập công thử nhứt hê tương thối; hoạn ngô tặc-tử, huyết kỳ dĩ huyền khai, huyết kỳ dĩ huyền khai; tịnh thính trường dai, huyền huyền hùng-binh lai, hiên ngang tả hữu, thương ngô thiếu-phụ anh-hải; đề kiếm kích, chấn quân oai; thả tri thả sậu, thệ tương lô huyết lộ tiên mai, thệ tương lô huyết lộ tiên mai. (ó hiệu vô buồng) 爲國同胞兮勇去, 立功此日兮相催; 患吾賊子, 血旗已懸開, 血旗已懸開; 靜聽長街, 喧喧雄兵來, 軒昂左右, 傷吾少婦嬰孩, 提劍戟, 振軍威; 且馳且驟, 誓將虜血路前埋, 誓將虜血路前埋.

HẠ LỚP TUỒNG

## CÂU VẦN TUỒNG

(Người khi trước ra giáo đầu, bây giờ ra văn tuồng)

Thờ thần tròn nét thảo, giúp chúa hết  
 niềm ngay; gươm báo thù 報讎 trước đã  
 ra tay, cờ địch-khải 敵愾 nay vừa trở mặt;  
 đêm thời quá vắng, chuyện hãy còn dài;  
 hẹn hò xin để ngày mai; thả thính hạ hồi  
 phân giải.

UNG-BÌNH THỨC-GIA-THỊ



## HỒI THỨ NHÌ

*Tử tái huy qua hàng đại địch.  
Trang dài phụ kiếm cảm tình nhờn.*

紫塞揮戈降大敵  
粧臺負劍感情人

## KỊCH THỨ MƯỜI LĂM

LÔI-CỰ. — (Đại-Tướng nước Mô) xương: khai trước phi-đao hóa bạch hồng, xuyên dương lạc nhận hữu thần cung; phong lôi sát sá kinh hà nhạc, danh chấn Mô-Bang đệ nhất hùng. (nói) ngã Mô-triều đại-tướng đồng hung, đề hồ lữ thác khai biên địa. 開著飛刀化白虹, 穿楊落鴈有神弓, 風雷叱咤驚河嶽, 名振謨邦第一雄, 我謨朝大將董戎, 提虎旅拓開邊地. (vô ngời nói) như ta khi ra trận người đều khiếp vía, chiến tất thắng, công tất thủ, 戰必勝攻必取, nên chi theo dưới cờ quân thấy vui lòng; ta xuất quân chưa đầy tuần nhật, mà đã lấy đặng năm thành; chừ ta muốn đánh rốc vô Đô-thành; ta lấy Đô-thành 都城 ngỏ lập kỳ công, 奇功, nhưng rira mà Cát-Ty quốc triều, hã còn một viên đại-tướng là Ngô-Mặc, chẳng là anh đồng tuyệt luân, 英勇絕倫, chưa chắc quân ta địch nổi; nên chi ta cứ biên quận 邊郡 lo phương trừ hoạch. 籌畫.

QUÁN-BÁO. — (trong buồng đi ra, tay cầm bức thư quý

xuống) *Dạ*, tôi bắc phương thám tử, xin trình thượng mật phong.

LÔI-CỰ. — *Tương lai*. 將來. (tên thám tử đưa thư cho Lôi-Cự rồi đi vô, Lôi-Cự mở thư ra coi, mừng mà nói) *Ủy*, ở nhà đương lo chuyện Ngô-Mặc, mà Ngô-Mặc đã chết rồi; thử thiên giả ngã thành công, 此天假我成功, *ha ha há há*; (kêu quân) *đại tiểu tam quân*, tức kim triều chính bị lương sừ, minh nhật tảo Đô-thành tân phát. 卽今朝整備糧儲, 明日早都城進發. (quân thừa mạng).

QUẬN-BÁO. — (tay cầm cờ trong buồng chạy ra qui xuống) *Dạ, dạ*, địch binh lai, địch binh lai, mang cấp báo, mang cấp báo. 敵兵來, 敵兵來, 忙急報, 忙急報.

LÔI-CỰ. — *Địch binh hà xứ lai?* 敵兵何處來.

QUẬN-BÁO. — *Dạ*, tiền hậu quân hai đạo, đi qua ngô Bình-dương 平陽.

LÔI-CỰ. — *Vậy chớ tặc - tướng thị thùy, hứ?* 賊將是誰.

QUẬN-BÁO. — Trước cờ đề hai chữ cần-vương, 勤王, trên ngựa thấy một người tiểu-tướng 小將. (nói đến đó cầm cờ chạy vô buồng).

LÔI-CỰ. — *Ủy*, nhằm rồi, (cười) quả triều quận 朝郡 không trang tướng lược, 將略, nên chi chôn thôn trang 村庄 dậy lũ hung đồ 凶徒. (kêu quân) *quân*, (quân thừa mạng) *tương đồng lô lai*, 將銅驢來, (quân thừa mạng) *âu là cấp khóa ngã Đông-lô*, 上城門觀看. 急跨我銅驢, 上城門觀看.

## KỊCH THỨ MƯỜI SÁU

(Lôi-Cự lên đứng trên cửa thành, coi quân Lộ-Địch kéo qua mà khen).

LÔI-CỰ. — *Uả, này lạ, quân cần-vương khỉ nghĩa, chẳng là phong-đồn nghị-tụ chi binh; 蜂屯蟻聚之兵; ý mần rãng mà trước một tướng nên trang hiệu-dũng, 驍勇, sau ba quân hàng ngũ chỉnh-tề; 整齊; nhưng mà quân pháp dĩ dật đãi lao, 以逸待勞, ta đánh liền đi; chư tướng, chư tướng, (chư tướng thừa mạng) rao tam quân 三軍 chỉ ngọn cờ dề, y nhưt lệnh khai thành hỗn chiến 混戰.*

= HẠ =



## KỊCH THỨ MƯỜI BẢY

(Lôi-Cự và Lộ-Địch xuất trận đánh nhau, Lôi-Cự ra bên cửa tả, Lộ-Địch ra bên cửa hữu)

LÔI-CỰ. — (Lôi-Cự nhìn Lộ-Địch mà cười rồi nói) *Ủy, thằng con nit nhà ai, dám xuất trận, mà lại dám đi tiên phong 前鋒, khả liên nhụ-xú tiểu nhi, nên chi nó vị giải dương kim hào kiệt. 可憐乳臭小兒, 未解當今豪傑. Thôi, cho mày lui, mày nói cùng ông Đốc-tướng mày ra mà địch cùng ta; kéo mày lắm, mày chết uổng mạng mày đi chứ.*

LỘ-ĐỊCH. — *Ai ải, Mò-tặc khi ngô thái thậm, 謾賊欺吾太甚, biểu cho, vật khoa như tướng quân chi diện, thả khán ngô diệu-tuế chi tài. 勿誇汝將軍之面, 且看吾妙歲之才. (nói đến đó thời giao thương 交鎗 đánh với Lôi-Cự một hiệp, trả bại 詐敗 chạy đi, Lôi-Cự đuổi theo).*

= HẠ =





## KỊCH THỨ MƯỜI TÁM

(Lộ-Địch đứng bên núi bắn Lôi-Cự truy-mã, 墜馬 Lôi-Cự bắn lại Lộ-Địch trúng nhằm một tên, cũng truy-mã; 墜馬; khi ấy hai người giao phong đánh bộ cùng nhau; Lộ-Địch dụt dặng cái gươm Lôi-Cự, khi ấy Lôi-Cự phải chịu đầu)

LỘ-ĐỊCH. — *Lôi-Cự đại tài nọ, mà ta đây lại không tài hay sao; ta phải trả bại đề ta dụng kỳ kế, 奇計, ta bắt sống chơi; cấp thượng bĩ sơn nhai, dụng phóng ngô thần tiễn. 急上彼山崖, 用放吾神箭.* (khi ấy Lộ-Địch lên đứng trên gành núi, Lôi-Cự đuổi theo, Lộ-Địch bắn một tên, Lôi-Cự truy mã).

LÔI-CỰ. — (Lôi-Cự trong buồng mới ra, vừa bị tên của Lộ-Địch bắn, truy mã) *Úa này, lạ... hát: xạ ngã-mã kỳ thùy kỳ thùy? 射我馬其誰其誰.*

LỘ-ĐỊCH. — (Lộ-Địch đứng trên gành núi nhảy xuống mà hát) *hát: hiệp thần cung thị ngã thị ngã, đây. 挾神弓是我是我.* (nói đến đó vừa Lôi-Cự bắn qua một tên, Lộ-Địch cũng truy mã, rồi Lộ-Địch nói luôn) *ui, ui, ui, Mô-tặc đại tài, ngã mã diệt truy liễu. 謨賊大才, 我馬亦墜了. hò hò.*

LÔI-CỰ, LỘ-ĐỊCH. — đều hát: *hay a, nhiều lưỡng lộ anh-hùng truy mã, truy mã, triển nhưt sanh thần lực giao phong, giao phong. 饒兩路英雄墜馬墜馬, 展一生神力交鋒交鋒.* (nói đến đó hai bên đều bỏ ngựa đứng giậy, đánh nhau một hiệp, Lộ-Địch giựt dặng cái gươm của Lôi-Cự, Lôi-Cự ngồi xuống, quân Lộ-Địch tới chém, mà Lộ-Địch không cho).

LỘ-DỊCH. — *Mô tướng quân đã lâm trận mần ri, hãy đầu đi, rồi ta miễn tử 免死 đi cho.*

LÔI-CỰ. — (cười mà nói) *Ha hả hả, người biểu ta đầu he; ha hả hả, nước ta xưa nay quân-sĩ lâm trận, là hữu đoạn-đầu-tướng-quân, chơ vô hàng-tướng-quân. 有斷頭將軍, 無降將軍. nình đoạn đầu vi thiên-cổ chi thần, bất nình khê thủ tác nhơn gian chi quỷ. 寧斷頭爲千古之神, 不寧稽首作人間之鬼.*

LỘ-DỊCH. — *Chân nghĩa-sĩ, chân nghĩa-sĩ, thị anh-hùng, thị anh-hùng. 真義士真義士, 是英雄是英雄, hay a; nhưng mà ta bắt đặng giặc, ta không chém không giết hay sao? (nói đến đó thời giờ gươm chém Lôi-Cự, rồi nghĩ lại không chém nữa, mà nói luôn) mà nếu ta chém, thì mất đi một người nghĩa-sĩ, rặng cho đành; thôi, để cho tướng-quân về, mà tướng-quân phải biết cho đây mở lượng khoan dung, 寬容 là vi thương cho đó vững lòng trung liệt. 忠烈.*

LÔI-CỰ. — *Lạ cha chả! bắt đặng giặc không chém không giết, tha giặc đi, mà lại khen giặc; tôi không biết cái ông thiếu-niên tướng quân 少年將軍 này là bực chi chi, cho tôi hỏi: thị hà môn phiệt, mà hữu thủ tâm can mần rứa hè? 是何門閥, 有此心肝.*

LỘ-DỊCH. — *Ờ ờ, Mô tướng quân ưng biết ta là con cháu nhà ai, mà tên họ là chi đó chi; vậy tướng quân có biết ông Lộ-nguyên-Nhung bình phiên 平番 ngày trước, bây giờ hiện làm chức Thái-Phó ở triều*

hay không? Lộ-nguyên-Nhung thị ngã nghiêm-  
đường, 路元戎是我嚴堂, Lộ công-Tử là danh  
tiểu-tướng, đây.

LÔI-CỰ. — Ủy, ha hả hả, té ra đây là con ông Lộ-  
nguyên-Nhung, là Lộ-công-Tử; hèn chi mà ngôn từ  
khiêm nhượng, khí vũ hiên ngang; 言辭謙讓,  
器宇軒昂; tướng quân dĩ quốc-sĩ đãi ngã, ngã dĩ  
quốc-sĩ ngộ chi; 將軍以國士待我, 我以國士遇  
之, vậy Cự xin đầu. (kêu Mô-quân) Mô-quân, hãy đầu đi.  
(nói đến đó thời quý xuống mà nói) nguyện giải giáp  
đầu hàng, nguyện đê đầu qui thuận. 願解甲  
投降, 願低頭歸順. (nói đến đó thời cúi đầu xuống  
mà lạy).

LỘ-DỊCH. — (dở tay Lôi-Cự dặt đứng giậy mà nói) Ta  
miễn lễ đi cho.

LÔI-CỰ. — Dạ, dạ, đã biết đội trời Ngu-Thuấn,  
虞舜, dẽ còn học thói Tam-Miêu; 三苗; Cự về  
phen này, tâu cùng Mô Chúa cho rõ diên mật, 顛末, rồi  
tu phẩm nghi phụng hiến thiên-triều, thiện  
văn biểu lai hàng thượng quốc. 修品儀奉獻  
天朝, 繕文表來降上國.

LỘ-DỊCH. — Vậy tướng quân trở về, mà cho nhớ lời  
nghe! (Lôi-Cự từ đi, Lộ-Dịch đưa theo vài bước rồi trở lại  
mà nói) hay a, rày đã diện an phong vực, 奠安封  
域, khỏi lo đồ thán sanh linh; 塗炭生靈; vận  
khải ca 凱歌 dâng khúc thái bình, cờ báo-thiệp  
報捷 chỉ miền kinh địa (ó hiệu, đi).

## KỊCH THỨ MƯỜI CHÍN

(Hai tên lính tên là Quyên-Nai và Thập-Gà, canh cửa đồn, ngồi nói chuyện cùng nhau, vừa thấy cờ Hồng-Kỳ báo thiệp của Lộ-Dịch về).

QUYÊN-NAI. — (ở trong buồng đi ra đứng cười mà nói) *Đêm này đi canh đồn, phần tôi với anh Thập-Gà canh canh năm, mà anh Thập-Gà anh ngủ khi khi, anh giao một mình tôi canh mà thôi; tôi nghiệp cho anh ta, học trò trường tư lữ làng mà phải đi ở lính; tôi thấy tôi cũng thương; nhưng mà thương thời thương, chừ đã sáng rồi, kêu anh ta dậy, kéo thầy Đội qua, anh ta bị đòn tội nghiệp. (nói đến đó thời chổng mông mà kêu) Oi anh Thập-Gà, dậy kéo sáng rồi.*

THẬP-GÀ. — (ở trong buồng vừa chặm ghen, vừa đi ra).

QUYÊN-NAI. — (ngó Thập-Gà mà cười, rồi nói) *tội nghiệp cho anh học trò, chưa biết cách ở lính; tôi không thức anh dậy, thời thầy Đội qua thầy đánh chết.*

THẬP-GÀ. — (vừa chặm ghen vừa ngáp rồi nói) *Cảm ơn.*

QUYÊN-NAI. — *Chặm ghen lau mặt cho sạch sẽ, rồi ta nói chuyện cho mà nghe.*

THẬP-GÀ. — (lấy áo lau mặt, rồi cười).

QUYÊN-NAI. — *Cười ngó bộ đã tươi chưa; ngồi, ngồi hè, đề nói chuyện chơi.*

THẬP-GÀ. — *Vâng, vâng. (hai người đều ngồi).*

QUYÊN-NAI — *Thường tôi đi canh với mấy chú thập khác, khi buồn năng hát năng hò cho vui; mà đi với chú,*

chú không biết hát hò chi cả, thòi ta hãy nói chuyện ;  
tôi thương hại cho chú, là một người học trò lở làng  
phải đi ở lính, chú coi sách nhiều, rằng chú cũng giỏi  
hơn tôi, tôi hỏi chú sanh ra người đời, làm nghề chi  
sướng hơn hết ?

THẬP-GÀ. — (sửng một chút rồi nói) *Phú dữ* quý thị  
nhơn chi sở dục, nghề làm quan là sướng hơn hết.  
富與貴是人之所欲.

QUYỀN-NAI. — (cười ngất đi mà không nói).

THẬP-GÀ. — *Ôi, chơ* rằng mà anh cười rứa anh ?

QUYỀN-NAI. — (vừa cười, vừa nói) *Tội* nghiệp cho anh  
học trò hỏng trường tư mà còn ao ước việc làm quan.

THẬP-GÀ. — *Làm* quan có bổng có lộc, kêu mô dạ  
đó, không sướng rằng mà anh cười.

QUYỀN-NAI. — *Hoạn* hải ba đào, 宦海波濤, biển  
hoạn là sóng gió lắm, sướng là sướng chi tẻ chơ.

THẬP-GÀ. — *Vậy* thòi làm ông *Phú-trưởng-giả*, là  
ông nhà giàu có sướng không ?

QUYỀN-NAI — (cười ngất ngất mà nói) *Ở* đời có ai cực  
bằng ông nhà giàu, ông nhà giàu là nhiều ruộng nhiều  
trưa ; năng kiện năng bông ; ban ngày thòi quan đòi  
lên đòi xuống, ban đêm thòi ôm hòm xe mà giữ kẻ  
trộm ; anh nghĩ vậy thì có sướng gì không ?

THẬP-GÀ. — (nghĩ một chút rồi nói) *Làm* quan không  
sướng, làm nhà giàu không sướng, vậy thòi làm nghề  
chi mới sướng, a anh ?

QUYÊN-NAI. — Nghề hát bội, hát bội là sướng thứ nhất.

THẬP-GÀ. — Răng mà sướng, anh thử cắt nghĩa nghe chơi.

QUYÊN-NAI. — (ngồi trên ghế vách mây mà vuốt râu, mà cười rồi nói) Tôi hãy nói cho anh biết, mà anh đừng cho mấy người hát bội nghe, rồi họ hình lờ mũi họ lên chừ nghe. (nói đến đó rồi lại vuốt râu mà cười).

THẬP-GÀ. — Anh cứ nói, răng mà cười hoài rứa?

QUYÊN-NAI. — Người kép hát khi mô cũng thấy chuyện vui cả, cũng gặp người đắc-chí 得志 cả, gặp người lịch sự tử tế cả; nghĩa là ai có vui, ai có đắc-chí, người ta mới tới rạp hát ta coi, thời trong khi anh kép hát ra giữa rạp, đều thấy những người đắc ý 得意 trước con mắt, ấy là cảnh-tượng 景象 trước con mắt anh hát bội; còn sự nghiệp anh hát bội, ôi chao ôi, lại còn nói chi nữa.

THẬP-GÀ. — Hát bội có sự nghiệp chi mà anh khoe khoang rứa anh?

QUYÊN-NAI. — Ờ, anh đã hỏi, tôi nói luôn cho anh nghe, người ta ra làm quan, yên hàng vô sự, có giỏi đi nữa cũng ba mươi năm mới làm đến chức Thái-sư Thiểu-sư; 太師少師; mà làm giàu có giỏi đi nữa, cũng ba mươi năm, mới thành ông Thiên-hộ Bá-hộ; 千戶百戶; còn người hát bội đêm nay làm Thiên-hộ, đêm mai làm Thái-sư, phú cũng có quý cũng có, mà khỏi lo chi cả; huống chi có khi làm đầu làm kép

làm tướng làm lão; xét ra thời một người hát bội mà lịch duyệt 歷閱 cả mùi đời, vậy có sướng hay không? (nói đến đó thời vách mấy ngời vuốt râu, lại cười mà ngậm răng :) ngậm: dĩ nhứt nhưn thân kiêm thể sự, trạo tam thốn thiết túc bình sanh. 以一人身兼世事, 掉三寸舌足平生.

THẬP-GÀ. — (lắc đầu mà cười thầm mà không tin).

QUYỀN-NAI. — Ôi, tôi nói rứa mà anh không tin tôi hay sao?

THẬP-GÀ. — Tôi cũng tin, mà không dặng tin cho lắm.

QUYỀN-NAI. — Anh này không tin tôi bây, nghe hỏi này.

THẬP-GÀ. — Anh hỏi chi thì cứ hỏi đi.

QUYỀN-NAI. — Ông quan có khi nào, dám vách mấy lên vuốt râu, mà tự xưng mình là sướng không?

THẬP-GÀ. — E ông quan không dám ma.

QUYỀN-NAI. — Vậy ông nhà giàu có dám không?

THẬP-GÀ. — Ông nhà giàu lại càng không dám lắm.

QUYỀN-NAI. — Rứa mà anh hát bội dám nói, mà không ai dám la cả; này ghế đây, anh thử ngồi anh nói; anh nói mần ri: « hát bội ta đây là sướng lắm », nếu không ai la, thời anh có tin tôi không?

THẬP-GÀ. — Ủ, để thử chơi (sửa ghế, ngồi rồi nói luôn) Hát bội ta đây là sướng lắm (nói rồi lại ngảnh mặt lên trời mà cười).

QUYỀN-NAI. — (vỗ tay mà nói) *Chao ôi, sướng thiệt, để cho tôi ngồi, tôi nói với cho sướng với chơ; (nói rồi nhắc ghế ngồi một bên Thập Gà, cũng vách mảy vuốt râu như Thập-Gà vậy) nói hè, nói chung hè.*

THẬP-GÀ. — *Ừ, ừ.*

QUYỀN-NAI, THẬP-GÀ. — (đều ngồi nói) *hát bội ta đây là sướng lắm. (khi ấy vừa ông Đội tuần ra rình nghe, mới đánh mà la).*

ĐỘI - TUẦN. — (cầm roi vừa đánh vừa nói) *Hát bội, hát bội, hồng kỳ báo thiệp có tờ Lộ - Phong 露 封 chạy hôm trước mà không lo. (khi ấy hai tên lính vừa lạy vừa khóc).*

THẬP-GÀ. — (khóc kể mà nói) *mới hát có nửa câu đã bị đòn, hát bội sướng chi mà anh phỉnh tôi, anh Quyền ơi, ời.*

QUYỀN-NAI — *Thầy đánh mình là đánh lính, chơ có phải đánh hát bội mô nào; hay, hay, chưa chi đã khóc kể.*

THẬP-GÀ. — *Ừ, phải, phải, anh nói phải.*

ĐỘI-TUẦN. — *Phải, phải chi, quân kỳ hiệu đã ó rầm ngoài cửa, nhắc ghế cho tau mở cửa cho rồi, kéo tau nghiền xương đi chừ. (Quyền-Nai, Thập-Gà đi nhắc ghế đem ra cửa, vịn ghế cho Thầy-dội trèo lên mở khóa cửa, Quyền-Nai la rit cần, thả ghế, thầy Đội bỏ xuống nằm ngửa ra, rồi lại nghe ngoài cửa ó hiệu).*

THẬP-GÀ. — *Ôi chao ôi, ngoài cửa đã ó hiệu.*

QUYỀN-NAI. — *Thầy nằm trước cửa, mà mở cửa*



màn rặng đay trời ơi; ơi thầy ơi thầy, rặng thầy  
nằm ngửa ra rứa thầy?

ĐỘI-TUẦN. — Đã gãy cái sường ba rồi, các anh  
hãy bồng tôi vô trại (vừa nghe ngoài cửa ả ó hiệu).

QUYÊN-NAI. — (hoảng hốt) Oí Thập-Gà hã bồng thầy  
vô trại, rồi ra mở cửa, kéo hồng kỳ đã tới.

THẬP-GÀ. — Vàng vàng, anh đầu đầu, tôi đầu chơn,  
(nói rồi hai người đều bồng thầy Đội-Tuần vào trại, rồi  
trở ra).

QUÂN HỒNG KỶ. — (đứng ngoài cửa mà nói) Lộ công-  
tử bình nhung, hữu hồng-kỳ báo thiệp, truyền  
khai ải môn 路公子平戎, 有紅旗報捷.

QUYÊN-NAI, THẬP-GÀ. — (hai người mở hai cánh cửa,  
đứng hai bên vòng tay coi hồng-kỳ đi qua xong rồi, đóng  
cửa lại).

QUYÊN-NAI. — Ý, tội nghiệp cho thân phận ở lính,  
chừ anh lính làm sao? Ít bữa thầy Đội lành, chịu  
chi nổi.

THẬP-GÀ. — Rứa thời anh lính làm sao?

QUYÊN-NAI. — Đi làm nghề hát bội chơi, anh ưng  
không?

THẬP-GÀ. — Tôi nghĩ nghề hát bội cũng sướng,  
nhưng mà mình hát chưa dặng, thời lính làm sao?

QUYÊN-NAI. — Rứa thời bây giờ ta thử tập hát vài  
câu chơi thử; nghe dặng, thời đi làm nghề hát, mà  
không sẽ hay.

THẬP-GÀ. — Vậy thời thử nói lối bốn câu; câu thứ nhất nói chuyện nhà giàu, câu thứ hai nói chuyện làm quan, câu thứ ba nói chuyện ở lính, câu thứ tư nói chuyện làm hát bội.

QUYỀN-NAI. — Ủ, cái đề hay, vậy rứa nói một lần cho chung rập hè.

QUYỀN-NAI, THẬP-GÀ. — (đều nói) Như ông nhà giàu ruộng mẫu ao liền cũng mệt, mà làm quan mũ cao áo rộng càng lo; huống chi chúng ta đây phận binh đinh 兵丁 nhắm chẳng ra trò, chi cho bằng nghề hát bội theo là phải chuyện. hay hay, inh inh (chạy vô buồng).

= HẠ =

LỜI DẶN CA CÔNG: Đừng cho dai lắm. Nếu thiếu vai bông lớn thời giảm cả tấn kịch này cũng được. Hoặc ra sắp đặt chuyện mở cửa ải xong rồi, thời vô cho gọn.

## KỊCH THỨ HAI MƯỜI

(Chi-Manh, Yến-Nương ngồi nói chuyện Lộ-Dịch đi đánh giặc, có Tý-nhi đứng hầu, vừa bà Uy-Lạc Công-chúa với Liễu-Nương qua thăm).

CHI-MANH. — (trong buồng đi ra hát thán :) Sầu phong  
thảm vũ lụy thêm đa, 愁風慘雨淚添多,  
ôi phụ thân ôi, nan tẩy thân oan nại nhược hà.  
難洗親冤奈若何. e có khi chiêm bao mà tôi ngỡ  
rằng thiệt chẳng? nhưng chiêm bao thời có lẽ đâu,  
mà thôi diệt tại thân 縲絰在身 làm ri; đáo để mộng  
trung hoàn thuyết mộng, 到底夢中還說夢,  
tình như tôi là ai, mà thù như tôi lại là ai, tình  
ty đứt đoạn tác can qua. 情絲一斷作干戈.  
(vô ngồi ghế, buồn lắm).

YẾN-NƯƠNG — Dạ, dám bẩm cô, cô ăn không ngon,  
nằm không ngủ, là cô lo báo thù cho lệnh tôn ông  
ngày xưa, mà tôi sức nghĩ lại, thời cái thù ấy đã  
gần xong rồi đó.

CHI-MANH. — (lấy làm lạ mà hỏi) Răng mà xong đặng,  
a Yến-nương!

YẾN-NƯƠNG. — Dám bẩm cô, hiện bây giờ Lộ-Dịch  
cần-vương khỉ-nghĩa, giao chiến cùng Mô-tặc; mà tôi  
nghe ra đó, thời bên Mô-tặc là đã đông tướng hồ  
binh hùng, lại đủ mưu thần chước quỷ; còn  
bên Lộ-Dịch chẳng là đứt thương đứt mã, địch làm  
răng cho nổi, dầu gió lọt giữa vòng vây Tuy-  
thủy, 睢水, thời cũng tên bay trên chén rượu

Sa-trường; 沙場: *tôi e cho chàng, chàng không chết cũng thương, mà chàng không thương cũng chết; hễ chàng chết, là thù ta báo xong rồi đó, thưa cô có phải hay không?*

CHI-MANH. — (nghe nói thất kinh sửng sốt) *Vậy thời Lộ-công-tử đã chết rồi, thời thân thế 身世 tôi biết gửi vào ai đây; ui, ui, ui, ui, (cúi đầu xuống ghế trường mà rên; khi ấy Uy-Lạc Công-chúa với Liễu-Nương vào thỉnh linh, đứng sau lưng Yến-Nương mà nghe, mà Chi-Manh với Yến-nương không thấy).*

YẾN-NƯƠNG. — *Thưa cô, xin yểm lỵ nao; ủa; vậy thời cô không ưng cho người thù-nhơn chết hay sao?*

CHI - MANH. — *Ủy, ôi, ôi, ôi chớ gạnh hỏi chi nhiều câu, làm cho tôi khó ăn khó nói rứa gạnh ơi! gạnh đã không biết tâm-sự 心事 tôi, chừ tôi biết ai, ai mà thấu cho cái tâm sự tôi bây giờ đây?*

UY-LẠC CÔNG-CHÚA. — (bước ra vài bước mà nói) *Ơi em, thấu tâm sự em, thời đã có chị đây. (khi ấy Chi-Manh đứng giậy, trong ghế trường đi ra chào, Yến Nương đứng giậy bung ghế ngồi).*

CHI - MANH. — (vòng tay nói) *dám bằm bà, tôi xin thất lễ, 失禮, bà ban ngồi, (Yến-Nương bung ghế cho Công-chúa ngồi, rồi qua đứng sau lưng Chi-Manh mà hầu).*

CÔNG-CHÚA — (ngồi rồi nói) *Có cái tin hay hay, ta qua học chuyện cho em nghe; em hãy ngồi.*

CHI-MANH. — *Dạ, (vừa ngồi vừa hỏi) Dám bằm bà, vậy là cái tin chi, mà dặng hay?*

CÔNG - CHÚA. — Tin chàng Lộ - Dịch, đã phá Mô-quân ; ai cũng dạ vui mừng, ai cũng lòng yêu chuộng, nên ta tin cho em, em vui đó.

CHI-MANH. — (khóc) Lộ-Dịch là người giết cha tôi, mà bây giờ công thành danh toại, 功成名遂, ấy là thêm xấu hổ vô cho tôi, rằng mà bà gọi rằng vui ?

CÔNG - CHÚA. — Uả này, sao chẳng ngọt cơn phiền muộn, 煩悶, sao không tinh lễ thiết hơn ; uả Lộ-công-tử ngày trước vũ kiếm vu Bạch-tùng-son cùng lệnh tiên-nghiêm em đó, là một riêng em thời gọi kẻ thù-nhơn, mà chung cả nước lại khen rằng hiếu-tử đó em ạ.

CHI-MANH. — Chàng có hiếu với thân sanh chàng, tôi lại thất-hiếu với thân sanh tôi hay rằng ? (khóc)

THÊ-NỮ. — (Trong buồng đi ra ngồi dưới đất mà bầm) Tôi nay Thê-nữ, 彩女, vâng lệnh Mẫu-hoàng, 母皇, mời Công-chúa vào cung, dâng mã hội tề lục-viện nữ quan, triều chúc võ-công đại-định. (Thê-nữ bầm rồi đứng giậy đi lui) 會齊六院女官, 朝祝武功大定.

CÔNG - CHÚA. — Liễu-nương, truyền chinh bị hồi xa. 整備回車.

LIỄU-NƯƠNG. — Dạ. (đi ra rồi đi vô lại).

CÔNG - CHÚA. — (bước ra vài bước, rồi ngó lại Chi-Manh mà nói) Oi Chi-Manh, ta về đã, mà ta dặn em này : thôi chớ cừ lòng cừ - địch, thôi đánh dẹp

nồi phong-ba ; 風波 ; em đã cho Lộ-Dịch là thù-nhơn, thôi thời em đừng có thương có yêu chàng làm chi nữa, em dứt mối tình là thảo với cha ; mà em lại phải cầu khẩn cho chàng, cho sống lâu sức khỏe, đặng mà phò vua giúp nước, em vun cội nghĩa là ngay với chúa. Thôi thời ta về, khi nào thông thả ta lại qua thăm ; mà em phải yếm lụy 掩淚 em nghe. . . . (nói rồi đi, Liễu-nương đi theo).

CHI-MANH. — (vòng tay) Dạ, (bước theo vài bước đưa Công-chúa rồi trở lại) ơ Yển-nương, (Yển-nương dạ) luật triều-đình chưa tỏ ; lời Công-chúa có dễ nghe không Yển-nương ơ ? (khóc) vậy chừ tôi tính làm sao đây ? tôi vô sân châu một phen nữa, tôi kêu oan cho phụ - thân tôi, chữ ân-oai 恩威 nhờ một bút châu - phê, 硃批, câu phi - thị 非是 cho rõ hai hàng hắc - bạch. 黑白. (Chi-Manh với Tỳ-nhi đi, còn Yển-nương trở vào) nam xướng : Phi-thị cho tường hắc - bạch, cũng mong nhờ lượng thánh châu-phê. Người ta đi báo thù, thời trường-thương đại-kiếm, 長鎗大劍, mà tôi đi báo thù, thời hàm khổ mình ai, 含苦鳴哀, mà làm chi, hé ! ích chi cửa các phòng khuê, hay chi giọt lệ dầm dề khóc oan. Lệnh Công-chúa ngài khuyên giải tôi màn rủa, mà tôi biết tính màn rủa đây, cam đành dứt mối tình thương, nhưng mà khốn khổ cho tôi, non ân biển oán đời đường sao đây.

## KỊCH THỨ HAI MƯƠI MỐT

(Vua Cát-Ty ngự triều, Lộ-Yết, A-Long, A-Liệt, Sanh-Sơ ngồi châu, vừa Chi-Manh vô kiến lần thứ hai).

CÁT-TY-VƯƠNG. — *Chư khanh an vị* 諸卿安位 (Các quan đều ngồi) ngàn dặm dẹp an ải sói, muôn năm đặt vững ngai rồng; Lộ-gia-nhi mã thượng thành công, Mỗ-tặc-tướng-quân tiền thọ mạng; 路家兒馬上成功, 謨賊將軍前受命. *Chư khanh, Lộ-gia-nhi kim nhật chi công, dự tiền nhật chi tội,* 路家兒今日之功, 與前日之罪, *ta giao cho đình nghị,* 廷議, phải xét bề tội trạng, 罪狀, mà so với công-lao; 功勞; công kia tội ấy dường nào, nẻo trọng đường khinh cho rõ.

A-LONG. — (qui) *Muôn tâu, Lộ-Dịch tuy là phạm tội sát-nhơn, nhưng mà tội sát-nhơn* 殺人 là tội nhỏ, công báo-quốc 報國 là công to; *kẻ hạ thần lại tích kỳ sở hành,* 迹其所行, nguyên phi ác-dảng hung đồ, chánh thị trung-thần hiếu tử. (tâu rồi đứng giậy vòng tay) 原非惡黨凶徒, 正是忠臣孝子.

SANH-SƠ. — (qui) *Muôn tâu, hình-luật sát-nhơn* 殺死, thánh triều hữu tội nan dung; 刑律殺人者死, 聖朝有罪難容; *huống chi Lộ-Dịch sở sát giả nhất vị đại-thần,* 路逖所殺者一位大臣, *thử xưng hùng bỉ diệc xưng hùng,* 此稱雄彼亦稱雄, *kẻ hạ thần e lắm, e là thị khả nhân*

thục bất khả nhẫn. 是可忍孰不可忍. (đứng giậy vòng tay).

A - LIỆT. — (qui) *Muôn tâu*, đình nghị phân vân bất nhất, 廷議紛紜不一, chẳng qua là nhờn tình hiếu ố hữu thiên; 人情好惡有偏; xin lệnh chí-tôn ngài tài định 裁定 là phải, nhắc dây cân đã sẵn mực thánh-hiền, 聖賢, soi hang thắm xin nhờ gương nhật nguyệt. 日月. (đứng giậy vòng tay).

THỊ - THẦN. — (qui) *Muôn tâu*, tam pháp đình tiền kích cổ, nhất trường lụy hạ minh oan; 三法庭前擊鼓, 一場淚下鳴冤; hỏi ra tên họ rõ ràng, Ngô-thị Chi-Manh thiếu-nữ. 吳氏芝萌少女. (đứng giậy xích lui ra sau, vòng tay lại; khi ấy ông Lộ-Yết run sợ, cũng đứng giậy vòng tay).

CÁT-TY-VƯƠNG. — *Cho vào sân chầu* (Thị-thần đi ra đem Chi-Manh vào).

CHI-MANH. — (Đi vào ngồi dưới đất) khếp nép xin nhờ lượng chúa, khóc than vì nỗi oan cha; lấy lũng thay công cán Lộ gia, thê thắm bầy cho vong hồn Ngô-thị là cha tôi lắm.

CÁT-TY-VƯƠNG. — Tội ấy còn chưa thăm nghĩ, 審擬, nên oan kia luống những kêu nài là phải; nhưng mà chừ ta đem Lộ-gia-nhi mà chánh-pháp, 正法, thời giết một người e lụy đến muôn người, té ra theo pháp luật chẳng xét



cơn quyền biến ; 權 變 ; Chi-Manh, con nghe này, thảo với thân đã biết chuyện, thời ngay với chúa phải thin lòng ; sách có chữ di hiếu tác trung, 移 孝 作 忠, mà lại có chữ dĩ trung vi hiếu 以 忠 爲 孝 đó con à.

CHI - MANH. — Muốn tâu, ngày đại chút thân bồ - liễu 蒲 柳, xông xao trước cửa loi - đình ; 雷霆 : lệnh Chí - tôn 至 尊 ngài ban xuống đã công-bình, lời tiện nữ 賤 女 muốn tâu lên còn ái ngại.

CÁT - TY - VƯƠNG. — Chi - Manh, con ưng tâu đều chi nữa, cho con cứ tâu đi.

CHI - MANH. — Tôi trộm nghĩ quốc trung hào-kiệt, 國 中 豪 傑, chẳng những là một tên Lộ-Dịch, là tên giết cha tôi đó mà thôi ; muốn tâu, xin treo cờ một giải, xin hiếu thị bốn phương ; cho quốc sĩ đăng trường, 國 士 登 場, cùng Lộ - gia đấu võ ; 路 家 鬪 武 ; ai là thiện thủ, 善 手, giết đặng thù nhọn ; 讐 人 ; tôi xin đền ơn, mà tôi xin đoan.

CÁT - TY - VƯƠNG. — Đoan làm sao ? a con ? (các quan đều lóng tai nghe).

CHI-MANH. — Muốn tâu, tôi xin đoan, một duyên hèn xin gởi lấy thân, hai lễ bạc đánh dăng lấy của.

CÁT-TY-VƯƠNG. — (cười rồi nói) Tục múa gươm là tục củ, nghề đấu võ chẳng là nghề xưa ;

một lần khai trường đấu võ, 開場鬪武, sự rũi ro e chẳng vừa vừa, trường thương tử 傷死 rồi ra lăm lăm; nhưng Chi-Manh tâu bấy nhiêu lời, hiếu thành khả cảm, 孝誠可感, mà cũng tình lý tương tham; 情理相參; *chư khanh*, việc nên làm hay chẳng nên làm, đều lợi hại khá tâu nghe thử.

SANH-SO'. — (qui) *Muôn tâu*, gang tác đặng gần uy thiên tử, 天子, mảy may xin trải dạ ngu thần; 愚臣; kẻ ngu thần trộm nghĩ như lời Chi-Manh kêu nài đó, thảo với thân là mong giết kẻ thù-nhơn, ngay với chúa lại dâng thêm người quốc-sĩ; ấy là nói chuyện giết đặng Lộ-Địch thời màn rúa đó. Còn như thiên-hạ hào-kiệt, 天下豪傑, dầu ai cũng thua tài Lộ thị, khi ấy càng rõ lượng thánh minh; 聖明; Chi-Manh thế phải bình tình, 平情, Lộ-Địch ắt là miễn tội. 免罪. (đừng giậy vòng tay)

CÁT-TY-VƯƠNG. — (cười rồi nói) hay cho lời tâu đối, 奏封, của Vệ úy Sanh-Sơ; A-Long, A-Liệt, nghe dặn à: trước viên-môn 轅門 treo một lá cờ, quyền hội chủ 會主 nấy cho hai gả; ai có tài kỵ-mã, 騎馬, ai có sức huy-đao, 揮刀, kẻ thứ tự cho vào, cùng Lộ-nhi đối-địch.

A-LONG, A-LIỆT. — (đều qui) Khâm thừa vương

mạng, chỉ nhật tuân hành. 欽承王命, 指日  
遵行. (dùng giấy)

CÁT-TY-VƯƠNG. - *Truyền bãi triều.* (khi vua sắp  
lưng đi vô, các quan cũng lần lần đi, mà Sanh-Sơ còn núp  
ngó riêng Chi-Manh bước ra khỏi, rồi Sanh-Sơ mới đi).

= HẠ =



## KỊCH THỨ HAI MƯƠI HAI

(Hề-dồng giữ nhà cho Lộ-Dịch, trong khi Lộ-Dịch đi đánh giặc)

HÈ - ĐỒNG. — Từ ngày cậu tôi phụng mạng càn-vương, 奉命勤王, đi đánh giặc đến bây giờ, đã gần ba tháng, tôi ở nhà một mình coi trong ngõ ngoài, bên này thời văn-lầu, 文樓, bên kia thời Ba-viện; 花院; vàng bạc ngọc ngà trong văn-lầu chẳng thiếu thức chi; tay hòm chìa khóa tôi giữ; nói cho phải, như người ta thời mặc thích cờ bạc rượu trà trai gái hút xách đủ chuyện; mà tôi đây chỉ có một chuyện mà thôi, là chuyện trai gái; lại chuyện ấy không phải là tự tôi, tự mô mà hẳn thành linh hẳn tới; là mần ri này: bữa rằm mới đây có con nớ nớ, là con gái của mục hàng xáo bên cầu bông, cầu bông là chỗ cầu người ta hay bán bông; đưa con gái của mục hàng xáo bên cầu bông, là tên chi tôi không biết; lúc ban chiều, tôi đương ngồi trên lầu hóng gió, ngọn gió mát, tôi ngủ gục, con nớ, hẳn tới làm chi nơi vườn bông; e hẳn tới hái bông chăng? hẳn thấy tôi ngủ gục, hẳn hát một câu, tôi hải còn nhớ; ở ở, hẳn hát cái điệu giang-nam, 江南, hẳn hát rằng rằng: biết ai thao thức phở cầu cầu bông, ơi cậu, Hề cậu hề, rằng mà cậu ngủ y a lâu không không phở một ư mình; tôi nghe câu hát tôi giật mình, tôi ghét cái con lỏi thôi, tôi mới hát lại một câu ai giang-nam, 哀江南, tôi cự, tôi cự hẳn; tôi hát rằng rằng: mặc mặc tôi, mặc mặc tôi, mặc tôi tôi ngủ cái lâu không; ấy ấy ai, ấy ấy ai, ấy ai thao thức làm chi, ấy a không chổng, ấy a không chổng, không chổng không

chồng mặc ai; hát rồi, rồi tôi đem đờn ra đờn chơi, mà tôi tưởng con nớ nớ đi thẳng mô rồi, té ra hẳn còn đứng núp dưới bóng cây hẳn nghe, rồi hẳn hát một câu sa-mạc, 沙漠, tôi nghe tôi tiêu hồn, 消魂, mà cái đờn tôi cầm trên tay, rớt xuống khi nào tôi không biết; hẳn hát rằng rằng: hừ hừ hừ đờn ai tịch tịch tình ư tang, hừ hừ hừ hừ có khi Tư-Mã 司馬 ư ư ư câu Hoàng 求凰 hừ hừ hừ hừ đây ư chẳng? khi nớ tôi cũng thả ra một câu như tình, 人情 mà cũng hát điệu sa-mạc, tôi hát rằng rằng: hừ hừ hừ cung cầm ta biết lấy ư ta, hừ hừ hừ hừ, tri âm ước hỏi ư ư ư ai là hừ hừ hừ hừ Văn quân? 文君? thương hại, tôi tưởng hát rồi, thời hẳn xiêu lòng, hẳn bước vào lầu thời tôi sượng biết mấy; té ra hẳn cười, hẳn bỏ đi mất; tự thừ dĩ hậu, 自此以後 đêm mô tôi nằm cũng nghe tiếng hát bên tai, mà tôi thương tôi nhớ; nói cho phải, tôi thương tôi nhớ cái con bên cầu bông chừng mô, thời tôi lại trông tưởng cậu tôi chừng nấy; tôi trông cậu tôi về, trước thời thầy trò gặp nhau, sau nữa tôi xin ít nén bạc mà cưới con cầu bông; rằng mà chưa thấy cậu tôi về; ờ ờ! chiều hôm qua nghe đồn rằng: Lộ-công-tử bình nhung, hữu hồng-kỳ báo thiệp, Lộ-công-tử là cậu tôi chưa ai nữa; chừ cậu tôi về, tôi nên thưa chuyện chi trước? thưa chuyện cưới vợ à? không, không dặng; tôi phải nhớ một chuyện hệ trọng thứ nhất, là chuyện cái gươm Bạch-tùng-son; đề tôi lấy ra tôi coi lại đã, (nói rồi vào buồng lấy cái gươm ra, cầm nơi tay coi đi coi lại mà nói) cái gươm này là cái

gươm của Lệnh-tôn-ông tôi, Lệnh-tôn-ông là quan Thái-phó, thân-sanh của cậu tôi; nguyên quan Ngô-đô-đốc bắt bình cùng Lệnh-tôn-ông tôi, làm cho Lệnh-tôn-ông xấu hổ; cậu tôi mới lãnh cái gươm này, lên Bạch-tùng-sơn chém quách quan Ngô-đô-đốc, nên chi cái gươm này gọi rằng gươm Bạch-tùng-sơn là nghĩa mần rứa đó; lại công chuyện còn mần ri nữa, tôi xin nói luôn; vả quan Ngô-đô-đốc có một người con gái, tên là Chi-Manh, ôi chao ôi! cái cô lịch-sự tuyệt-trần, 絕塵 mà có học, lại có hạnh; lạ chi, trai tài gái sắc, cân lúa vừa đôi; cậu tôi có tình với cô Chi-Manh, cô Chi-Manh cũng có tình với cậu tôi, thệ-hải minh-sơn, 誓海盟山, thương nhau biết mấy; Lệnh-tôn-ông tôi ưng đem cô Chi-Manh về làm dâu, mà quan Ngô-đô-đốc cũng ưng cho cậu tôi làm rể; ai ngờ quan Ngô-đô-đốc lại vì tay cậu tôi mà chết; ấy là thương người ta, ưng cưới làm vợ, mà lại giết cha người ta đi; cậu tôi giết quan Ngô-đô-đốc rồi, vừa phụng mạng cần-vương đi đánh giặc; khi ra đi cầm cái gươm sầm sùi sầm sục mà khóc, tự biết mình là tệ là bạc với cô Chi-Manh; cậu tôi mới cho tôi ở nhà, giao cái gươm này cho tôi giữ, mà dặn tôi rằng: tang tích ấy phải giữ gìn cho cẩn thận, chờ khi cậu thành công về giao lại cho cậu; mà giao lại làm chi tôi không dặng rở. (nói đến đó vừa nghe quân gia đến âm âm ngoài cửa, lại nghe tiếng ồ hiệu, Hề-đồng khiếp sợ). Ôi chao ôi, việc chi mà quân gia kéo đến rầm rầm rột rột; các chú lính canh đi đầu cả, mà không tin cho tôi biết với; tôi phải cắt cái gươm đi đã. (nói rồi đem gươm đi cắt, vừa Lộ-Dịch ra, quân hiệu cứ ó).

LỘ-DỊCH. — (Ra vừa vài bước, ngảnh mặt lại truyền quân-sĩ) *Ngũ đội hùng binh, lệnh truyền ngũ đội hùng binh, phục vãng Sơn - thành trú trát.* 令傳五隊雄兵,復往山城住札. (quân thừa mạng, Lộ-Dịch xây mặt ra, bước tới vài bước, vừa Hề-đồng trong buồng đi ra, thấy Lộ-Dịch rồi ôm chơn Lộ-Dịch mà khóc, Lộ-Dịch lấy làm lạ mà hỏi) *Ơi Hề, Hề, răng thấy cậu về, con không mừng mà lại khóc vậy con; (Hề khóc nữa) ờ, ờ, ờ nhằm rồi, đây là hỷ cực sanh bi 喜極生悲 đây; thôi, con hãy đứng dậy cho cậu hỏi chuyện. (Hề đứng vòng tay). Ơi Hề, phụ thân ta lâu nay có đặng khương cường hay không?*

HỀ-ĐỒNG. — *Dạ, lệnh-tôn-ông mạnh khỏe như thường, mỗi ngày buổi mai trời rạng đông vào triều, đến chiều tắt mặt trời mới về.*

LỘ-DỊCH. — *Vậy thời bây giờ phụ-thân ta còn ở trong triều he?*

HỀ-ĐỒNG. — *Dạ.*

LỘ-DỊCH. — *Còn lệnh thiên-tử tiêu y cán thực, 天子宵衣旰食, vậy thời thánh-thể 聖體 làm sao, con có hay đặng chăng?*

HỀ-ĐỒNG. — *Dám bẩm cậu, một đôi khi, con qua hầu Lệnh-tôn-ông, nghe tôn-ông ban chuyện rằng: mấy lâu nay lệnh Thiên-tử ngài năng coi binh thư, 兵書, hoặc có khi ngài đặng trường diễn võ, 登場演武, Thánh-thể khương-cường 聖體康強 hơn ngày xưa lắm đó.*

LỘ-ĐỊCH. — (nghe vậy bộ vui vẻ, cười mà nói) *Quả thị quốc-gia chi hạnh phúc, 果是國家之幸福, hay ha! Oi Hề, con ở nhà coi trong ngõ ngoài sạch sẽ, lại khi cậu về, cậu hỏi bấy nhiêu lời, con thưa đi thưa lại rõ ràng, cậu khen cho đó; chừ cậu ưng thưởng cho con, chẳng hay lòng con ước nguyện đều chi, a con?*

HỀ-ĐỒNG. — (nghe nói thích lắm, cười thăm rồi nói) *Dám bằm cậu, cậu đã hỏi, con xin thưa.*

LỘ-ĐỊCH. — *Ừ, cho con cứ thưa đi.*

HỀ-ĐỒNG. — *Dạ, dám bằm cậu, bất hiếu hữu tam, vô hậu爲大, con ưng mần rãng mà cho khỏi chữ bất hiếu đó.*

LỘ-ĐỊCH. — *Tức cười cho thẳng Hề, nó ưng có vợ, mà nó không nói cho rõ; vậy thời con đã lựa đặng nơi nào chưa, a con.*

HỀ-ĐỒNG. — *Dám bằm cậu, cũng gần đây.*

LỘ-ĐỊCH. — *Vậy gần đây là nơi nào?*

HỀ-ĐỒNG. — *Dám bằm cậu, đưa con gái của mụ hàng xáo ở bên cầu bông.*

LỘ-ĐỊCH. — *Ờ ờ, bên cầu bông gần đây cũng hay; vậy đề cậu cho tiền cho bạc mà làm lễ cưới nghe.*

HỀ-ĐỒNG. — *Dám bằm cậu, con có dám vô lễ làm vậy đâu.*



LỘ-ĐỊCH. — *Uả, cưới vợ là chuyện thường, rãng con lại gọi rãng vô lễ?*

HỀ-ĐỒNG. — *Dám bảm cậu, cậu là chủ nhà, con là đày tớ, năm nay cậu hai mươi tuổi; là cậu hơn con hai tuổi; cậu chưa thành gia-thất, 家室, hướng chi phận tôi tớ, con không dám nỏn ma.*

LỘ-ĐỊCH. — (nghe Hề-đồng nói, động lòng) **Nghe qua lời tớ, chạnh thừa lòng thầy; vả tình ý cậu cùng Chi-Manh nương nương làm sao, mà sinh ra chuyện thù oán làm sao, thời con đã biết, cũng vì chung con tạo lá lay, làm nên nổi chúa xuân lơ lửng đó con à; khi cậu đi ra, cậu dặn con đều chi, con còn nhớ hay không?**

HỀ-ĐỒNG. — *Dạ, cậu có giao cái gương Bạch-tùng-son cho con giữ, cậu dặn khi cậu về giao lại cho cậu.*

LỘ-ĐỊCH. — *Vậy thời con đem cái gương ấy ra đây...*

HỀ-ĐỒNG. — *Dạ (chạy vào lấy cái gương đem ra giao cho Lộ-Địch).*

LỘ-ĐỊCH. — (cầm cái gương mà nói) *Cậu nghĩ trong mình cậu, là hay với dở đã có tang làm chừng, mà thiên hạ không khỏi đều thị phi, phải với chẳng e lảm chuyện thêm trò; vậy cậu đi, đề cậu đi sang đó, đặng tỏ cùng nương cho thấu nổi căn do, 根由 liêu với bạn cho phải niềm chung thủy. 終始.*

HÈ-ĐỒNG. — *Bầm cậu, cậu đi, cậu nói liều mần  
răng cho mau thành duyên nợ của cậu, thời con cũng  
đặng nhờ đó.*

LỘ-DỊCH. — *Vậy thời con ở nhà nghe. (vừa nói vừa  
đi, Hè-đồng trở vô).*

= HẠ =

LỜI DẶN CA CÔNG: Vai sấm Hè không hát được hai câu  
hát « giang - nam » « sa - mạc », thời bỏ  
hai câu ấy đi cho gọn cũng được.

## KỊCH THỨ HAI MƯƠI BA

(Lộ-Địch nghĩ đi nghĩ lại, việc đi dâng gươm cho Chi-Manh giết mình có nên chăng).

LỘ-ĐỊCH. — (ra đứng cầm gươm mà coi rồi nói) Tôi nghiệp cho thằng Hề, tôi đã thổ lộ chơn tình, 吐露真情, mà nó không biết; (nói rồi lại nghĩ) ừ tôi đi, tôi đi qua đó, tôi đưa cái gươm này cho Chi-Manh ái nương, hành tội tôi là phải; (lại nghĩ) rứa thời cái gánh quân phụ, 君父, tôi biết mần răng đây? (lại nghĩ), nhưng mà tôi nghĩ lại: thời câu địch-khái tôi đã đền nợ nước, mà chữ tiêm-cừ 殲仇 tôi đã trả ơn cha; huống chi phụ-thân tôi sinh-bình sở trọng giả chí khí, 生平所重者志氣, tôi đi mần rí, cũng là một chuyện nghĩa sở đương vi, 義所當爲, chắc phụ-thân tôi cũng miễn tội cho tôi; thôi đừng nghĩ chuyện về xa, (giắt cái gươm vào lưng vừa đi vừa nói) âu hã quyết đường đi tới.

= HẠ =

## KỊCH THỨ HAI MƯƠI BỐN

(Lộ-Dịch đến nhà Chi-Manh, dâng gươm cho Chi-Manh, xin Chi-Manh giết Lộ-Dịch mà báo thù cho thân - sanh Chi-Manh).

YẾN-NƯƠNG. — (đương ngồi thêu, Lộ-Dịch vô; Yến-nương nghe động tiếng người mới hỏi, rồi đứng dậy ra vài bước thấy Lộ-Dịch, Yến-nương sửng, rồi nói) *Ai đến chuyện chi? ôi chao ôi! Lộ-công-tử, Công-tử đi đâu mà lạc bước vào đây, a Công-tử?*

LỘ-DỊCH. — (cứ làm bộ bả lả mà nói) *Nhờ gạnh thưa cùng Công-nương, rằng có tôi đến thưa chuyện.*

YẾN - NƯƠNG. — (sửng rồi nói) *Xin Công-tử tha lỗi cho tôi bầm; vả ngày trước là linh là nghĩa, Công-tử đâu có muốn tôi lui cũng còn ngại thay; huống chi bây giờ đã sinh ra chuyện oán thù, mà Công-tử lại đến thỉnh linh mần rứa, tôi e không khỏi cái đều vật luận 物論 chẳng? nhưng mà Công-tử đến, nhằm khi Công-nương tôi đi vắng, cũng là hay đó; vậy, xin lui chơn cho khỏi chồn hiềm nghi, kẻo Công-nương tôi về, e gặp mặt sinh đều không tiện.*

LỘ-DỊCH. — *Té ra Công-nương không có ở nhà he?*

YẾN-NƯƠNG. — *Thưa vắng.*

LỘ-DỊCH. — *Không lẽ tôi đã đi đến đây, mà tôi lại trở về; tôi xin chờ, tôi chờ là phải.*

YẾN-NUƠNG. — *Ôi chao ôi ! Công-tử trì lưu 遲留 lại là không nên lắm ; thưa thưa xin lui chơn cho khỏi chốn hiểm - nghi, kéo Công-nương tôi về, e gặp mặt sinh đều không tiện lắm ma (câu này nói có ý bức xúc).*

LỘ-ĐỊCH. — (đứng nghĩ đi nghĩ lại) *Mà Công-nương đi vắng thiệt he ? vậy tôi xin lui.*

YẾN-NUƠNG. — *Xin vâng.*

LỘ - DỊCH. — (Đi ra ít bước vừa gặp Chi-Manh về, Lộ-Dịch rón rón đi lui, Chi-Manh đi tới, nhìn nhau một vòng, rồi đứng lại mà nói, Lộ-Dịch vòng tay cúi mặt bộ cung-kính, còn cái gương dát bên mình dừng cho Chi-Manh thấy) *Tôi xin chào Công-nương.*

CHI - MANH. — (sửng mà nói) **Ai là kẻ phụ-tình, 負情, ai là người gây dữ, mà đến đây làm chi tê chơ ; quả là tay độc-thủ, 毒手, mà giả dạng dê đầu ; 低頭 ; khéo nghiêng mình học thói thù - nhu, 侏儒, đừng uốn lưỡn toan nghề thuyết - khách 說客, là không ai nghe mô. Biền oán tát dầu chưa sạch, thành sấu đắp lại càng cao ; Ơi phụ thân Ơi, nhớ đến câu sanh ngã cù lao, 生我劬勞, ưng đánh chữ đái thiên bất cộng. 戴天不共. Tôi hỏi, hay chi đó là trang cảm-dũng, 敢勇, khoe với ai những cái tài danh ; 才名 ; biết ma - đao 磨刀 cho thỏa chí bình sanh, 平生, sao xạ tước 射雀**

lại quên tình bán tử, 半子, cho đành té chơ. Oì phụ-thân ơi, khôn yếm lụy là phường nhi-nữ, 兒女, nhưng mà lăm báo thù 報讎 cũng chí trượng-phu 丈夫, đây. Bắc xướng: Túc hận nan tiêu, tu hưởng giang-sơn khai diện mục; thù nhờn khả sát, vật khi bồ-liễu bất tâm can. 宿恨難消, 羞向江山開面目, 讎人可殺, 勿欺蒲柳不心肝.

LỘ-DỊCH. - Ủy, Nương-nương nghĩ chưa đến, Nương nương làm đó mà thôi, chơ tôi đến đây, là đến mà chịu tội, chơ không phải là xin cho khỏi tội đâu, nguyên tội ấy vẫn là đáng phạm, nhưng mà khỏi tình này lăm phá không tan; kiếp ba sanh đã thẹn lòng vàng, nên câu nhứt tử - 死 xin liều mạng bạc đây.

CHI-MANH. - Liều mạng lại đến đây, mà liều với ai té chơ; ơi phụ-thân ơi. (khóc)

LỘ - DỊCH. - Nương - nương hưu cảm thán, thỉnh tiện-sĩ trần ngôn cho mà nghe. 娘娘休感嘆, 聽賤士陳言.

CHI - MANH. - Thuýết lai.

LỘ-DỊCH. - (Lộ-Dịch Chi-Manh hai người đứng hai bên, giữa đề một cái ghế nhỏ nhỏ) bắc xướng: Đề tội vạn cam, tội đương phạm hà tu úy tội. 底罪萬甘, 罪當犯何須畏罪, ấy là phần tôi; còn nương-

*nương* bây giờ là đại cừu vị báo, 大仇未報, hay cho *nương - nương*, cừu nan vong, 仇難忘, *này* cừu nhơn đây, *gươm* đây, (Lộ-Dịch nói đến chữ *gươm* đây, thời rút cái *gươm* bên mình ra mà nghiêng mình để lên trên ghế nhỏ, rồi đứng giậy) **thỉnh tự tiêm cừu.** 請自殲仇. (sấp lưng lại, ý như đứng lạng gươm cổ mà chịu tội vậy).

CHI-MANH. — (cảm động) *Oi Yển-nương*, *ganh* có thấy *a* *ganh*; *gan* đáng khen cho đứng anh-hùng, 英雄, tình quá lạ cho ai nam-tử 男子 đó *ganh* à; *tôi* còn ái ngại *chi* nữa, đã quyết báo thù, lại gặp người thù mà không giết rãng cho phải; nhưng mà *tôi* giết đặng rồi, thời *tôi* lại còn sống *màn* *chi* đây; *chi* cho *bằng* (đi lần lại nơi cái ghế, cầm *gươm* rồi hát) bắc xướng: **nguyện tương nhứt kiếm,** 願將一劍, *vái* cùng thiên địa quỷ thần, **đặng** mà đồng sanh tử, 同生死. (giang *gươm* chém Lộ-Dịch)

YẾN-NUƠNG. — (dở tay Chi-Manh lại mà nói) *A* thua cô khoan đã, *tôi* e lắm.

CHI-MANH. — *E* là *e* *màn* rãng, *a* *ganh*?

YẾN-NUƠNG. — bắc xướng: *Dám* *bầm* cô, *tôi* *e* là **chỉ** khủng thiên thu, 只恐千秋, *e* không khỏi người *ta* luận thị phi. 論是非. (thả tay Chi-Manh ra)

LỘ - DỊCH. — (xây mặt lại, ngó Chi-Manh mà nói) *Xin* *nương* *nương* nhìn cái *dấu* *bi* cảm 悲感 *hải* còn nơi *lưỡi* *gươm*, cho *cổ* động 鼓動 cái *gan* báo thù, **đặng**

mà cam cho đây thác trợn chữ tình, mới êm cho đó đèn xong chữ hiếu. (cúi đầu xuống).

CHI-MANH. — (nhìn cái lưỡi gươm mà nói) *Ôi chao ôi, cái gươm này là cái gươm giết cha tôi, mà bây giờ lại xui giục cho tôi giết . . . . .* (chỉ nghĩa là giết chồng mà không nói rõ) *là giết mần răng cho dành té chơ, bắc xướng: xích kiếm thái vô tình, 尺劍太無情, nhứt ngộ là ai té chơ, chơ tôi đây khi dung tái ngộ. 一誤豈容再誤.* (đôi gươm xuống đất, Yến-nương lại lượm gươm đề lên ghế như củ) *Tôi nghĩ đi nghĩ lại, không biết có hệ làm sao mà Tam sanh thành để hận, lương duyên hoán tác cừu duyên. 三生成底恨, 良緣換作仇緣.*

LỘ-ĐỊCH. — *Nương nương còn nghĩ lượng chi nữa; vã danh dự tôi tại cái gươm này, mà tội tôi cũng tại cái gươm này; nên tôi đem cái gươm này cho nương nương xử tội tôi, đừng cho toàn danh-dự của nương nương; xin nương nương tình chớ ngại tình, cứ chém đi, cứ giết đi cho tiện-sĩ dạ ưng đánh dạ. (qui xuống, nghiêng mặt qua chỗ khác).*

CHI-MANH. — *Lựa là ai giục đã, đây tôi cũng sắp sanh rồi ma; vã tôi là người cáo tội, 告罪, chơ không phải là người xử tội; 處罪; đã vâng lệnh Triều-dinh, 朝廷, ngỏ chơ tay võ-sĩ, 武士, nay mai thời biết thôi ma.*



LỘ-ĐỊCH. — (dừng liền giây một cách hùng dũng mà nói)  
Chờ tay võ-sĩ làm chi mà đặng hay, à?

CHI-MANH. — (lau nước mắt) Số là tôi tâu cùng lệnh  
Quốc-trưởng, 國長, xin cậy tay võ-sĩ đấu gươm cùng  
chàng, mà báo thù cho cha tôi đó, Ơi phụ thân Ơi!

LỘ-ĐỊCH. — (sửng mà nghĩ rồi nói) Trường vũ kiếm  
nghe qua cũng lạ, mưu báo thù găm lại càng  
hay; nếu vậy thời nương nương bắc xướng: thủ  
bất nhân tru, 手不忍誅, nên chi nương nương  
tư mãnh lực thượng kỳ vu võ sĩ. 資猛力尙  
期于武士. (cười) Lộ Địch đây lại sá chi tuồng võ-sĩ,  
nhưng mà võ - sĩ của nương nương sai, nương nương  
khiến, nương nương nấy quyền cho, thời cái gươm  
của võ-sĩ, cũng như gươm của nương nương, cái đầu  
Lộ - Địch đây lại còn tiếc chi nữa, đầu ưng khả  
đoạn, sĩ lai triều nguyện hiến vu tình - nhơn,  
頭應可斷, 俟來朝願獻于情人, (nói luôn) thưa  
thưa cho tiện-sĩ dờn chơn, đặng đến võ-trường  
武場 mà hiến thủ. 獻首. (sấp lưng đi liền).

CHI-MANH. — A khoan đã, ai đi nỡ chịu bó tay  
thần-vũ, 神武, là dễ không hồ mặt tướng-tài  
將才 hay rằng; đã ra trường đội mào gài đai,  
nên hết sức vin cờ dượt giải, mới gọi rằng đấu  
võ, 鬪武, mới gọi rằng tranh hùng 爭雄 cho chó,  
xin hãy suy đi tính lại, mựa đừng nghĩ  
trước quên sau; Ơi phụ thân Ơi, tuy thiếp khôn

ngăn thắm lấp sấu, *nhưng* mà khuyên ai chớ trọng tình khinh tử; *nam xướng* : ai chớ trọng tình khinh tử, 重情輕死, phải giữ tròn danh dự cho ai.

LỘ-DỊCH. — *Ừ, phải, khẳng khái xu tử di, thung dung tựu nghĩa nan, 慷慨趨死易, 從容就義難, nam xướng* : non cao biên rộng ngày dài, *vậy tôi xin lãnh cái gươm, (lại lấy cái gươm hoa lên) lưỡi gươm vô-địch 無敵 là trai anh-hùng. 英雄.* (Chi-Manh thấy Lộ-Dịch cầm cái gươm hoa lên, ngó bộ hùng dũng, khi ấy Chi-Manh lại nhớ đến chuyện Lộ-Dịch giết cha mình, phần thời bi cảm, phần thời hổ thẹn, nên tinh-thần bất định, Yến-nương phải lại đỡ lấy Chi-Manh, Chi-Manh vịn vai Yến-nương mà hát như sau này :)

CHI-MANH. — Hốt nhiên xúc mục, *ui chao, chao, chao, vô hạn thương tâm, 忽然觸目, 無限傷心, (bỏ nghiêng vào Yến-nương, Yến-nương đỡ lấy Chi-Manh, mà thưa rằng Công-nương yểm lụy vân vân) nam xướng* : *gươm oan trông thấy hải hùng, Ơi cha là cha Ơi, khỏi oan nghi ngút non Tùng (đi lần lần vô) Vì ai. (đi vô buồng, Lộ-Dịch ngó theo bi cảm lắm)*

LỘ-DỊCH. — *nam xướng* : hiếu tình 孝情 cân nặng hai vai, *khó cha chả là khó, gặp cơn nguy biến 危變 khôn bài giải phân. 解分. (vừa giắt gươm vào lưng vừa đi lui)*

HẠ LỚP TUÔNG

## CÂU VĂNG TUỒNG

(Cũng một người khăn đen áo rộng đi bia, trong buồng ra đứng văng tuồng)

Nhịp đờn nam đã cứng, câu hát khách dương giòn; đầu tơ đượm vẽ phấn son, kếp lựa đủ làng xiêm giáp; hồi kể thứ sẽ phân thêm lớp, bút công dư 公餘 phải đợi chầy ngày; dân Khang cù 康衢 vô bụng no say, thả thính hạ hồi phân giải.

(Hạ hồi có câu: « Hồi kể thứ sẽ phân thêm lớp, bút công dư phải đợi chầy ngày »; là vì hai hồi trước đây tôi diễn trong khi tôi đương làm việc quan mà chưa văng tấn tuồng, nên chỉ có lời hẹn như thế. Đến khi tôi về hưu mới làm thêm hồi thứ ba, là hồi Lộ-Địch đấu gươm, Chi-Manh đi tu' cọng cả trước sau là 30 tấn kịch).

UNG-BÌNH THỨC-GIÀ-THỊ

# CÁC KINH THƯỜNG

Trong các kinh thường thì có một số kinh rất quan trọng, đó là các kinh: Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Trong các kinh thường thì có một số kinh rất quan trọng, đó là các kinh: Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Trong các kinh thường thì có một số kinh rất quan trọng, đó là các kinh: Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Thủ Lăng Nghiêm.

## HỒI THỨ BA

(Câu Song-quan)

*Đặng võ-trường Lộ-Địch chiếm thanh danh,  
Đầu Phật-tự Chi-Manh toàn phẩm giá.*

登武場路逸占聲名  
投佛寺芝萌全品價

## KỊCH THỨ HAI MƯƠI LĂM

(Người học trò nhà nghèo là Liễu-Thanh đọc sách và học múa gươm đêm khuya, người vợ là Tiêu-Hoa khuyên chàng đi đấu võ).

LIÊU-THANH. — (y-phục học trò nghèo, chỗ ngồi chỉ để một cái gươm và mấy pho sách mà thôi. Ra ngồi trước khi kéo cái màn ngoài sân khấu) *Hảo hàn-gia phong-vị à, 寒家風味, (ngâm) Lau treo cạnh cửa trúc gài phên, ngó lên nóc nhà, rồi đứng giậy) giữa nóc trắng soi thấy mặt nền. (cười) Ủ, không đèn, thời ta mượn bóng trắng ta coi sách. (đem sách ra ngồi coi vài phút vừa trăng lu) Uạ này, trăng lu rồi (vừa gà gáy) ừ, ừ gà đã gáy, đọc sách không dặng, ta lại múa gươm, (lại ghé đề sách xuống, lấy gươm múa vài hồi vừa trời mưa) sao trời lại mưa, (lấy cái gươm giắt vào lưng, rồi lại ôm sách đi kiểm chỗ núp, mà trong nhà chỗ nào cũng nước mưa tràn vào cả) Tội nghiệp cho cái nhà, hễ là trời xuống hột mưa, thời lai láng cả mặt nền. (vừa trời tạnh) Hay*

*chưa tề, mưa đã tạnh tề.* (đem sách để lại trên ghế rồi rút cái gươm trong lưng ra để trên ghế luôn rồi nói) *Té ra trời mưa vô tình, nó đi theo với chòm mây vô định, 無定, chiều đất mản trời mưa lại nắng, bao giờ cho thỏa chí cung tên.* (người vợ là Tiều-Hoa đi bắt ốc về, lên nghe chàng ngâm thi rồi chào nhau mà nói chuyện).

TIỀU-HOA. — (tay nách một rổ ốc và rạm) *Dám thưa phu quân, cái bài thi phu quân mới ngâm đó, là bài thi vịnh cảnh nhà nghèo đó chi? coi tề, (ngó cái nhà mà nói) Tiêu điều nhược thủ, thiết là Triều tịch nan kham, 蕭條若此, 朝夕難堪, Răng mà sách Tử-Nha 子牙 anh đọc mãi không nhàm, gươm Tô-Địch 祖述 anh trau hoài không mỏi rứa anh?*

LIÊU-THANH. — *Em, em hỏi làm chi, mà lại có ý phàn nàn vậy em?*

TIỀU-HOA. — (đề rổ ốc bên thêm mà nói) *Số là chiều hôm qua em ra chợ bán rau, em thấy cái yết-thị khai trường đấu võ.*

LIÊU-THANH. — *Ai đấu võ cùng ai mà hay à?*

TIỀU-HOA. — *Thưa phu-quân, trong yết thị nói rằng: ai đấu võ hơn chàng Lộ-Địch, thờiặng phần thưởng...*

LIÊU-THANH. — *Thưởng là thưởng vật chi, em coi yết-thị có rõ chẳng?*

TIỀU-HOA. — *Dạ, phần thưởng là được kết-duyên cùng Chi-Manh Thiểu-nữ, hoặc là được hưởng tài-sản*

của Ngô-tướng-quân. Thừa thừa, chữ phú quý nay đã gặp hội. đường công danh xin chớ chậm chân. Xin phu-quân hãy đi, trước là chữa cho xong cái bệnh đơn-bản, sau nữa khoe cho biết cái tài hào kiệt.

LIÊU - THANH. — Ủ ừ, nữ-nhi đã quả quyết, trượng phu dễ chối từ hay rằng. Em, như yêng bây giờ, quần gai áo bả thời nỏ nói chi; chớ đến khi Ngựa đề kiều 題橋 mà thỏa chí Tương-như 相如 thời là. . . . . (cười).

TIÊU-HOA. — Thời làm sao? em xin nghe.

LIÊU-THANH. — Thời là xe trịch-quả 擲果 e rồi lòng Phan-Nhạc. 潘岳.

TIÊU-HOA. — Nếu đặng làm vậy còn phải nói. Em ước làm sao mà ngựa anh tra khớp bạc, ngựa anh thẳng kiệu vàng. Chốn nguồn Đào thẳng bước Lưu-Lang, nơi động Bích sinh vai cùng tiên-nữ là em vui lắm đó.

LIÊU-THANH. — Em phân làm vậy, nỏ đến khi đắc chí, yêng lại mang cái lỗi phú dịch giao qui dịch thê, 富易交貴易妻, hay rằng?

TIÊU-HOA. — Ua, rằng mà ngại mãi tâm tình quân-tử, giàu đôi bạn sang đôi vợ là sự thường, nệ chi lời nói cô-nhơn. Khi nào phu-quân đắc thắng, 得勝, phu-quân được kết duyên cùng cô Chi-Manh, thời cho em. . . . .

LIÊU-THANH. — Cho em, là cho làm sao ?

TIÊU-HOA. — Xin cứ cho em hạ đường, 下堂, mà em được dự vô hàng Tỳ-thiếp, thè phận tiểu tinh 小星 mà áo mỏng quần trơn, không thè chức nội-tướng 內相 mà để cho trò tàn bếp lạnh. (Liêu-Thanh nghe nói, cảm tình lau nước mắt, vừa thấy người hàng xóm là ông Tô-Chung đến, tay có cầm cái gươm; hai vợ chồng Liêu-Thanh vòng tay chào).

TÔ-CHUNG. — Minh đi mô, đố biết ?

LIÊU-THANH. — Thưa, chúng tôi chưa đặng rõ.

TÔ-CHUNG. — Đấu võ, đi đấu võ đây.

LIÊU-THANH. — Thưa bác nói chơi.

TÔ-CHUNG. — Chơi mô, gươm đây này, đi, đi với mình chơi.

TIÊU-HOA. — Dám thưa phu-quân, bác đã lớn tuổi, lại nhà giàu, mà bác còn đi thay, hưởng chi là phu-quân. . . . . (lại ghé lấy cái gươm đưa cho Liêu-Thanh mà nói luôn) Thưa phu-quân gươm đây. Phu-quân hãy đi với bác cho vui.

LIÊU-THANH. — (cầm cái gươm, rồi rờ trong dây lưng và đẩy áo mà cười rồi nói) Đi thời đặng đó, nhưng mà. . . .

TÔ-CHUNG. — Nhưng mà làm sao? Nhưng mà không tiền ăn cơm quán đó chi? có mình đây. Đây xin bảo lãnh, đó chớ hồ nghi; cậu Liêu cứ đi đi, cô Hoa đừng nói nữa. (nói rồi dặt tay Liêu-Thanh đi, Tiêu-Hoa ngó theo có ý mừng).

TIÊU-HOA. — Ông chồng tôi thiệt là một người quán-tử, hay a.

= HẠ MÀN =



## KỊCH THỨ HAI MƯƠI SÁU

(Sanh-Sơ ra ngồi một mình, tính chuyện toan đi đấu gươm cùng Lộ-Địch).

SANH-SƠ. — Thao lược tài cao hồ trưởng, trảo  
 nha chức cận Long-Đình 韜略才高虎帳, 爪  
 牙職近龍庭, áo xiêm đã rộng vẽ tôn-vinh,  
 尊榮, nhưng rứa mà tơ tóc chưa vầy duyên  
 khản lệ 伉儷. (ra ngoài ghé trường) Tôi coi ra đó,  
 thời nhà Ngô-thị là quan Thống-Chế, gái thuyên-  
 quyên có gã Chi-Manh; cái con người mần rặng  
 mà phong tư 丰姿 đứng bậc khuynh-thành, 傾城,  
 tài-hạnh 才行 nên trang chủ-quị, 主饋 (vô ghé  
 trường lại) Như tôi bây giờ là mắt xanh đã lọt  
 người như ý, 如意 giây thắm toan buộc giải  
 đồng tâm; 同心; mà may, là vì hôm qua Chi-Manh  
 tâu trước sân châu, xin khai trường đấu võ, 開場鬪  
 武 mà Chi-Manh lại đoán rằng: ai giết đặng Lộ-gia-  
 nhi, 家兒 thời Chi-Manh (cười) hứa chi dĩ thân, 許  
 之以身, vậy thời muốn trăm năm tròn vẹn chữ  
 sắt cầm, 瑟琴, phải một trận xông pha trường  
 Kiếm-kích, 劍戟, chi nữa bả kim đao phó địch,  
 (ra sân rạp) xuyên cầm giáp đặng trình. 把金刀  
 赴敵, 穿錦甲登程. (dừng chân lại mà cười rồi nói)  
 Nhưng rứa mà Chi-Manh chưa biết tâm sự tôi, thời  
 tôi đi mần chi, ừ ừ tới đình-hoa tỏ dạ với Chi-  
 Manh, rồi qua dinh-liều đưa tài cùng Lộ-Địch.

nam xướng: Tài Lộ-Địch thử đua cho biết, hội tranh hùng đã quyết lòng ta, bắt đồ giai nhưn diện, nan thư tráng sĩ hoài, 不覩佳人面, 難舒壯士懷. Động-đào trước phải thăm qua, khi rứa chừ cửa viên một trận xông pha mới đành. Tôi đi, tôi đi mần ri, e vật-nghị 物議 cho tôi là người dăng-đồ-tử 登徒子 chằng? Không không xót vì gái thảo Chi-Manh, đốt gan hào-kiệt mũi tình trượng-phu.

= HẠ =

## KỊCH THỨ HAI MƯƠI BẢY

(Chi-Manh ngồi nói chuyện với Yến-Nương, về sự khai trường đấu võ, vừa Sanh-Sơ đến thăm, có mang cái cung trên vai, tay cầm cái gươm).

CHI-MANH. — *Oi Yến-Nương, từ ngày tôi tau cùng Lệnh-Quốc-Trưởng, xin khai trường đấu võ, chẳng hay giám khảo quan, ra yết văn đã dặng mấy ngày; mà quốc - trung hào - kiệt xin đấu võ chừng bao nhiêu kẻ gạnh có biết hay là không?*

YẾN-NUƠNG. — *Thưa cô, tôi nghe người ta đồn, thời kẻ trên non người dưới bể đã tụ tập đến Đô-thành, ngồi chật phố đứng đầy đường. Tôi lại hỏi con đòi đi chợ mới về đây, thời ngựa với xe quá vạn quá ngàn ấy là người đi coi; còn người đi dự thi, thời cung với kiếm lại hàng ba hàng bảy.*

CHI-MANH. — *Cha chả là đông!*

YẾN-NUƠNG. — *Thưa cô, sự đấu võ cô xin làm vậy, lời cam đoan cô nói làm sao, cho đến nỗi ồn ào, mà ra trường nào nhiệt làm vậy cô?*

CHI-MANH. — *Gạnh dễ đấu chưa biết, gạnh khéo hỏi lần đàng. Tôi đoan rằng một duyên hèn xin gởi lấy thân, hai lễ bạc đành dặng lấy của.*

YẾN-NUƠNG. — *Nếu vậy thời cái thân cô là cái*

*giải thưởng rồi đây; một mai mà trường cung kiếm phụ phàng thân tráng-sĩ, chi cho khỏi cuộc phong ba chim nổi kiếp thuyền quyền. Khéo cam đoan cô tưởng rằng hiền, đến sau gây thảm trạng cô mới hay rằng dữ đó cô à.*

CHI-MANH. — *Té ra tôi đại lắm ganh ơ! tôi đoan tôi kết mà mần chi!* (đến đó vừa Tỳ-nhi ra ngồi xuống mà bằm).

TỠ - NHI. — *Thưa thưa, thấy quan Vệ-úy, đến trước ba-đình, rằng có chuyện riêng mình, xin gọi lời ra mắt.* (Thưa rồi, Chi-Manh với Yến-Nương lấy làm lạ, Chi-Manh cứ ngồi ngo-ngần, Yến-Nương đứng giậy hỏi Tỳ-nhi).

YẾN-NƯƠNG. — *Quan Vệ-úy là ông Sanh-Sơ phải à?*

TỠ-NHI. — *Thưa phải.* (rồi đứng giậy vô buồng, Sanh-Sơ liền bước ra, Yến-nương vòng tay chào)

YẾN - NƯƠNG. — *Xin kính chào quan Tướng-quân.* (Sanh-Sơ ngúc đầu mà không trả lời, Yến-nương liền vào ghế trưởng mời Chi-Manh ra chào) *Thưa cô, quan Vệ-úy đã quang-lâm, xin cô ra chào kẻ thất lễ nao.* (Chi-Manh đi lần lần trong ghế trưởng ra rồi nói).

CHI-MANH. — *Xin hỏi người vương-thất, 王室, sao đến chốn khuê-phòng. 閨房. Việc chi mà cầm kiếm mang cung, e có lẽ xông đồ phá trận ở mô mà đi lằm vào đây chằng?*

SANH - SƠ. — *Phi ngộ nhận, phi ngộ nhận,*

nguyện tương đầu, nguyện tương đầu. 非誤認, 非誤認, 願相投, 願相投. Khuyên quân thiếu khước nhân sầu, thỉnh ngã tố trần tâm sự 勸君少却閒愁, 聽我訴陳心事 cho mà nghe.

CHI-MANH. — *Thuyết lai.* 說來.

SANH-SO'. — *Số là nương nương bắc xướng* : Bất cộng đại thiên, thường phủ ngọa tân tư tuyết hận, 不共戴天, 嘗俯臥薪思雪恨, *nương nương xin khai trường đấu võ, dặng mà tiêu diệt Lộ-gia-nhi, nên chỉ kẻ hạ quan thân lâm trận địa, 親臨陣地, nương nương thấy rồi đây, yêu cung thủ kiếm dặng mà vị tiêm cừu.* 腰弓手劍爲殲仇.

CHI-MANH. — *Như tướng-quân dặng làm vậy là, bắc xướng* : Đương đạo bạt đao, dĩ trợ bất bình thành hảo sự. 當道拔刀, 以助不平誠好事. *Nhưng ở đây không phải là trường đấu võ, tướng quân lại đến đây mà làm chi, qua điền nạp lý, tương chiêu vật nghị cánh hà như?* 瓜田納履, 將招物議 更何如.

SANH-SO'. — *Đây không phải là trường đấu võ đó chực, mà treo giải thưởng lại là đây. bắc xướng* : Châu ngọc thử thân, thị báo nghĩa thù ân chi bửu vật, 珠玉此身, 是報義酬恩之寶物, *kẻ hạ quan ao ước đã lâu, bây giờ kẻ hạ quan ưng coi lại cho rõ, khi rứa chừ, hy sanh để cuộc, thị*

lỏa thi lưu huyết chi cương trường. 犧牲底局, 是裸尸流血之疆場.

CHI-MANH. — Tướng-quân mà ra sức ưng dương, 鷹揚, Lộ thị ắt khoe tài hồ đấu 虎鬪 thời e có khi. . . .

SANH-SƠ. — Có khi làm răng mà nương nương ngại đó nao ?

CHI-MANH. — E có khi bắc xướng : duật bạn tương tri, đồng nhập ngư ông chi võng, 鷸蚌相持, 同入漁翁之網. Thôi thôi, thư hùng vị định, 雌雄未定, ai mà quyết đặng, thỉnh qui tạo hóa chi quyền. 請歸造化之權.

SANH-SƠ. — (cười rồi nói) Phải, nương nương để dành quyền cho tạo-hóa là phải. (nói đến đó vừa Kỳ-hiệu-quân đến mời Sanh-Sơ).

KỶ-HIỆU-QUÂN. — (trong buồng đi ra qui xuống) Dạ dạ.

SANH-SƠ. — Việc chi a Kỳ-hiệu-quân ?

KỶ-HIỆU-QUÂN. — Dạ, vâng giám khảo lệnh truyền, vời tướng quân diện yết. 面謁.

SANH-SƠ. — Giám khảo quan cho vời ta he ? Thôi cho lui. (Kỳ-hiệu-quân đứng giậy đi lui, Sanh-Sơ quay lại ngó Chi-Manh mà nói) Nhứt đồ dĩ thù sơ nguyện, trùng phùng hựu bốc thử sinh. 一覩己酬初願, 重逢又卜此生. Xin từ giả ba-đình, 花亭, kip trông chừng liễu dịch. 柳驛. (Sanh-Sơ nói rồi quay lưng đi, vừa thấy Tý-nhi vào).

TỠ-NHI. — *Dạ, trước cửa ngoài đường chật ních, người đao kẻ kiếm xung xăng, không phải khách làng văn, chắc là người thượng võ; 尙武; rằng ai nấy cũng lòng hăm mộ, ửng vào đây thấy mặt công-nương, tôi tớ phải bằm tường, nên chẳng chờ lệnh dạy. (Chi-Manh và Yến-nương nghe vậy thất kinh, còn Tỳ-nhi cứ đứng đó).*

CHI-MANH. — (Ôm vai Yến-nương mà nói) *Thôi còn chi là cái thân tôi gạnh gạnh ôi! (khóc)*

YẾN-NUƠNG. — *Thôi cô, cô than cô khóc mà làm chi? Đã vậy phải cam đành vậy; thôi rồi cũng lỡ ra rồi. Xin cô vào hậu viện nghỉ ngơi, để mụ tới hiên tiền mà đàm đạo thôi ma. (nói rồi đỡ Chi-Manh đi lần lần vô buồng, rồi trở ra nói chuyện với Tỳ-nhi) Chừ tôi ra đó, e câu chuyện dây dưa ra không tiện; ời Tỳ-nhi, chừ con ra thưa cùng liệt vị tráng sĩ rằng: công nương đương cảm mạo, chưa tiện buổi tiếp nghinh, chờ ngày sau ai đó thành danh, thời công nương đành một dạ thủy chung báo nghĩa, con nói cho khéo con nghe.*

TỠ-NHI. — *Dạ. (hạ lóp, Yến-nương cũng vô buồng hạ lóp luôn).*

## KỊCH THỨ HAI MƯƠI TÁM

(Trường đấu võ, chánh giám-khảo là A-Long ngồi bên tả ghế trưởng, phó giám-khảo là A-Liệt ngồi bên hữu ghế trưởng. Có quân hầu ba người; sắp đặt trang nghiêm. Hai ông khảo quan ra ngồi trước khi kéo cái màn ngoài sân khấu).

A - LIỆT. — *Thưa giám khảo quan, số tình nguyện các tráng sĩ, hơn ba mươi người, mà hôm nay đều xin lui cả; chỉ còn lại một người là Vệ-úy Sanh-Sơ mà thôi. Vậy thời đã nên khai trường hay chăng?*

A-LONG. — *Thưa yêng, có lẽ liệt vị tráng sĩ đã tự liệu không địch nổi Lộ-gia-nhi, nên xin lui, vậy thời chúng ta nên khai trường. Trường quân, (quân dạ) nghe dặn à. Trống ba hồi đã hạ, cờ một lá treo cao. Cho Vệ-úy thẳng vào, cùng Lộ-nhi đối địch. (Trường quân thừa mạng, rồi ra cửa tả hô to: Truyền Lộ-công-tử tấn trường, lại trở qua cửa hữu mà hô: Truyền Vệ-úy tướng-quân tấn trường. Lộ-Địch lưng giắt cái gươm ra bên tả, Sanh-Sơ lưng giắt cái gươm ra bên hữu, rồi hai người đều đứng hai bên mà bậm).*

LỘ-ĐỊCH và SANH-SƠ. — (đều chấp tay đứng bậm)  
Trên đã hạ lệnh, dưới thấy vâng lời. Kiếm mã dĩ an bài, nguyện đương trường tỉ thí.  
劍馬已安排,願當場比試。

A - LONG. — *Liệt tráng sĩ, nghe lời phân phó à. Đệ nhất cổ thân đẳng chích kỵ. 第一鼓身騰隻騎. Đệ nhị thanh thủ trước đơn đao. 第二聲手著單刀. Đệ tam thanh lưỡng lộ phong*



giao. 第三聲兩路鋒交. Đệ tứ cổ nhứt trường ao chiến. 第四鼓一場鏖戰.

LỘ - ĐỊCH và SANH - SƠ. — (đều nói) *Thừa mạng*, (nói rồi cứ đứng vòng tay)

A-LONG. — (lên đứng trên một cái ghế cao, A-Liệt cũng lên đứng trên một cái ghế cao vừa vừa, rồi A-Long nói) *Quân, tương lệnh cổ*. (quân thừa mạng, đem trống để trước mặt A-Long. A-Long đánh một tiếng thứ nhứt, Sanh-Sơ và Lộ-Địch đều lên ngựa, tiếng thứ hai đều rút gươm chỉ lên trời. Tiếng thứ ba, đều xây mặt giữa trận, giao mũi gươm chỉ nhau. Tiếng thứ tư, giao đấu. Hai bên đương đánh nhau nữa chừng, A-Liệt thấy Sanh-Sơ non sức, lạy A-Long xin hỏi trống đình chiến. A-Long đánh trống hồi, thời khi ấy Lộ-Địch đã giựt cái gươm của Sanh-Sơ rồi, nghe trống hồi, Lộ-Địch và Sanh-Sơ đều xô ra khỏi trận. A-Long, A-Liệt liền nhảy xuống. Khi ấy Lộ-Địch hai tay múa hai cái gươm, còn Sanh-Sơ tay không đứng chống nạnh. A-Long chỉ vào Lộ-Địch mà nói) **xưa còn nghe tiếng, nay đã thấy nghề. Khoan khoan giục mã đề, 馬蹄, dừng dừng hăng kiếm khí 劍氣.** (rồi xây qua nói với Sanh-Sơ) **Này quan Vệ-úy, là gả Sanh-Sơ. Hãy tạm đứng dưới cờ, chớ xông vào mũi bạc.** (rồi xây lại nói với A-Liệt) *Yêng đã thấy chưa; cái gươm Sanh-Sơ đã về tay Lộ-Địch, chừ ta nên liệu làm sao?* (Lộ-Địch nghe lời nói ấy thừa liền)

LỘ-ĐỊCH. — *Dám thừa thượng quan, trường đấu võ may đều vô dạng, 無恙, là nhờ khảo quan*

đã sớm tri cơ. 知幾. (khi ấy giắt cái gươm của mình vào giầy lưng, hai tay cầm cái gươm Sanh-Sơ, dâng cho ông A-Long mà nói) *Thưa thưa, gươm Sanh-Sơ xin trả lại Sanh-Sơ,* (A-Long tiếp cái gươm) *nhà Lộ-thị xin lui về Lộ-thị.* (nói rồi cúi đầu đi lui mà hạ luôn, A-Long, A-Liệt ngó theo, rồi A-Long nói)

A - LONG — *Không những có tài mà thôi, mà lại phong tư tú vĩ, khí độ khoan hường.* 丰姿秀偉, 器度寬洪. (xây lại đưa gươm cho Sanh-Sơ mà nói) *Quan Vệ-úy,* (Sanh-Sơ xây mặt lại vòng tay) *gươm đây, bửu vật thị cang tương, châu hoàn vu Hiệp-phổ.* 寶物是干將, 珠還于合浦 *đây này.* (Sanh-Sơ hai tay lãnh cái gươm, cầm ngang mà nói)

SANH-SƠ. — *Tướng đã hết số, may hảy còn hồn. Tôi dám khen Lộ-công-tử, mà tôi lại xin cảm tạ thượng quan, thưa thưa xin thượng quan ở lại viên-môn, cho tiểu tướng 小將 lui về công thự.* 公署. (nói rồi lui ra mà hạ luôn, A-Long, A-Liệt ngó theo, rồi A-Liệt nói)

A - LIỆT. — (nói với A-Long) *Thưa giám khảo quan, như ri là đã rõ hai đường thắng phụ, 勝負, khỏi sanh ra cuộc tử thương, 死傷, chừ hai yêng em ta đều thắng tới nhà vàng, ngỏ tâu qua bệ ngọc.* (A-Long nói vâng đều hạ)

## KỊCH THỨ HAI MƯƠI CHÍN

(Vua Ngự-triều có ông Lộ-Yết, Sanh-Sơ và hai ông thị-thần ngồi hầu, rồi A-Long và A-Liệt mới ra sau qui tâu việc đấu kiếm)

A-LONG và A-LIỆT. — (đều trong buồng ra qui xuống tâu) **Khâm** thừa thánh chỉ, 欽承聖旨, giám thị võ trường, 鑒視武場, người đấu gươm cùng Lộ-Địch là Sanh-Sơ, Sanh-Sơ tuy võ-nghệ cao-cường, nhưng trót đã thua chàng Lộ-Địch; *muôn tâu, Sanh-Sơ tuy là thua, thua mà cũng khỏi nghèo cho tánh mạnh, vì Lộ-Địch hơn, hơn mà không ý thị cái tài năng. Còn từ phương võ-sĩ, khi mới tới Đô-thành, ý sức hùm ngó bộ hung hăng; ai ngờ đến khi thấy Lộ-gia-nhi, lại nhát gan thỏ chịu bề khép nép.* (tâu rồi đều đứng giậy)

CÁT-TY-VƯƠNG. — *Hảo Lộ-nhi, hay a, (vua ngó Sanh-Sơ bộ vui vẻ mới hỏi) nếu vậy thời Sanh-Sơ chẳng là bại trận, bại trận mần răng mà chẳng đem lòng khúng khiếp, lại có vẻ hân hoan? Sớ khảo quan tâu đã rõ ràng, lời Vệ-úy bày cho cặn kẻ mà nghe.*

SANH-SƠ. — (qui xuống) *muôn tâu, kẻ hạ-thần đương trường đấu võ, mới biết Lộ-gia-nhi là anh hùng cái thế, võ nghệ siêu quần, 英雄蓋世, 武藝超羣, giao chiến chưa đầy nửa hiệp bỗng chốc rơi lưới*

kiếm ngu thần, 愚臣, hay đầu đã về tay Lộ-thị. Khi rứa chừ, kẻ hạ thần thủ vô xích kiếm, 手無尺劍, thời cái sanh mạng còn mong chi nữa. Rứa mà Lộ-gia-nhi trả gươm lại mà không lời khinh bỉ, trở ngựa lui lại có vẻ khiêm nhường. Bởi vậy nên kẻ hạ thần mừng, là mừng đấng quốc vương, 國王, đặng trang hiền tá. 賢佐.

CÁT-TY-VƯƠNG. — Hay a! vậy là duy hiền tri hiền 惟賢知賢 quả-nhơn khen cho tướng-quân đó. (truyền thị-thần) Thị-thần (Thị-thần ra đứng vòng tay). Lệnh truyền kỵ-mã, tuyên triệu Lộ-nhi. 令傳騎馬, 宣召路兒. (Thị-thần tâu thừa mạng, đi vô buồng rồi đi ra với Lộ-Dịch).

LỘ - DỊCH. — (qui xuống tâu) Phục dai tiền chỉ xích thiên uy, thần Lộ-Dịch tung hô vạn tuế. 伏階前咫尺天威, 臣路逃嵩呼萬歲. (tâu rồi cứ qui).

CÁT-TY-VƯƠNG. — Đại gia tử đệ, kiêu mộc thế thân 大家子弟, 喬木世臣, xinh a. Như Lộ-nhi là Trước cần vương 勤王 đã khiếp vía Mô-quân, 謨軍, sau đầu võ 鬪武 lại xiêu lòng quốc-sĩ 國士. Nghe quả-nhơn phán á: Văn ban 文班 chuẩn đứng hàng hiệp quĩ, 協揆. Võ chức 武職 trao cho án nguyên-nhung; 元戎 (truyền Thị-thần) Thị-thần (thị-thần ra đứng vòng tay) cầm ba y

錦花衣 đệ trước đèn rồng (Thị thần thừa mạng rồi đi vô buồng) sắc tứ Lộ-nguyên-nhung trước phục. 勅賜路元戎著服 (Lộ-Địch tâu vạn tuế, đứng giậy đi lui vài bước, vừa Thị-thần đem áo mào ra; Lộ-Địch mặc áo mào xong rồi vào qui tâu tạ ơn).

LỘ-ĐỊCH. — (Qui xuống) Đượm mình mưa móc, mở mặt non sông; cao thâm đội đức nghìn trùng, ngay thảo thin lòng một tấm (đứng giậy).

CÁT-TY-VƯƠNG. — *Chư khanh an vị* (các quan và Lộ-Địch đều tâu thiên tuế, đều ngồi, bên văn Lộ-Yết, A-Long và A-Liệt) bên võ Lộ-Địch Sanh-sơ và Thị-thần, ghế Lộ-Địch ngồi đối ghế Lộ-Yết, nhưng có thấp xuống một bậc) *Như Lộ-nguyên-nhung bây giờ là Danh thanh tịch thậm* 名聲籍甚 *mà quả-nhơn lại còn ưng làm sao cho tình nghĩa vô xai* 情義無猜 *mới là vui. Vì quả-nhơn* Thấy anh-hùng Lộ-Địch là trai, nhớ thực-nữ Chi-Manh là gái; *coi đó mà coi, chữ thiên duyên đã phải, câu nhơn định* 人定 *chẳng lầm. Chừ quả-nhơn định lễ tứ-hôn, ấy là quốc lễ; lễ tứ-hôn* 賜婚 *muôn lượng hoàng kim, ngày nạp sinh* 納聘 *trăm xe bích ngọc* 碧玉. (Truyền A-Long) Thái-Bộc A-Long, Nảy cho Thái-Bộc, truyền với Chi-Manh rằng *sớ minh oan đã tỏ dạ Đê-oanh,* 提縈 *nhưng mà sự dĩ đáo đầu,* 事已到頭, *thôi đi, cơ tác hiệp* 作合 *phải chiu lòng Nguyệt-Lão.* 月老. (A-Long đứng giậy tâu thừa mạng, vừa Thị

thần bung trapping sớ của Chi-Manh vào qui tàu; Thị-thần ấy phải áo mào tiêm tất, trapping sớ là có trapping đồ thật, sao sẵn cái sớ để trong trapping).

THỊ-THẦN. — (bung trapping sớ ngang đầu, qui tàu) *Muôn tàu, có một người tôn giáo, 尊教, về đảng phái Nê-cô, 尼姑 là Chi-Manh thiếu-nữ họ Ngô, trần tình sớ một phong xin chuyển đạt 轉達 (tàu rồi cứ qui).*

CÁT-TY-VƯƠNG. — (lấy làm lạ mà hỏi) *Nê-cô là Chi-Manh he? (Thị-thần dạ) Nghe thôi quá ngán, găm lại nên kỳ. Trần tình những việc chi, ngự tiền tu tấn lăm. 御前須進覽. (A-Liệt lại bung trapping sớ lên trước ghế ngự, mở trapping ra rồi trở lại chỗ cũ mà đứng, còn Thị-thần đưa trapping sớ rồi đứng giậy đi lui. Vua xem sớ rồi nói) Ngôn ngôn chung hiếu cảm, tự tự lăm cương thường 言言鍾孝感, 字字凜綱常, (Truyền Thái-giám) Thái-giám, với Nê-cô thẳng tới triều đường, 朝堂, nghe diện sắc 面勅 rồi sẽ lên sơn tự. 山寺. (A-Liệt tàu thừa mạng, đi ra với Chi-Manh vào. Khi ấy các quan đều đứng bên tả, để bên hữu cho Chi-Manh vào đứng chầu; Chi-Manh đội mũ quan-âm, mặc áo mực, hoặc màu nâu mà rộng tay càng tốt. Vua chào hỏi Chi-Manh rồi nói luôn) Chi-Manh là con, mà sư-nữ cũng là con đó he? (Chi-Manh dạ) Vũ trụ nội tối nan cầu chi hiếu nữ. Cổ kim lai vị tăng hữu chi Nê-cô 宇宙內最難求之孝女, 古今來未曾有之尼姑. Sớ trần tình 陳情 đã khéo phân*

phô, con hãy đọc cho Triều-sĩ nghe; lời tấu-sự  
奏事 con đừng nên bợ ngợ. (Khi ấy một ông Thị-  
thần đem một cái ghế phương-trát nhỏ, đề trước mặt Chi-  
Manh, A-Liệt đến trước án ngự đề phong sớ vào tráp, rồi  
bung đề trên ghế phương-trát trước mặt Chi-Manh, Chi-Manh  
mở tráp ra, hai tay cầm sớ mà đọc).

CHI-MANH. — (đọc sớ):

*Thuôn tấu,*

« Hàng tiện-nữ tên tôi là Chi-Manh, con gái  
« mồ côi nhà Ngô-thị, cúi đầu trước cửa thiên-  
« môn, dâng sớ trần-tinh, xin kể chuyện quá-  
« khứ, chuyện hiện-tại và bày tỏ ý-nguyện cho  
« hoàn-cảnh vị-lai.

« Chuyện quá-khứ là chuyện Bạch-tùng-sơn.  
« Khi phụ-thân tôi ngộ-hại, 遇害, tôi kêu oan,  
« Lệnh-quốc-trưởng đã hạ lệnh truy-nã tội-nhơn  
« là Lộ-Địch mà minh-hình chánh-pháp. 明刑  
« 正法. Ai dè cũng trong lúc ấy, quân nước  
« Mô là nước cường-lân, 強鄰, xâm phạm bờ  
« cõi gần vây đến Đô-thành. Lệnh-quốc-trưởng  
« thi ân hoãn tử, 施恩緩死, cho tội-nhơn khi-  
« nghĩa cần-vương, đem quân giao-chiến cùng  
« Mô - tặc.

« Thảm thoát trong một thời-kỳ, đã nghe  
« tiếng trống khải hoàn, thấy ngọn cờ báo

«thiếp. Vậy là người có tội đã trở nên người  
 «có công, người thù nhờn tôi đã thành ra  
 «người ân-nhân chung cả nước; ai là quốc-  
 «dân cũng đều vũ-chưởng hoan-hô, 撫掌歡呼,  
 «đi theo tiếng trống ngọn cờ, chỉ riêng một  
 «mình tôi lại phải lán la đến trước sân chầu,  
 «xin mở cuộc đấu gươm mà tiêm-cừu mà  
 «tuyệt-hận.

« Muôn tâu,

« Khi mông Ân chuẩn chấp lời cầu thỉnh  
 « ấy rồi, tôi từ giả Ngọc-khuyết 玉闕 lui về.  
 « Vừa đến nhà, tôi thấy chàng Lộ-Dịch đứng  
 « trước thềm, chào tôi mà xin chịu lỗi; rồi  
 « bước vào nhà, rút thanh gươm bên mình  
 « chàng, đem đề lên trên án thư, bảo tôi cầm  
 « gươm ấy giết chàng, mà báo thù cho phụ-  
 « thân tôi. Tôi đã cầm đến thanh gươm, mà  
 « tôi không dám giết; tôi phải đòi gươm trả  
 « lại cho chàng, tôi nói rằng tôi là người cáo  
 « tội, chớ không phải là người xử tội, nay  
 « mai có trường đấu võ, gặp tay võ-sĩ rồi sẽ  
 « hay. Khi ấy hai bên biện bạch thị-phi, có  
 « lẽ chàng cho lời nói tôi là phải là đúng  
 « chăng, nên chàng nhận lại thanh gươm  
 « chàng mà cáo thối.



« Đến nay kết liễu cuộc đấu gươm, thời  
« thiên hạ võ - sĩ, cùng bậc kiện - tướng 健將  
« đương triều, ai ai cũng suy tôn chàng là  
« anh-hùng vô-địch.

« Tôi nghe cái tin vô-địch của chàng, mà  
« tôi thẹn thùng cho tâm-lý tôi; vì chàng là  
« người vô-địch, chỉ có thanh gươm vô-địch  
« của chàng, mới giết được chàng; chàng đã  
« đưa gươm chàng cho tôi giết chàng, mà tôi  
« không giết, ấy là chàng đã đem tội chàng  
« mà rớt qua cho tôi; rớt cho tôi cái tội bất  
« sát thù, 不殺讐 chát chứa thêm cho tôi  
« những đều hối-hận.

« Hối hận chừng nào, càng lo càng sợ  
« chừng nấy. Lo là lo chi khi anh hùng, gây  
« nên những tấn-kịch phi-thường, dễ làm cho  
« mờ mịt tâm - hồn nhi - nữ. Nếu chẳng may  
« mà mờ mịt tâm-hồn, thời ngọn lửa ái - tình  
« e không khỏi cháy lan đến cái gốc luân -  
« thường, trên cái nền đạo-đức.

« Vậy thời không lẽ tôi ngồi hoài bên án  
« thờ phụ-thân tôi, tôi lo, tôi sợ, tôi khóc, tôi  
« than, cho qua dạng cái đời thê - thảm; nên  
« tôi phải xuất-gia, tôi nương nhờ cửa Phật.

« Tôi sẽ lần chuỗi hột, tôi tụng kinh, trước  
 « là cầu nguyện cho linh-hồn phụ-thân tôi siêu  
 « thoát, sau nữa tôi sám-hối những điều tội  
 « quá hiện-tại và trông mong cho khỏi tội quá  
 « vị - lai.

« Muôn lâu,

« Phụ-thân tôi sinh ra chỉ một mình tôi,  
 « bây giờ tôi xuất gia, thời án thờ phụ-thân  
 « tôi chẳng ai hương khói. Mong nhờ Ân chiếu  
 « cho phụ-thân tôi liệt-tự vào võ-miếu; vì  
 « Lệnh-quốc-trưởng đã từng khen phụ-thân  
 « tôi là danh-tướng là công-thần.

« Tài-sản của phụ-thân tôi để lại, tôi mong  
 « Ân Lệnh-quốc-trưởng sắc hạ kiểm biên, trích  
 « một ít cho bà con thân thuộc tôi, còn bao  
 « nhiêu chẩn cấp cho người bần khổ; vì về  
 « áo nâu sòng, bữa cơm dưa muối, không cần  
 « đến ngọc vàng gấm vóc và của tiền ức triệu  
 « ấy mà làm chi.

« Còn một điều thứ ba là ước làm sao mà  
 « người đàn-na, 檀那, người du-khách hoặc là  
 « quan quân đừng ai lui tới Bạch-vân-am, là  
 « chỗ tôi thê-thân học-đạo. 栖身學道.

« Muôn lâu,

« Khi tôi cầm viết, viết sớ trần tình này, là

« khi tôi đã thễ-phát, đã mặc áo ca-sa. Khi  
 « tôi dâng được sớ này là khi tôi sẽ đi thẳng  
 « lên Bạch-vân-am, không lòng quả-ngại.

« Cung chúc Lệnh-quốc-trưởng vạn-tuế.

« Cung chúc Quốc-triều vạn vạn tuế.

« Nam - Mô - A - Di - Đà - Phật.

CÁT-TY-VƯƠNG. — Chư khanh, tâu chương như  
 thử, khanh ý nhược hà mà hay? 奏章如此,  
 卿意若何.

LỘ-YẾT. — Như lời Nê-cô trần tình đó, là xin ba  
 đều thiện niệm 善念 cả ba, bút Châu-Điểm  
 殊點 nhờ ơn thánh-thượng. 聖上.

CÁT-TY-VƯƠNG. — Hay a, vậy thời đều thứ nhất  
 là nghĩ-thưởng huân-lao 勳勞 của Ngô-tướng-quân,  
 truy phong hầu tước, liệt tự công-thần. 追封  
 侯爵, 列祀功臣. Thái-phó-quan chủ việc nghinh  
 thần, 迎神. Nghi-lễ-bộ lựa ngày an vị. 安位.  
 (Thái-phó Lộ-Yết tâu thừa mạng). Gia tài Ngô-thị,  
 này gả A-Long, hãy theo thiện nguyện 善願 của  
 Nê-cô mà làm, sao cho hiệp lễ chí công, 至公,  
 mới dặng thỏa bề châu cấp. 周急. (A-Long tâu  
 thừa mạng, rồi vua lại truyền việc cho A-Liệt) A-Liệt, Nữ  
 binh-vệ 女兵衛 truyền quân tử-cấm, 紫禁,  
 nam sơn cù 南山衢 dầy bánh châu-xa. 珠車.  
 Người hãy đi theo, mà đưa Ngô-thị xuất-gia, đến

Vân-am đầu Phật. Người lên đến đó, thời trong thuyền viện 禪院 sửa sang cho tiêm tất, trước am - môn 庵門 yết thị cho rõ ràng: Cấm khách du-quan, 遊觀, mưa đừng lai vãng. (A-Liệt tâu thừa mạng, rồi vua lại nói với Chi-Manh) Né cô, Quả-nhơn đã chỉ phán, 旨判, Né-cô hãy lên đường. Quả nhơn có lời chúc nguyện cho Né-cô, soi lòng sẵn tấm đài gương, núp bóng nhờ cây bửu thọ. (Khi ấy thời bốn người thê-nữ đem xe ra để đưa Chi-Manh, Chi-Manh tâu Lệnh-quốc-trưởng vạn tuế, rồi bước lên xe đi. A-Liệt cũng đi theo. Khi đi đó, là mẹo tuồng rất hay, là vì cảm-tưởng của vua, của các quan, mà nhưt là của Lộ-Dịch).

= HẠ =

## KỊCH THỨ BA MƯƠI

(Đường lên Bạch-vân-am, phải hạ màn mà sắp đặt cảnh sơn-thủy cây lá cho đẹp; Chi-Manh, A-Liệt và Nữ-bình ra đó, rồi sẽ kéo màn lên).

CHI-MANH. — (chấp tay luôn, nét mặt cho vui) Lánh xa nơi hỏa-trạch, 火宅, lần đến cảnh Vân-am. Nợ sanh-thành khốn trả đã đành cam, dây tình-ái đừng vương cho khỏi lụy. Nam xướng: Khỏi lụy trong vòng tình-ái, vượt xa miền khổ-hải là xong.

A-LIỆT. — Lão đây là yêm-hoạn, 閻宦, ở nơi thành cao cửa kín đã lâu ngày, đến nay vâng mạng Quốc-trưởng, đưa Nê-cô lên đường, lão mới dặng thấy thiên nhiên quang - cảnh 天然光景 xinh a. Bắc xướng: Kỳ sơn tú thủy chung linh địa, dạ thảo nhân ba tự tại thiên. 奇山秀水鐘靈地, 野草閒花自在天.

CHI-MANH. — Vinh ba phú qui, chẳng qua là nhứt trường xuân mộng đó thôi. 一場春夢. nam xướng: Vinh ba phú đảm bụi hồng, dài gương một tấm soi lòng nữ-nhi.

A-LIỆT. — Hèn chi cỡ hơn có cầu, bắc xướng: Nhi nữ đa tình đô thị phật, mà anh hùng cũng lắm khi, anh hùng mặt lộ bán qui thuyên. 兒女多情都是佛, 英雄末路半歸禪.

CHI - MANH. — *Bạch - vân - am* gần tới rồi đây.  
Nam xường: cửa Từ-bi qui y Phật-pháp, nam  
mô A - Di - Đà - Phật, thiện nguyện vi hiếu cảm  
mà nên.

= HẠ =

(Người phần việc văn tuồng ra liền)



## CÂU VÃNG TUỒNG VÀ KẾT CUỘC

(Cũng một người mặc áo rộng ra nói, như hai hồi trước)

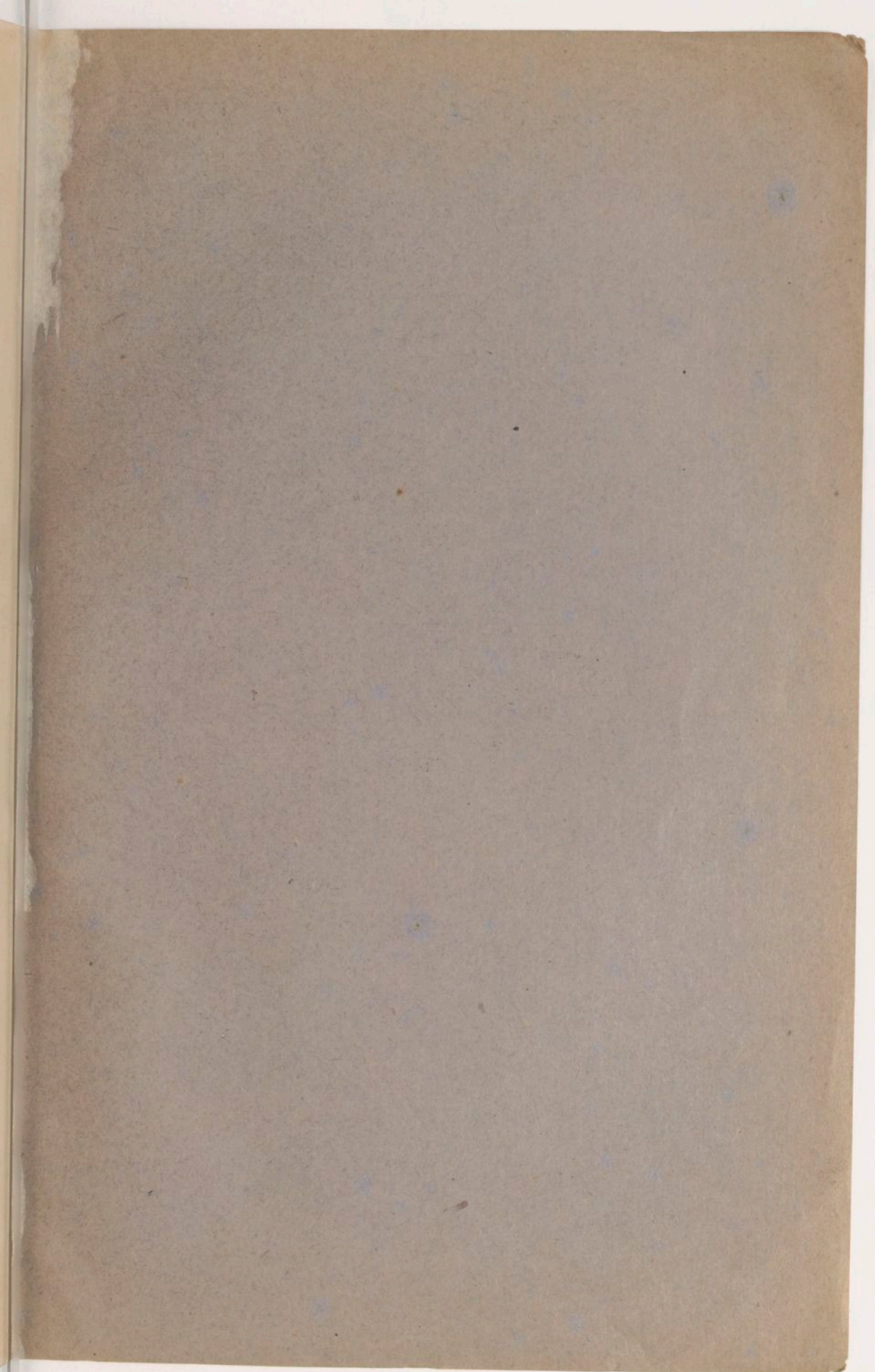
Trai tài gái sắc, con thảo tôi ngay, chuyện đời xưa bên cõi Thái-tây, tuồng hát mới của người Nam-việt. Nghiên mài bút viết, phấn điểm hương tô. Liễu còn giăng trước cửa nhà Nho, hoa cứ dẹt trên màn chữ Hán. Sẵn lời nguyệt đán, 月旦, của khách phong tao. 風騷. Khéo mua duyên phải kén mặt đào, cho đúng điệu phải lừa vai kếp. Cửa trường không hẹp, sân khấu càng đông. Non Nam ngưỡng chúc bệ Rồng. biển Bắc xin đồn thê Hạc.

ƯNG-BÌNH THỨC-GIÀ-THỊ









56



1936  
IMP. TIENG-DAN  
123, Rue Dong-Ba, 123  
HUE